

45 ĐỀ THI THỬ **NEW** THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN

CÓ ĐÁP ÁN VÀ GIẢI CHI TIẾT



TỦ SÁCH LUYỆN THI

TỦ SÁCH LUYỆN THI

**45 ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020
MÔN NGỮ VĂN**

(CÓ ĐÁP ÁN VÀ GIẢI CHI TIẾT)

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1-4

*...Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lý
Óc nghĩ suy không thể mượn vay
Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay
Tắm gội lòng ta, chẳng bao giờ cạn.*

*Ta tin ở sức mình, vô hạn
Như ta tin ở tuổi 25
Của chúng ta, là tuổi trăng rằm
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.*

*Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại
Những sông Thương bên đục bên trong
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...*

(Trích “Tuổi 25” của Tố Hữu, sách “Tố Hữu Từ ấy và Việt Bắc”, NXB Văn học Tr. 332)

Câu 1: Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì? (0,5 điểm)

Câu 2: Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai? (0,5 điểm)

Câu 3: Anh / chị hiểu thế nào về hai câu thơ :

“Của chúng ta, là tuổi trăng rằm.

Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái”? (1,0 điểm)

Câu 4: Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu.

Câu 2: (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú trong truyện ngắn “Rừng xà nu” của Nguyễn Trung Thành- Trích Ngữ Văn 12, tập 2, NXB Giáo dục.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I		Đọc hiểu	3,0
	Câu 1	- Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do/tự do	0,5
	Câu 2	- Các biện pháp tu từ: +So sánh: “ Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuần trăng rằm”. + Điện ngữ: Ta tin + Liệt kê:Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái	0,5
	Câu 3	- Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước....	1,0
	Câu 4	- Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến, đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc ... - Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí tưởng cao đẹp, có niềm tin vào chính mình và mọi người để tạo nên những trang sử hào hùng của dân tộc...	1,0
Phần II		Làm văn	7,0
	Câu 1	Viết đoạn văn về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình	2,0
		1.Yêu cầu chung: Bài viết phải có bô cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết,	
		2.Yêu cầu cụ thể	
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, không mắc lỗi chính tả	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Niềm tin là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua trở ngại trong cuộc sống để đi đến thành công.	0,25
		c. Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ...	
		Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: * Giải thích: - Niềm tin: là sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định. - Niềm tin vào chính mình: là tin vào khả năng của mình, tin vào những gì mình có thể làm được, không gục ngã trước khó khăn, trở ngại của cuộc sống, ta có thể làm thay đổi được thời cuộc.... - Niềm tin từ đoạn trích là tin ở tuổi 25, dám khám phá, bay cao, tự	0,25

	<p>tay mình bẻ lái, ở loài người thúc nhanh thời đại</p> <p>* Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện của niềm tin vào chính mình: + Lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước khó khăn thử thách + Có ý chí, nghị lực để đổi mới với mọi khó khăn thử thách trên đường đời... + Tinh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống. + Đem niềm tin của mình với mọi người... + Lấy dẫn chứng: thế hệ Tổ Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi <p>- Vì sao phải tin vào chính mình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống... + Cuộc sống của chúng ta không bằng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó. <p>-> Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường...</p> <p>- Mở rộng: Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thách nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại...</p> <p>* Bài học nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được.. - Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, cống hiến cho tổ quốc... 	0,25 0,5 0,25
Câu 2		5,0
	<p>1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học - Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả... - Thí sinh có thể viết theo nhiều cách nhau nhưng phải bám sát tác phẩm, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận. <p>2. Yêu cầu cụ thể</p>	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (có đủ các phần mở bài, thân bài, kết luận)	0,25
	b. Xác định vấn đề cần nghị luận: – Vẽ đẹp sử thi của Tnú,	0,5
	c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Đảm bảo đúng chính tả và ngữ pháp.	0,25
	1/ Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nhân vật – vấn đề nghị luận.	0,5

	2/ Cảm nhận về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú	3,0
	<ul style="list-style-type: none"> – Nhân vật mang vẻ đẹp sử thi nghĩa là tính cách, phẩm chất của Tnú có nhiều điểm tương đồng, khái quát hoặc được kết tinh từ tính cách, phẩm chất của con người Tây Nguyên; cuộc đời Tnú có điểm tương đồng với con đường đấu tranh cách mạng của con người làng Xô Man, đi từ khó khăn gian khổ đến thắng lợi, từ đau thương đến anh dũng. 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> – Tnú trước hết điển hình cho tính cách con người Tây Nguyên. + Yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, bất khuất với kẻ thù : Tnú có 3 mối thù lớn : của bản thân, của gia đình, của buôn làng. + Sớm có lí tưởng cách mạng, trung thành với cách mạng, tính kỉ luật cao, bất khuất với kẻ thù . + Sức sống mãnh liệt, dẻo dai: chi tiết đôi bàn tay Tnú + Có tình thương yêu sâu sắc với gia đình, buôn làng. 	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> – Tnú còn là điển hình cho con đường đấu tranh cách mạng của người làng Xô Man: + Tnú mồ côi, gặp nhiều đau thương nhưng vẫn phát huy được cốt cách của người Xô Man : “Đời nó khổ nhưng bụng nó sạch như nước suối làng ta”. + Tnú gặp bi kịch khi chưa cầm vũ khí: bản thân bị bắt, bị tra tấn dã man (mỗi ngón tay chỉ còn hai đốt) ; vợ con bị giặc tra tấn đến chết. + Tnú được giải thoát khi dân làng Xô Man đã cầm vũ khí, đứng dậy đấu tranh, bảo vệ buôn làng- Chân lí cách mạng “chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”. + Vượt lên nỗi đau đớn, bi kịch cá nhân, Tnú quyết tâm gia nhập lực lượng giải phóng, giết giặc trả thù cho gia đình, quê hương, góp phần bảo vệ buôn làng. 	1,0
	- Đó là sự hòa hợp cuộc đời và tính cách, cá nhân và cộng đồng để tạo nên vẻ đẹp toàn vẹn của một hình tượng giàu chất sử thi.	0,5
	d.- Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo, phù hợp	0,25
	e . Chính tả, đặt câu - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp, tiếng Việt	0,25
	PHẦN I= PHẦN II	10,0

I. PHẦN ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****CHÂN QUÊ**

(Nguyễn Bính)

Hôm qua em đi tỉnh về
Đợi em ở mãi con đê đâu làng
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng
Áo cài khuy bám, em làm khô tôi!

Nào đâu cái yếm lụa sòi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo túi thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

Nói ra sợ mất lòng em
Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa
Như hôm em đi lễ chùa
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh!

Hoa chanh nở giữa vườn chanh
Thầy u minh với chúng mình chân quê
Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

1936

(Nguyễn Bính - Thơ và đời, NXB Văn học, 2003)

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1 (0,5 điểm)** Xác định các từ trực tiếp thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật “tôi”.**Câu 2 (0,5 điểm)** Tìm và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ sau:

Nào đâu cái yếm lụa sòi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo túi thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

Câu 3 (1,0 điểm) Qua văn bản, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?**Câu 4 (1,0 điểm)** Anh / chị có đồng tình với tâm sự của nhà thơ trong câu thơ "Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa" không? Tại sao?**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)****Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ đầu thế kỷ XX, Nguyễn Bính đã vì lo lắng về sự mai một của những giá trị làm nên hồn quê mà thiết tha gửi gắm trong bài thơ "**Chân quê**":

“Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa”

Bằng tâm thế của một thanh niên đang sống những năm đầu thế kỉ XXI, anh / chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện nay.

Câu 2. (5,0 điểm)

Khi hồn Trương Ba kiên quyết đòi trả xác cho hàng thịt, Đέ Thích định cho hồn Trương Ba nhập vào cu Tị, hồn Trương Ba đã trả lời: “*Tôi không nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!*”.

(*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ, trang 151 - Ngữ Văn 12 tập II, NXB GD).

Suy nghĩ của anh/chị về sự lựa chọn trên của nhân vật Trương Ba.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC HIẾU	3,0
1	Các từ thể hiện tâm trạng của nhân vật “tôi”: <i>Khô - Sợ - Vừa lòng</i>	0,5
2	* Biện pháp tu từ được sử dụng: Câu hỏi tu từ * Hiệu quả nghệ thuật: - Tạo âm hưởng day dứt, khắc khoải cho lời thơ. - Bản thân câu hỏi đã hàm chứa câu trả lời: các vật dụng yếm lụa sòi, dây lưng đũi, áo tú thân, quần nái đen nay đâu rồi (tức là nay không còn nữa) - diễn tả một cách kín đáo, tế nhị cảm xúc day dứt, nuối tiếc của nhân vật trữ tình trước những thay đổi đồng thời cũng là sự mất đi của những nét đẹp quê hương ở cô gái quê.	0,25 0,25
3	Thông điệp: " <i>Van em em hãy giữ nguyên quê mùa</i> " - Mong muôn thiết tha giữ gìn vẻ đẹp truyền thống của quê hương và nét đẹp mộc mạc, đơn sơ, bình dị của con người. Tác phẩm là lời thức tỉnh chúng ta về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.	1,0
4	Thí sinh tùy chọn thái độ, song phải lý giải thật thuyết phục về sự lựa chọn của mình. Gợi ý: - Tôi đồng tình với tâm sự của nhà thơ Nguyễn Bính. Bởi tâm sự đó là tiếng lòng chân thành nói lên mong muốn tha thiết của một con người trong buổi giao thời của xã hội Việt Nam. "Quê mùa" mà nhà thơ muốn "em" giữ nguyên là những gì chân chất, thuần hậu, mộc mạc thuộc về hồn quê, thuộc về nguồn cội của dân tộc. Đó còn là nét đẹp văn hóa của quê hương xứ sở cằn cỗi giữ, bảo vệ. - Tôi không hoàn toàn đồng tình với tâm sự của nhà thơ. Có những giá trị văn hóa cần gìn giữ không có nghĩa chúng ta cứ đứng mãi ở nơi chốn cũ, sống mãi với những gì xưa cũ và cự tuyệt hoàn toàn với cái mới, nhất là khi cái mới ấy lại là cái tiến bộ, văn minh, có thể tạo đà cho sự phát triển của cá nhân cũng như của cả cộng đồng dân tộc. Giữ bản sắc văn hóa để không hòa tan nhưng cũng cần tiếp thu văn hóa, văn minh nhân loại để phát triển và hội nhập. - Thí sinh có thể kết hợp cả hai ý kiến trên.	1,0
	LÀM VĂN	7.0
1	Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống	2.0

trong cuộc sống hiện nay	
a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:</i> Bắt đầu bằng chỗ lùi vào đầu dòng, viết hoa, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. Đảm bảo yêu cầu về dung lượng (khoảng 200 chữ).	0,25
b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> ý nghĩa của việc bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống	0,25
c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ ý nghĩa của việc bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống. Có thể theo hướng sau: - Bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống là gìn giữ, tôn tạo và tạo môi trường, không gian tồn tại cho những giá trị văn hóa lâu đời của dân tộc. - Ý nghĩa: + Bảo vệ bản sắc văn hóa để làm thành gương mặt tinh thần riêng của dân tộc. + Có được sức thu hút, hấp dẫn riêng, nhất là khi thế giới ngày càng tiến bộ, văn minh - không chỉ tôn trọng mà luôn đòi hỏi sự khác biệt, riêng biệt, độc đáo, nhất là về các giá trị văn hóa tinh thần. + Trong xu hướng toàn cầu hóa, việc giữ gìn bản sắc văn hóa sẽ giúp chúng ta hội nhập mà không bị hòa tan. Không đánh mất bản sắc văn hóa của mình mới có thể phát triển bền vững.	1,0
d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngũ pháp tiếng Việt	0,25
e. <i>Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.	0,25

Câu 2.

Viết bài văn bàn luận về vấn đề: Sự lựa chọn của nhân vật Trương Ba.

- a. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề; thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn; kết bài kết luận được vấn đề.
- b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Sự lựa chọn của nhân vật Trương Ba khi đứng trước tình huống: chết hẳn hoặc tiếp tục sống trong thân xác người khác.
- c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.*

* Giới thiệu khái quát về tác giả và tác phẩm và vấn đề cần nghị luận

- Lưu Quang Vũ là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của VHVN hiện đại.
- Vở *Hòn Trương Ba, da hàng thịt* là tác phẩm khai thác chất liệu dân gian, có ý nghĩa sâu sắc khi đặt ra nhiều vấn đề về tư tưởng, lối sống của con người.
- Câu nói của TB “Tôi không nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!” xuất hiện trong cuộc thoại giữa Hòn TB và Đế Thích thể hiện sự lựa chọn dứt khoát của TB...

* Tình huống của nhân vật Trương Ba

- Là người làm vườn nhân hậu, trong sạch, thăng thắn, hết lòng thương yêu vợ con, có tài đánh cờ nhưng bị chết oan.
- Được trả lại sự sống nhưng đó là sống nhờ trong thân xác hàng thịt thô lỗ, phũ phàng khiến Trương

Ba dần thay đổi: Hòn TB có một cuộc sống đáng hổ thẹn khi phải sống chung với phần thể xác dung tục và bị sự dung tục đồng hoá. Trương Ba kiên quyết từ chối thỏa hiệp với xác hàng thịt.

* Sự lựa chọn của nhân vật Trương Ba

- Trương Ba đã tranh luận gay gắt với hàng thịt, đối thoại với người vợ, với con dâu, với Đế Thích trong đau đớn trước khi đi đến lựa chọn cuối cùng.
- Lời thoại của Trương Ba thể hiện lựa chọn: Chấp nhận chết hẳn, không trú ngụ trong thân xác của bất kì ai.

* Bình luận

- Sự lựa chọn đau đớn vì như vậy, Trương Ba không còn được sống nhưng đó là lựa chọn đúng, giúp Trương Ba tránh được bao rắc rối trong các mối quan hệ, nhất là giữ được phẩm cách đẹp đẽ vốn có và được là chính mình, trong sự hài hoà tự nhiên giữa thể xác và tâm hồn.
- Sự lựa chọn của Trương Ba phản ánh vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách của người lao động trong cuộc chiến chống lại nghịch cảnh.
- Sự lựa chọn dứt khoát của TB thể hiện chiêu sâu triết lí nhân sinh sâu sắc của vở kịch: Sự sống là quý giá nhưng có một điều còn quan trọng hơn cả sự sống là sống như thế nào cho có ý nghĩa.
- Quyết định của Trương Ba được khắc họa bằng ngôn ngữ kịch giàu triết lí, chứa đựng chiêu sâu nội tâm nhân vật.

d. Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

ĐỀ 3

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian: 120 phút

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

[...] Cứ tới chủ đề về ơn nghĩa sinh thành thì ngập hộp thư “Thay lời muốn nói” sẽ là những câu xin lỗi ba mẹ từ các bạn trẻ. Là những lời xin lỗi được gửi đến những ba-mẹ-còn-sống. Mà, nội dung của những lời xin lỗi cũng... na ná nhau, kiểu như “Con biết ba mẹ rất cực khổ vì con... Con biết con đã làm cho ba mẹ buồn rất nhiều. Con xin lỗi ba mẹ. Xin lỗi, nhưng mình hay gọi đây là “những lời xin lỗi mang tính phong trào”, và những áy náy ray rút này là “những áy náy ray rút theo làn sóng”, mỗi khi có ai hay có chương trình nào gợi nhắc, thì các bạn mới sực nhớ ra. Mà khổ cái, bản thân những lời xin lỗi ấy sợ rằng khó làm người được xin lỗi vui hơn, bởi vì đâu đợi tới chính họ, ngay cả chúng mình là những người làm chương trình đây cũng đều hiểu rằng, có lẽ chỉ vài ngày sau chương trình, cùng với nhịp sống ngày càng nhanh ngày càng vội, cùng với lịch đi học, đi làm, đi giải trí sau giờ học,

giờ làm..., những lời xin lỗi ấy sợ rằng sẽ sớm được vứt ra khỏi đầu; và những cảm giác áy náy, ăn năn ấy sẽ sớm chìm sâu, chẳng còn mảy may gợn sóng. Cho đến khi... lại được nhắc mà sực nhớ ra, lần kế tiếp.

Điều đó, đáng buồn là một sự thật ở một bộ phận không nhỏ những người trẻ, bây giờ.

(*Thương còn không hết..., ghét nhau chi*, Lê Đỗ Quỳnh Hương, Nxb Trẻ, tr.31-32)

1. Chỉ ra những nghịch lí trong những lời xin lỗi của các bạn trẻ được nêu trong đoạn trích.

2. Tác giả thể hiện tâm trạng như thế nào trước thực trạng những lời xin lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề về ơn nghĩa sinh thành?

3. Theo anh/chị, nguyên nhân nào dẫn tới những lời xin lỗi phong trào và những áy náy ray rứt theo làn sóng trong ứng xử của một bộ phận không nhỏ những người trẻ ngày nay?

4. Theo anh/chị, điều gì quan trọng nhất trong một lời xin lỗi? Vì sao?

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ thông điệp của đoạn trích, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ với chủ đề:

Giá trị của lời xin lỗi đúng cách.

Câu 2. (5,0 điểm)

Trong truyện *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài đã hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn sau:

Đoạn 1:

“...Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rồi rồi - Em yêu người nào, em bắt pao nào... Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cưa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa...”

Đoạn 2:

“...Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cung vút chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc. Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt: A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

Ở đây chết mất...”

(*Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, sách Giáo khoa Ngữ văn 12, cơ bản, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2008, tr 9,11)

Phân tích nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật khát vọng sống của nhân vật này.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	3.0
	1	<p>Những nghịch lí trong những lời <i>xin lỗi</i> của các bạn trẻ được nêu trong đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung lời xin lỗi <i>na ná</i> nhau, không xuất phát từ tình cảm chân thành của con cái với đấng sinh thành; - Tâm trạng của người xin lỗi: <i>áy náy ray rứt theo làn sóng</i>, xuất hiện rồi tan biến ngay sau đó. - Người được nhận lời xin lỗi: khó có thể <i>vui hơn</i>. 	0.5
	2	Trước thực trạng những lời xin lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề về <i>ơn nghĩa sinh thành</i> , tác giả thể hiện tâm trạng băn khoăn, lòng ngậm ngùi buồn.	0.5
	3	<p>Học sinh có thể để xuất những nguyên nhân khác nhau. Yêu cầu hợp lý và thuyết phục</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm lí e ngại thể hiện tình cảm của người Á Đông. - Lối sống hời hợt, thiếu sâu sắc. - Bị cuốn theo nhịp sống vội vã khiến con người dễ quên đi những việc ân nghĩa. 	1.0
	4	<p>Học sinh có thể có nhiều lựa chọn trả lời.</p> <p>Gợi ý: Sự chân thành; Thái độ hối lỗi...</p> <p>Ví dụ: Điều quan trọng nhất trong một lời xin lỗi là thái độ chân thành. Vì một lời xin lỗi chân thành cho thấy sự hối lỗi thực sự, tỏ rõ người xin lỗi muốn được cảm thông, tha thứ và muốn khắc phục, sửa chữa lỗi lầm mình mắc phải.</p>	1.0
II		Làm văn	
	1	<p>Từ thông điệp của đoạn trích, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ với chủ đề: <i>Giá trị của lời xin lỗi đúng cách</i>.</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triết khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (<i>Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc</i>)</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: <i>Giá trị của lời xin lỗi đúng cách</i>.</p>	2.0 0.25 0.25

		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:</p> <p>c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy câu chuyện trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận.</p> <p>c.2. Các câu phát triển đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Lời xin lỗi là lời nói, hành động thể hiện sự nhận thức và hối lỗi của mình khi có những suy nghĩ, hành động sai trái. - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Có nhiều cách để thực hiện lời xin lỗi, tuy nhiên để lời xin lỗi có giá trị cao nhất, cần thực hiện nó đúng cách. + Xin lỗi đúng cách sẽ dễ nhận được sự đồng cảm tha thứ hơn. + Xin lỗi đúng cách sẽ giúp bạn thoải mái hơn vì được giải tỏa mặc cảm tội lỗi. + Xin lỗi đúng cách cũng góp phần nâng cao phẩm giá, nhân cách của bạn. <p>c.3. Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: Cần rèn luyện cho mình một cái tâm chân thành để khi sai lỗi, biết nhận lỗi và thực hiện việc hối lỗi đúng đắn.</p>	1.00
		<p>d. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
		<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
2		<p>Phân tích nhân vật Mị qua hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn, từ đó làm nổi bật khát vọng sống của nhân vật này.</p>	5,0
		<p>1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	(0,25)
		<p>2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Nhân vật Mị qua hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn. Khát vọng sống của nhân vật Mị.</p>	(0,25)
		<p>3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:</p> <p>3.1. Mở bài: 0,25</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: + Tô Hoài là một trong những gương mặt tiêu biểu của văn xuôi Việt Nam hiện đại. + "Vợ chồng A Phủ" là một trong những tác phẩm đặc sắc nhất của ông. - Nêu vấn đề cần nghị luận: trong truyện, qua hai lần nói về việc Mị 	(4,00)

"vùng bước đi" và "băng đi" ở hai đoạn văn, nhà văn ca ngợi khát vọng sống của nhân vật này.

3.2.Thân bài: 3.50

a. Khái quát về tác phẩm, đoạn trích:

- "Vợ chồng A Phủ", trích trong tập "Truyện Tây Bắc", là một trong những tác phẩm đặc sắc nhất của ông, được viết sau chuyến đi thực tế Tây Bắc năm 1953. Tác phẩm là bức tranh bi thảm của người dân nghèo miền núi dưới ách áp bức, bóc lột của bọn phong kiến, thực dân và là bài ca về phẩm chất, vẻ đẹp, về sức sống mãnh liệt của người lao động

- Hai lần nói về việc Mị "vùng bước đi" và "băng đi" ở hai đoạn văn thuộc phần một của truyện.

b. Giới thiệu nhân vật Mị:

- Mị là cô gái xinh đẹp, có tài thổi sáo, có nhiều chàng trai theo đuổi. Vì món nợ truyền kiếp của cha với nhà thống lí, Mị đã bị bắt về cúng ma và làm con dâu gạt nợ nhà thống lí. Từ cô gái yêu tự do, tràn đầy sức sống, Mị trở thành nô lệ, dần dần tê liệt về tinh thần. Thế nhưng với phẩm chất tốt đẹp của người lao động, sức sống cứ tiềm tàng, âm ỉ rồi bùng cháy mãnh liệt để rồi Mị tự đứng dậy cắt dây corda trói trả lại tự do cho chính mình.

c. Phân tích hai chi tiết:

* Đoạn 1:

- Vị trí: Sau khi uống rượu, lắng nghe tiếng sáo trong không khí đêm tình mùa xuân đang về, tâm trạng Mị có sự thay đổi. Từ kiếp sống nô lệ, cam chịu, Mị muốn đi chơi. Đúng lúc đó, A Sử đi vào trói Mị suốt đêm trong buồng tối.

- Hoàn cảnh: Bị trói suốt đêm, nhưng trong lòng đang muốn đi chơi.

- Tâm trạng Mị:

+ Hơi rượu nồng nàn:

++ Là tác nhân quan trọng thay đổi tâm lí của Mị. Mị đã uống ực từng bát để trói đi tất cả những đắng cay. Nó là chất xúc tác để Mị trở về quá khứ, sống lại những tháng ngày tuổi trẻ đẹp đẽ;

++ Hơi rượu khiến Mị chìm đắm trong quá khứ ngọt ngào của tình yêu, hạnh phúc bất chấp hiện thực phũ phàng;

+ Tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi:

++ Tiếng sáo là biểu tượng cho tình yêu, hạnh phúc, khát vọng tuổi trẻ.

++ Tiếng sáo từ ngoại cảnh trở thành tiếng sáo trong tâm tưởng, thúc giục Mị đi theo tiếng gọi của tình yêu, hạnh phúc.

+ *Mị vùng bước đi*: Hành động cho thấy, dù thân thể bị trói đứng nhưng tâm hồn Mị hoàn toàn tự do. Khao khát cháy bỏng chuyển hóa thành hành động. Đó là khát vọng muốn vượt thoát khỏi hiện thực đau khổ, cuộc sống tù đày, kìm kẹp để tìm đến cuộc sống tự do, tình yêu và hạnh phúc.

	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn thể hiện diễn biến tâm lý của Mị trong đêm bị trói đứng xoay quanh khát vọng vượt thoát khỏi hiện thực, khao khát cháy bỏng được sống tự do, được hưởng tình yêu và hạnh phúc. Đoạn văn thể hiện sức sống tiềm tàng mà mãnh liệt đang trỗi dậy trong tâm hồn Mị. - Nghệ thuật: Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lý tinh tế. <p>*Đoạn văn 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Sau khi cắt dây cởi trói cho A Phủ và thấy A Phủ băng đi trong đêm tối, Mị đã nghĩ đến mình bèn <i>băng đi</i>, chạy theo A Phủ để trốn khỏi Hồng Ngát. - Hoàn cảnh: Sau khi cắt dây cởi trói cho A Phủ, Mị rơi vào tình cảnh éo le, bi đát, có nguy cơ bị trói đứng thay cho A Phủ. - Diễn biến tâm trạng, hành động, lời ttói của Mị: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Mị đứng lặng trong bóng tối</i>: Đứng lặng bởi hiện tại Mị vẫn đang bị trói chặt bởi một sợi dây vô hình: hủ tục. Đứng lặng bởi giờ đây đang diễn ra cuộc đấu tranh trong nội tâm, giữa nỗi sợ hãi và lòng yêu đời ham sống. + Chạy theo A Phủ: "<i>vụt chạy theo... Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi...</i>". Chạy để tự cứu mình, để tìm đến cuộc sống tự do. Đây là cuộc cách mạng trong tư tưởng, là chiến thắng của khát vọng sống mãnh liệt trỗi dậy trong Mị. + Hai lời thoại: "A Phủ cho tôi đi" và "Ở đây thì chết mất." ngắn gọn nhưng thấy được sự quyết tâm và nhận thức rõ ràng giữa hiện thực cuộc sống và khát vọng được sống của nhân vật. - Đoạn văn tập trung thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và hành động của nhân vật. Tất cả đều thể hiện một khát vọng vượt thoát khỏi số phận nô lệ, khát vọng được sống tự do của nhân vật. Đoạn văn cho thấy vẻ đẹp đầy nội lực, lòng dũng cảm và sự quyết đoán của nhân vật khi dám vượt qua mọi sợ hãi, tự cắt dây cởi trói cho chính mình. - Nghệ thuật: miêu tả nhân vật qua diễn biến tâm lý, ngôn ngữ và hành động. <p>d. Nhận xét khát vọng sống của nhân vật Mị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả hai đoạn văn đề tập trung làm nổi bật khát vọng sống chân chính của nhân vật: Đó là khát vọng giải thoát khỏi kiếp nô lệ, khát vọng được sống tự do, sống trong tình yêu, hạnh phúc; - Nếu khát vọng đó ở đoạn 1 chỉ dừng lại ở những diễn biến trong tâm trạng và cung nhanh chóng bị ngạch cảnh chi phối thì ở đoạn 2 nó đã chuyển hóa thành hành động mạnh mẽ, quyết liệt của nhân vật; - Vì vậy, nhân vật Mị hiện lên không chỉ có khát vọng sống cao đẹp mà còn thể hiện ở tinh thần phản kháng, đấu tranh để được thoát khỏi nô lệ, về với cách mạng. <p>3.3.Kết bài: 0.25</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm lại, ý nghĩa khát vọng sống của nhân vật Mị qua hai
--	--

	đoạn văn; - Bài học cuộc sống rút ra từ nhân vật.	
	4. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	(0,25)
	5. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	(0,25)

ĐỀ 4	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
-------------	--

I. Đọc- hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

Mỗi người trên thế giới đều là những người khách bộ hành, mỗi ngày đều bước đi một cách chủ động hoặc bị động trên con đường mình đã chọn...

Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác đào ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh. Bất luận gian khổ thế nào, chỉ cần chúng ta còn sống, chúng ta còn phải đổi mới. Sống túc là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn.

Trước muôn vàn lối rẽ, không ai có được bản đồ trong tay, cũng không phải ai cũng có kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào sự phán đoán và lựa chọn của bản thân. Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi

(Trích *Bí quyết thành công của Bill Gates*, Khâm Sài Nhân, NXB Hồng Đức)

Câu 1. Thông qua văn bản, hoạt động giao tiếp diễn ra giữa các nhân vật giao tiếp nào ?

Câu 2. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác đào ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh.*

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: *Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi*

Câu 4. Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất với Anh/chị ?

II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Tù văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ: *Sống túc là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn.*

Câu 2 (5.0 điểm)

Trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu - Ngữ văn 12, tập hai, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2017), hai nhân vật Phùng và Đầu từng có lúc thốt lên: *Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được!*

Qua phân tích tình huống dẫn đến cảm giác ngạc nhiên, bối rối chưa đựng trong lời nói ấy của các nhân vật, anh/ chị hãy làm sáng tỏ nội dung và ý nghĩa thông điệp mà nhà văn muốn gửi gắm.

III/ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	NỘI DUNG	ĐIỂM
I. Đọc hiểu		
Câu 1	Nhân vật giao tiếp: tác giả/tác giả Khâm Sài Nhân/người viết; độc giả/người đọc	0.5

Câu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, liệt kê - Tác dụng: tạo ra cách diễn đạt形象, ẩn tượng, gợi nhiều suy ngẫm về những khó khăn, cạm bẫy, thử thách trong cuộc sống. 	0.5 0.5
Câu 3	Câu nói: <i>Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi khăng định trong cuộc đời nếu ta chọn sai hướng đi sẽ khó có thể đi đến thành công, ngược lại, nếu có những quyết định, lựa chọn đúng đắn sẽ mang đến những kết quả tốt đẹp.</i>	0.5
Câu 4	<p>HS rút ra thông điệp phù hợp. Có thể rút ra một trong những thông điệp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống có muôn vàn khó khăn thử thách, chúng ta không thể chọn cách tránh mà cần phải đổi mới, đương đầu vượt qua - Trước muôn vàn ngã rẽ của cuộc đời, chúng ta cần suy nghĩ chín chắn, cẩn trọng, trách nhiệm và quyết đoán để có những lựa chọn đúng đắn. 	1.0
Tổng điểm phần 1		3.0
II. Làm văn		7.0
1	<p>Trình bày suy nghĩ: <i>Sóng túc là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn.</i></p> <p>a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p> <p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> <i>Sóng túc là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn.</i></p> <p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ <i>Sóng túc là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn</i>. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống không phải bao giờ cũng thuận lợi, suôn sẻ, mà luôn có những khó khăn, thử thách vì vậy nếu sợ hãi, nếu “trì hoãn”, trốn tránh, con người sẽ không bao giờ có thể bước đi, rời xa xuất phát điểm của mình; cuộc sống sẽ là sự đậm chất tại chỗ và không bao giờ có được thành quả. - Cuộc đời của mỗi người là hữu hạn vì vậy nếu còn chần chờ, do dự ta sẽ bỏ lỡ thời gian và những cơ hội quý giá để xây dựng cuộc sống và tìm kiếm thành công. - Dũng cảm bước đi, chấp nhận đương đầu với mọi khó khăn, thử thách, con người sẽ trưởng thành, được sống một cuộc đời phong phú, giàu trải nghiệm và có ý nghĩa. - Phê phán những con người gặp khó khăn, thử thách là “trì hoãn”, không dám đương đầu, thậm chí là bỏ cuộc, buông xuôi. - Cần phải có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn của cuộc đời để trên một hành trình dài, chúng ta có thể từng bước rời xa xuất phát điểm, tiến về phía trước, đi đến đích của sự thành công. Đồng thời cần có ý chí, nghị lực, có quyết tâm để thực hiện những ước mơ, những dự định đã đặt ra. - Cuộc sống của mỗi người là quý giá, vì vậy hãy sống sao cho không phải nuối tiếc vì những năm tháng sống hoài, sống phí. <p>d. <i>Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo; thể hiện được những cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận.</i></p> <p>e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</i></p>	2.0 0.25 0.25 1.0
2	Phân tích tình huống dẫn đến cảm giác ngạc nhiên, bối rối chưa đựng trong lời nói của hai nhân vật Phùng và Đầu trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa; làm sáng tỏ thông điệp mà nhà văn Nguyễn Minh Châu muốn gửi gắm.	5.0

<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> Tình huống dẫn tới lời thốt lên của hai nhân vật: “Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được!”. Nội dung và ý nghĩa thông điệp mà nhà văn muốn gửi gắm. <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Nêu được những thông tin khái quát về tác giả, tác phẩm:</i> Tác giả: Nguyễn Minh Châu – nhà văn tiêu biểu của nền văn học cách mạng, người góp phần đổi mới văn học sau 1975. Tác phẩm: viết năm 1983, báo hiệu sự chuyển mình của văn học Việt Nam sang thời kỳ mới. * <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> - Một tình huống đầy nghịch lý, có nền là hoàn cảnh, sự việc nhiều éo le: <ul style="list-style-type: none"> Cảnh bạo lực giữa khung cảnh thơ mộng. Phản ứng lạ lùng của những người liên đới. Cách giải quyết sự việc và kết cục bất ngờ. <p>-> “Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được!” là câu nói mà hai nhân vật Phùng và Đầu thốt lên tại tòa án huyện, khi họ hỏi (chất vấn) người đàn bà làng chài và lắng nghe những gì chị ta trần tình, giải bày Câu nói bộc lộ đỉnh cao của sự ngạc nhiên, sau tất cả những gì mà họ (nhất là Phùng) đã chứng kiến và tham dự, không chỉ tại tòa án mà còn tại bãi biển trong mấy buổi sớm. Họ ngạc nhiên vì thấy mọi việc không diễn ra theo logic bình thường.</p> - Thông điệp nhận thức về bản chất phức tạp của cuộc đời: mọi thứ không phải diễn ra như điều ta tưởng tượng, mong ước và suy đoán; tâm lý con người (nhất là người lao động nghèo khổ) diễn ra rất khác so với hình dung của những kẻ hời hợt hoặc thiếu thực tế. Bạo lực không chỉ có nguyên nhân từ những gì thuộc về bản tính con người mà còn từ sự khôn quẩn trong đời sống. Trong con người cam chịu vẫn có sự cứng cỏi và sự vị tha. Không phải cứ cách mạng về là hết khổ. Những hành động thiện chí không phải bao giờ cũng được đón nhận theo chiều hướng tích cực... Nói chung, nghịch lý luôn chứa đựng trong các sự kiện đời sống, trong mọi hành xử của con người. - Thông điệp nhận thức về độ chênh giữa nghệ thuật và cuộc sống: nghệ thuật hời hợt thường chỉ thấy được bè nội của sự vật, thường tự thỏa mãn với những cái nhìn thấy “từ xa”, thường chỉ dung nạp những gì thuần nhất, lý tưởng. Nhân vật Phùng đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác trong quá trình truy tìm cái đẹp, xây dựng ý tưởng sáng tạo Nhũng điều diễn ra đã giúp anh nhìn sâu hơn về bản chất và trách nhiệm của nghệ thuật chân chính, nghệ thuật vì con người - Đánh giá: Thông điệp mà Nguyễn Minh Châu muốn gửi gắm được rút ra từ chiêm nghiệm của một cây bút giàu trách nhiệm với cuộc đời, với nghệ thuật, luôn trăn trở với việc đổi mới văn học. Thông điệp đó, ngoài việc thể hiện rõ định hướng sáng tác của tác giả <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> trong giai đoạn mới, còn góp phần tích cực tạo nên bước chuyển của cả nền văn học Việt Nam sau 1975. 	0.5 0.5 0,5 1,0 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với đặc trưng tiếp nhận văn học.	0.5
e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5
Tổng điểm phần 2	7.0
Tổng điểm 10.0	

I. ĐỌC HIẾU: (3 điểm)**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:****I. Đọc văn bản sau:**

Trong mỗi chúng ta dường như luôn tồn tại hai con người đối lập. Khi ta làm một việc gì, một con người sẽ ủng hộ quyết định ta đưa ra và ngược lại, một con người lại lên tiếng phản đối, đưa ra những câu hỏi như: “Việc mình làm có đúng hay không?”, “Quyết định như thế đã chính xác chưa?”. Tuy nhiên, đừng vội nản lòng hoặc quá khắc khe với bản thân trước những lời tự vấn ấy. Hãy xem đó là dấu hiệu cho thấy ta đang bắt đầu thay đổi. Thiếu đi tiếng nói ngăn cản, ta sẽ không thể hiểu thấu đáo việc mình đang làm.

Khi ta yêu cầu bản thân thay đổi cách nhìn nhận mọi việc và rèn luyện một thế giới quan tích cực, mang tính chất xây dựng nhiều hơn thì rất nhiều rào cản sẽ hình thành trong tâm trí ta, chúng liên tục phát tín hiệu rằng ta không thể làm được việc đó, rằng việc đó không xứng đáng để ta bận lòng...những lúc như vậy, hãy tĩnh táo suy xét tình hình, hiểu rõ những rào cản tâm lý và tự tin vào những quyết định của bản thân. Đừng quên rằng, thay đổi đồng nghĩa với việc phát triển đang bắt đầu diễn ra.

(Quên hôm qua, sống cho ngày mai – Tian Dayton, NXB Tổng hợp TP.HCM, tr.57)

Câu 1: Hai con người đối lập mà tác giả nhắc đến trong văn bản là những con người như thế nào?

Câu 2: Theo tác giả, điều gì sẽ xảy ra khi ta tự yêu cầu bản thân phải thay đổi cách nhìn nhận mọi việc và rèn luyện một thế giới quan tích cực, mang tính chất xây dựng nhiều hơn?

Câu 3: Văn bản trên đề cập đến nội dung gì?

Câu 4: Anh/Chị có đồng tình với ý kiến của tác giả: *Thiếu đi tiếng nói ngăn cản, ta sẽ không thể hiểu thấu đáo việc mình đang làm?* Tại sao?

II. LÀM VĂN(7 điểm)**Câu 1: (2 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích của phần Đọc hiểu, hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của anh/chị về mối quan hệ giữa sự thay đổi và thành công của con người trong cuộc sống.

Câu 2: (5 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về chi tiết bát cháo hành trong truyện Chí Phèo (Nam Cao) và bát cháo cám trong truyện Vợ nhặt (Kim Lân).

.....Hết.....

C/ HƯỚNG DẪN CHẤM
Hướng dẫn chung

- Thầy cô giáo cần nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng Hướng dẫn chấm này.
- Trân trọng những bài viết có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25đ.

B. Hướng dẫn cụ thể:

I. ĐỌC HIẾU:	3,0
1. Hai con người đối lập mà tác giả nhắc đến trong văn bản: một con người sẽ ủng hộ quyết định ta đưa ra và ngược lại, một con người lại lên tiếng phản đối, đưa ra những câu hỏi như: “Việc mình làm có đúng hay không?”, “Quyết định như thế đã chính xác chưa?”.	0,5
2. Theo tác giả, có rất nhiều rào cản sẽ hình thành trong tâm trí ta Khi ta yêu cầu bản thân thay đổi cách nhìn nhận mọi việc và rèn luyện một thế giới quan tích cực	0,5
3. Nội dung của văn bản: Ý nghĩa của những lười tự vấn/ Ý nghĩa của tiếng nói ngăn cản trong mỗi con người...	1,0
4. Có thể đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với ý kiến của tác giả. Miễn là thí sinh có cách lý giải thuyết phục.	1,0
II. LÀM VĂN:	7,0
Câu 1	2,0
1.1/ Yêu cầu chung: Thí sinh biết kết hợp kiến thức (sách vở, đời sống) và kỹ năng tạo lập đoạn văn để làm bài. Đoạn văn phải đúng hướng, rõ ràng, chặt chẽ, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
1.2/ Yêu cầu cụ thể:	
a/ Đảm bảo cấu trúc một đoạn nghị luận.	0,25
b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: Mỗi quan hệ giữa thay đổi và thành công của con người.	0,25
c/ Triển khai vấn đề cần nghị luận: Định hướng chính: <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi và thành công của con người trong cuộc sống có mối quan hệ thân thiết với nhau. - sự thay đổi sẽ giúp con người trưởng thành hơn. - Thành công sẽ tạo động lực cho những thay đổi mang tính tích cực của con người. - Mở rộng: Không phải những thay đổi nào cũng đều mang đến thành công. Bên cạnh những thành công, con người phải biết nhìn lại chính mình để hoàn thiện bản thân. 	1.0
d/ Chính tả, dung từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
e/ Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,25
Câu 2	5,0
2.1/ Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để tổ chức bài văn nghị luận văn học. - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng 	

cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
2.2/ Yêu cầu cụ thể:	
1/ Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:	0,25
2/ Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận hai hình ảnh Bát cháo hành và Bát cháo cám trong hai tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao và Vợ nhặt của Kim Lân.	0,5
3/ Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự phân tích sắc sảo và vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặc chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng	
a/ Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận	0,5
b/ Nêu và cảm nhận được ý nghĩa về nội dung và giá trị nghệ thuật của hai hình ảnh: - Hình ảnh Bát cháo hành: xuất hiện ở phần giữa truyện. Chí say rượu, gặp Thị Nở ở vườn chuối. Khung cảnh hữu tình của đêm trăng đã đưa đến mối tình Thị Nở – Chí Phèo. Sau hôm đó, Chí bị cám. Thị Nở thương tình đã về nhà nấu cháo hành mang sang cho hắn.	2,0
+ Ý nghĩa:	
Về nội dung:	
Thể hiện tình yêu thương của Thị Nở dành cho Chí	
+ Là hương vị của hạnh phúc, tình yêu muộn màng mà Chí được hưởng	
+ Khoi dậy niềm khao khát được làm hoà với mọi người, hi vọng vào một cơ hội được trở về với cuộc sống lương thiện. Như vậy, bát cháo hành đã đánh thức nhân tính bị vùi lấp lâu nay ở Chí.	
- Về nghệ thuật:	
+ Là chi tiết rất quan trọng thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, khắc họa sâu sắc nét tính cách, tâm lí và bi kịch của nhân vật.	
+ Góp phần thể hiện sinh động tư tưởng Nam Cao: tin tưởng vào sức mạnh cảm hoá của tình người.	
Hình ảnh nồi cháo cám:	
- Sự xuất hiện: Hình ảnh này xuất hiện ở cuối truyện, trong bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới của gia đình bà cụ Tú.	1,0
+ Ý nghĩa:	
Về nội dung:	
+ Đối với gia đình Tràng, nồi cháo cám là món ăn xua tan cơn đói, là món ăn duy nhất của bữa tiệc cưới đón nàng dâu mới về. Qua đó, tác giả đã khắc sâu sự nghèo đói, cực khổ và rẻ mạt của người nông dân trong nạn đói 1945.	
+ Qua chi tiết nồi cháo cám, tính cách của nhân vật được bộc lộ:	
Về nghệ thuật: Chi tiết góp phần bộc lộ tính cách các nhân vật, thể hiện tài năng của tác giả Kim Lân trong việc lựa chọn chi tiết trong truyện ngắn.	
3. Đánh giá	

<p>+ Cả hai hình ảnh đều là biểu tượng của tình người ám áp.</p> <p>+ Đều thể hiện bi kịch của nhân vật và hiện thực xã hội: Ở “Chí Phèo” là bi kịch bị cự tuyệt quyền làm. Ở “Vợ nhặt”, số phận con người cũng trở nên rẽ mạt.</p> <p>+ Hình ảnh bát cháo hành trong Chí Phèo và bát cháo cám trong Vợ nhặt đều là những hình ảnh đặc sắc, góp phần thể hiện rõ nét nội dung tư tưởng của các tác phẩm và tài năng của các nhà văn.</p> <p>+ Đều thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc, cái nhìn tin tưởng vào sức mạnh của tình yêu thương con người của các nhà văn.</p> <p>- Khác nhau:</p> <p>+ Bát cháo hành: biểu tượng của tình thương mà thị Nở dành cho Chí Phèo nhưng xã hội đương thời đã cự tuyệt Chí, đẩy Chí vào bước đường cùng. Qua đó, chúng ta thấy bộ mặt tàn bạo, vô nhân tính của XH thực dân nửa phong kiến cũng như cái nhìn bi quan, bế tắc của nhà văn Nam Cao.</p> <p>+ Nồi cháo cám: biểu tượng tình thân, tình người, niềm tin và hy vọng vào phẩm chất tốt đẹp của người dân lao động trong nạn đói. Thể hiện cái nhìn lạc quan, đầy tin tưởng vào sự đổi mới của Kim Lân.</p>	
4/ Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0,5
5/ Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I +II = 10,0 điểm	

ĐỀ 6	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
------	--

I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Trong cuộc đời, mỗi khi gặp bất trắc hoặc thất bại trong đời sống, con người thường phiền muộn, hoang mang. Những lúc ấy, những người có nghị lực thường động viên nhau: - đừng mất niềm tin! Không được đánh mất niềm tin vì niềm tin đi liền với hi vọng mà mất hi vọng quả thật là mất tất cả! Nhưng vấn đề không chỉ dừng lại ở mức độ không được đánh mất niềm tin mà là không được đánh mất niềm tin vào điều thiện. Xung quanh và trước mắt ta, không phải bao giờ lẽ phải và điều thiện cũng được khẳng định và luôn chiến thắng trong cuộc đối mặt với điều sai trái và cái ác nhưng không vì thế mà ta run sợ trước cái xấu, cái ác và quay lưng với điều thiện. Xét trong thế cuối cùng, điều thiện bao giờ cũng chiến thắng, lẽ phải được bảo vệ.”.

(Trích **Hướng thiện**, Triệu Phong)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Chỉ ra phép liên kết nối câu 2 với câu 1 của đoạn. (0,5 điểm)

Câu 3. Anh/chị có đồng tình với sự khẳng định “Xét trong thế cuối cùng, điều thiện bao giờ cũng chiến thắng, lẽ phải được bảo vệ.”? (1,0 điểm)

Câu 4. Thông điệp anh/chị nhận được từ đoạn trích là gì? (1,0 điểm)

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan niệm được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “*Xung quanh và trước mắt ta, không phải bao giờ lẽ phải và điều thiện cũng được khẳng định và luôn chiến thắng trong cuộc đối mặt với điều sai trái và cái ác nhưng không vì thế mà ta run sợ trước cái xấu và cái ác và quay lưng với điều thiện.*”

Câu 2 (5,0 điểm)

Về nhân vật người vợ nhặt trong truyện ngắn **Vợ nhặt** của Kim Lân, có ý kiến cho rằng: *Đó là một người phụ nữ liều lĩnh, thiếu lòng tự trọng.* Ý kiến khác thì khẳng định: *Đó là một người phụ nữ tự trọng, có ý thức về phẩm giá của mình.*

Từ cảm nhận của mình về hình tượng nhân vật người vợ nhặt, anh/chị hãy bình luận các ý kiến trên.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	Phương thức nghị luận.	0.5
	2	Phép thê (đại từ).	0.5
	3	Đồng tình. Giải thích: Điều sai trái và cái ác luôn tồn tại bên cạnh cái thiện và điều phải. Sự xung đột và cuộc đấu tranh giữa hai phía thiện, ác là điều tất yếu trong mọi xã hội. Ở xã hội ta, cái thiện và điều phải luôn được bảo vệ, đề cao.	1.0
	4	Thông điệp nhận được: <i>Xét trong thế cuối cùng, điều thiện bao giờ cũng chiến thắng, lẽ phải được bảo vệ.</i>	1.0
II	LÀM VĂN		7.0
	1	Trình bày suy nghĩ về quan niệm “ <i>Xung quanh và trước mắt ta, không phải bao giờ lẽ phải và điều thiện cũng được khẳng định và luôn chiến thắng trong cuộc đối mặt với điều sai trái và cái ác nhưng không vì thế mà ta run sợ trước cái xấu và cái ác và quay lưng với điều thiện.</i> ”	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, mốc xích hoặc song hành.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Không run sợ trước cái xấu và cái ác và không quay lưng với điều thiện.	0.25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Đoạn văn cần thể hiện rõ chính kiến, chặt chẽ, lưu loát.	1.0
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện những suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
	2	Về nhân vật người vợ nhặt trong truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân, có ý kiến cho rằng: <i>Đó là một người phụ nữ liều lĩnh, thiếu lòng tự trọng.</i> Ý kiến khác thì khẳng định: <i>Đó là một người phụ nữ tự trọng, có ý thức về phẩm giá của mình.</i> Từ cảm nhận của mình về hình tượng nhân vật người vợ nhặt, anh/chị hãy bình luận các ý kiến trên.	5.0

	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trên cơ sở những cảm nhận về hình tượng người vợ nhặt và tinh thần của 2 ý kiến nêu trên đề, bài làm đưa ra những bàn luận thấu đáo về 2 ý kiến được dẫn.</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách. Cần vận dụng tốt các thao tác lập luận. Kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>Vài nét về tác giả, tác phẩm -Kim Lân là một trong những nhà truyện ngắn có nhiều trang viết cảm động về đề tài nông thôn và người nông dân. Văn phong của ông giản dị mà thâm thúy. -Tiền thân của truyện ngắn <i>Vợ nhặt</i> là tiểu thuyết <i>Xóm ngũ cư</i>, viết sau khi Cách mạng tháng Tám thành công nhưng còn dang dở, sau đó bị lạc mất bản thảo. Sau hòa bình lập lại 1954, Kim Lân dựa một phần cốt truyện cũ để viết truyện <i>Vợ nhặt</i>.</p> <p>Giải thích các ý kiến -Ý kiến thứ nhất: cho rằng nhân vật người vợ nhặt là một người phụ nữ liều lĩnh, thiếu lòng tự trọng. Ý kiến trên có lẽ đã căn cứ vào tình tiết người đàn bà này đã theo không nhân vật Tràng chỉ sau hai lần gặp, nghe ba câu nói đùa, ăn bốn bát bánh đúc...</p> <p>-Ý kiến thứ hai: khẳng định nhân vật người vợ nhặt là một người phụ nữ tư trọng, có ý thức về phẩm giá. Có lẽ người đưa ra ý kiến này đã nghiêng về góc độ nhìn nhận nhân vật như là một nạn nhân của nạn đói, cảm thông tình thế đặc biệt của nhân vật và có cái nhìn yêu thương, trân trọng đối với những biểu hiện đáng quý của người vợ nhặt như: không chịu chấp nhận lời nói đùa ăn trầu, nghiêng nón che mặt và tỏ vẻ ngượng nghịu khó chịu khi bị nhìn soi mói trên đường về nhà Tràng, chỉ ngồi mormal ở mép giường khi vào nhà,...</p> <p>Bình luận về các ý kiến - Bình luận hai ý kiến: -Ý kiến thứ nhất dựa trên cơ sở hiện tượng, biểu hiện của nhân vật. Ý kiến thứ hai vẫn có cơ sở từ biểu hiện và hành động nhân vật nhưng đã có sự lưu ý về cảnh ngộ và bản chất nhân vật. - Bàn thêm: Con người vốn phức tạp và có mối quan hệ nhát định đối với hoàn cảnh sống. Phải đặt mỗi người vào cảnh ngộ cụ thể của họ để hiểu và cảm thông. Nhân vật người vợ nhặt bị nạn đói dồn vào cảnh ngộ bi thảm nên có lúc có vẻ như trở nên liều lĩnh, hi sinh lòng tự trọng, chấp nhận theo không người đàn ông. Nhưng trong bi thảm, người vợ nhặt vẫn có biểu hiện ý tứ, mực thước, có ý thức giữ gìn phẩm giá. Trong bi thảm, nhân vật người vợ nhặt vẫn âm thầm nuối duồng niềm khát khao cuộc sống gia đình, niềm mong chờ chính đáng về cuộc sống ngày mai.</p> <p>d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.25
	TỔNG ĐIỂM	0.5

ĐỀ 7	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
-------------	--

Phần I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Sự chia sẻ cũng làm giảm bớt đi những nỗi sợ hãi, nhảm chán trong cuộc sống của chúng ta do nó thúc đẩy những mối giao tiếp xã hội và làm tăng cảm giác sống có mục đích, cảm giác an toàn cho mỗi người.

Một kết quả nghiên cứu mới đây cho thấy, những người xem nhiều tin tức trên truyền hình thường lo sợ thái quá về mối hiểm nguy đối với cuộc sống bình yên, hạnh phúc của họ. Nguyên do là vì phần lớn các chương trình truyền hình đều tập trung đưa thêm những bản tin, những hình ảnh rùng rợn, bất an, làm nảy sinh tâm lý hoang mang, sợ hãi trong lòng khán giả. Và đáng ngại hơn, cuộc sống hiện đại đang xuất hiện ngày một nhiều “những cái kén người” tìm cách sống thu mình. Nói cách khác, những người này chỉ muốn tự nhốt mình trong tháp ngà của những mối quan hệ với người thân mà tự đánh mất dần mối quan hệ với hàng xóm. Chính lối sống ích kỷ này càng làm cho họ dễ bị kẻ xấu tấn công và dễ gặp những chuyện nguy hiểm hơn.

Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là hãy đổi mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt. Cội nguồn của mọi hiểm nguy đều xuất phát từ hệ quả của những mặt trái xã hội, nhưng thường thì chúng ta không dám nhìn thẳng vào vấn đề này. Bản chất của sự việc diễn ra không quan trọng bằng cách mà chúng ta đón nhận những sự việc đó. Chúng ta cần có thái độ thích hợp để làm giảm thiểu những nguyên nhân gây ra mọi bất ổn trong cuộc sống của mình.

(**Cho đi là còn mãi** –Azim Jamal & Harvey McKinno)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là gì? (0,5 điểm)

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về hình ảnh “những cái kén người” trong câu “cuộc sống hiện đại đang xuất hiện ngày một nhiều “những cái kén người” tìm cách sống thu mình”? (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/ chị có đồng ý với quan điểm “Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là hãy đổi mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt.”? Vì sao? (1,0 điểm)

Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận định “*Bản chất của sự việc diễn ra không quan trọng bằng cách mà chúng ta đón nhận những sự việc đó*” được gợi ra ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (5,0 điểm)

Trong tùy bút *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân đã khắc họa đậm nét hình ảnh Sông Đà, trong đó có đoạn:

- “Tiếng nước thác như oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà ché nhạo. Thé rồi nó rồng lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xoá cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng àm àm mà quanh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.”

Và:

- “Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trũi tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lù lù chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bùa, lù lù cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bức bối gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đỏ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo leú, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chῦ.”

(Nguyễn Tuân - *Người lái đò Sông Đà*, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 187-188 và 191)

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn trên. Từ đó, hãy làm rõ cái tài hoa của nhà văn Nguyễn Tuân.

I. HƯỚNG DẪN CHẤM

1. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

2. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIẾU	3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là <i>hãy đổi mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt</i> .	0.5
	3	Hình ảnh “Những cái kén người” được dùng để chỉ những người tự tạo cho mình một lớp vỏ an toàn, sống khép kín, sợ hãi với tất cả mối quan hệ xung quanh mình.	1.0
	4	- Học sinh có thể trả lời đồng tình/ không đồng tình - Học sinh có thể lý giải nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí, thuyết phục.	1.0
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Dựa vào nội dung ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “ <i>Bản chất của sự việc diễn ra không quan trọng bằng cách mà chúng ta đón nhận những sự việc đó</i> ”.	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn</i>	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> .	0.25
		c. <i>Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn</i> : vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn theo định hướng sau: * Giải thích: Câu nói trên nhấn mạnh thái độ/ cách ứng xử của con	1.0

	<p>người khi đối diện với những khó khăn, thử thách của cuộc sống.</p> <p>* Phân tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống quanh ta luôn có những biến động, những biến cố - do chủ quan hay khách quan - có thể bất ngờ ập đến, khi chúng ta giữ thái độ chủ động, lạc quan đối diện, chúng ta sẽ dễ dàng đổi mới và vượt qua được. - Không có yếu tố khách quan nào có thể mang lại cho chúng ta một cuộc sống hạnh phúc hay tốt đẹp, mà chỉ có cách nhìn mới quyết định sự cảm nhận hạnh phúc hay thành công trong cuộc sống. <p>* Bình luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những người thụ động, luôn bị quan chán nản trước những khó khăn thử thách. Họ luôn thấy điều tiêu cực, chán nản và mất niềm tin vào cuộc sống mà quên đi giá trị của bản thân sau những lần vấp ngã đó. - Bài học nhận thức và hành động: Luôn chủ động đổi mới, đón nhận những thách thức của cuộc sống, cần có thái độ lạc quan, cái nhìn tích cực... 	
	<p>d. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo: cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng, hợp lý về vấn đề nghị luận</p>	0.25
2	<p>Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp của Sông Đà (Nguyễn Tuân) qua hai đoạn văn được nêu. Từ đó, hãy làm rõ cái tài hoa của nhà văn Nguyễn Tuân.</p>	5.0
	<p>a. <i>Dảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận</i> Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0.25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cản nghị luận</i></p>	0.5
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản, cần đảm bảo những vấn đề sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm <i>Người lái đò Sông Đà</i> và vấn đề nghị luận</p>	0,5
	<p>Cảm nhận về vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn: * Đoạn 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Sông Đà ở thượng nguồn với vẻ hùng vĩ, hung bạo, dữ dội, nguy hiểm. <ul style="list-style-type: none"> + Tiếng thác nước: ghê rợn, uy hiếp tinh thần con người. + Đá mai phục lòng sông, hiếu chiến và nguy hiểm. - Nghệ thuật: Nhân hóa, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng bất ngờ, độc đáo. <p>* Đoạn 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Sông Đà với vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình, đầy gợi cảm. <ul style="list-style-type: none"> + Sông Đà như người thiếu nữ với áng tóc trữ tình, quyến rũ và đầy sức sống. 	2,0

	<ul style="list-style-type: none"> + Sắc nước sông Đà biến đổi theo mùa như tính khí thát thường của chính con sông. - Nghệ thuật: Thủ pháp so sánh, liên tưởng bất ngờ, độc đáo; câu văn dài với âm điệu nhịp nhàng, nhiều tầng bậc, giàu hình ảnh, đầy chất thơ. 	
	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận xét về cái tài hoa của Nguyễn Tuân: <p>Thể hiện ở việc nhân hóa con sông; ở cách so sánh, liên tưởng nhiều tầng bậc, bất ngờ, độc đáo; câu văn biến đổi linh hoạt, uyển chuyển, đầy chất thơ, chất họa...</p>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> * Đánh giá chung: <ul style="list-style-type: none"> + Hai đoạn văn cùng nêu bật vẻ đẹp đa dạng mà thống nhất của Sông Đà – biểu tượng cho <i>chất vàng</i> của thiên nhiên Tây Bắc. + Thể hiện tình yêu thiên nhiên đất nước và phong cách tài hoa, uyên bác, độc đáo của Nguyễn Tuân - nhà tùy bút hàng đầu của nền văn học Việt Nam hiện đại. 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> d. <i>Sáng tạo</i>: bài viết có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ, mới mẻ, sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, giàu cảm xúc... 	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. 	0.25

TỔNG ĐIỂM: I + II = 10

ĐỀ 8	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
-------------	--

I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) *Hàng trăm học sinh trường THCS Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội đã khóc nức nở khi nghe thầy giáo giảng bài đạo đức về công ơn cha mẹ, cách ứng xử với thầy cô giáo.*

...Trong clip, thầy giáo với chất giọng ám áp, truyền cảm nhẫn với các học trò: “Đừng bao giờ để bỏ các bạn chét rồi, quỳ bên cạnh cái quan tài, khóc bù lu bù loa, bỏ ơi con xin lỗi bố, đừng nói câu đó, ông ấy không nghe được nữa... Bố mẹ các bạn sáng nay đưa các bạn đến trường, hay các bạn tự đi, thì ở đâu đó vẫn nhớ tới các bạn. Không có gì mình làm sai mình không xin lỗi. Ai đó làm sai với giáo viên, cuối giờ hãy chạy tới phòng hội đồng, nói cô ơi con xin lỗi cô ạ. Mọi lỗi làm đều được hoá giải. Tại sao, lời xin lỗi dẽ như vậy nhiều người không nói? ”.

(Theo *Hàng trăm học sinh khóc nức nở khi nghe thầy giảng bài đạo đức* - tác giả Thúy Hằng - báo Thanh niên, ngày 09-01-2018)

(2) “Ở trường mình, học sinh cũng từng khóc đầm đìa vì bài nói chuyện của một diễn giả. Tốt hay xấu tôi không đánh giá nhưng sau buổi chuyên đề “người nói, kẻ khóc” ấy thì học trò vẫn vậy. Giáo dục phải là quá trình và khi nói sâu vào nỗi đau, đưa cái tổn thương của ai đó để làm giáo dục thì chắc là không ổn. Qua công tác chủ nhiệm, tôi thấy rằng đưa hành vi tích cực để giáo dục thì học sinh tiến bộ hơn, còn

không thì chỉ sướng... miệng người nói”, - Thầy Đậu Đình Sanh, một giáo viên bậc THPT.

(Theo Khóc, cười tràn ngập lối chào cờ: Đâu là mặt trái? Tác giả Hoài Nam - Dantri.com.vn, ngày 24- 01- 2018)

Câu 1. Lời nhắn gửi của thầy giáo trong đoạn trích(1) là gì?(0, 5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả đoạn trích (1), vì sao Hàng trăm học sinh trường THCS Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội đã khóc nức nở.(0,5 điểm)

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến: *Ở trường mình, học sinh cũng từng khóc đầm đìa vì bài nói chuyện của một diễn giả. Tốt hay xấu tôi không đánh giá nhưng sau buổi chuyên đề “người nói, kẻ khóc” ấy thì học trò vẫn vậy.*(1,0 điểm)

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với quan niệm: *Giáo dục phải là quá trình và khi nói sâu vào nỗi đau, đưa cái tổn thương của ai đó để làm giáo dục thì chắc là không ổn.*

Vì sao?(1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về một vấn đề được nhắn gửi trong đoạn trích (1) của phần Đọc hiểu: *Cớ gì mình làm sai mình không xin lỗi.*

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong tác phẩm “Người lái đò Sông Đà” của nhà văn Nguyễn Tuân.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm

Dáp án để tham khảo – Hà Huy Tập

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM	
			ĐỌC HIỂU	
I	1	Lời nhắn gửi của thầy giáo trong đoạn trích(1): Khi làm sai phải biết nói lời xin lỗi	0,5	
	2	Theo tác giả đoạn trích (1), Hàng trăm học sinh trường THCS Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội đã khóc nức nở.Vì: + nghe thầy giáo giảng bài đạo đức về công ơn cha mẹ, cách ứng xử với thầy cô giáo. + Nội dung lời giảng của thầy động chạm đến trái tim và lối làm của mỗi người.	0,25 0,25	
	3	Cách hiểu về ý kiến: <i>Ở trường mình, học sinh cũng từng khóc đầm đìa vì bài nói chuyện của một diễn giả. Tốt hay xấu tôi không đánh giá nhưng sau buổi chuyên đề “người nói, kẻ khóc” ấy thì học trò vẫn vậy.</i> + Những buổi nói chuyện chuyên đề thường tạo ra hiệu ứng tức thời cho học sinh. + Nhưng về lâu dài thì không có gì thay đổi.	0,5 0,5	
	4	- Học sinh tự do trình bày suy nghĩ cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình. - Lí giải thuyết phục, sâu sắc.	0,25 0,75	
LÀM VĂN				

	Câu 1	<p>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về một vấn đề được nhấn gửi trong đoạn trích của phần đọc hiểu: <i>Cớ gì mình làm sai mình không xin lỗi.</i></p>	2.0
II		<p>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn nghị luận Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Hành động xin lỗi khi làm sai của mỗi người.</p>	0,25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ ý nghĩa của hành động xin lỗi khi làm sai của mỗi người. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xin lỗi: là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình. Xin lỗi còn là sự đồng cảm, sẻ chia đối với người bị ta làm tổn thương, thiệt hại. Biết xin lỗi là mong muốn được đền bù thiệt hại và tha thứ. Điều nhấn gửi ở đây là làm sai thì phải biết xin lỗi.- Biết cảm ơn hay xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa của con người. Đó cũng là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội.- Lời xin lỗi thể hiện trách nhiệm của con người với cuộc sống. Đó là một nét đẹp trong phong cách ứng xử, thể hiện một nhân cách tốt đẹp, cao thượng.- Biết nói lời xin lỗi là tự nhắc nhở mình trước những sai phạm. Đồng thời hứa với người khác hành động này không còn tái diễn nữa.- Lời xin lỗi có thể giải quyết xung đột, chữa lành tổn thương, thúc đẩy sự tha thứ, lòng vị tha và cải thiện mối quan hệ trong cả đời sống cá nhân, cộng đồng.	1.0
		<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
		<p>e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	Câu 2	<p>Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong tác phẩm “Người lái đò Sông Đà” của nhà văn Nguyễn Tuân.</p>	5,0
	<p>1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ các phần: MB, TB, KB. MB nêu được vấn đề, TB triển khai được vấn đề, KB kết luận được vấn đề.</p>	0,5	
	<p>2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: vẻ đẹp hình tượng ông lái đò</p>	0,5	
	<p>3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, cảm nhận sâu sắc, vận dụng tốt các TTLL. a. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nhân vật ông lái đò. b. Vẻ đẹp hình tượng người lái đò Sông Đà: *. Người lao động bình thường: + Gắn bó với nghề sông nước. + Xóa mờ những nét riêng.</p>	3,5	

	<p>+ Sau khi vượt thác không bận tâm, tư thế làm chủ, bình dị, khiêm nhường.</p> <p>* Người nghệ sĩ tài hoa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính cách phóng khoáng, thích đối mặt với khó khăn, thử thách. - Nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá như người nghệ sĩ điêu luyện, cao cường. - Cuộc chiến băng ghềnh, vượt thác không cân sức, tinh táo chỉ huy 6 mái chèo vượt qua 3 vòng vây thạch trận: <ul style="list-style-type: none"> + Vòng thứ nhất – thắng lợi của sự can trường, lòng quả cảm, bình tĩnh, hiên ngang của một chiến binh. + Vòng thứ hai – thắng lợi của một dũng tướng, kỵ sĩ với kinh nghiệm, trí tuệ điêu luyện. + Vòng thứ ba – thắng lợi của một tay lái ra hoa, tài trí, phi thường. -> Vẻ đẹp của người lao động bình thường và nghệ sĩ tài hoa. Tiêu biểu cho vẻ đẹp của người lao động Tây Bắc, con người Việt Nam. <p>* Nghệ thuật: Khắc họa nhân vật độc đáo; so sánh, nhân hóa, liên tưởng sắc sảo; vận dụng kiến thức liên ngành; ngôn ngữ phong phú, sáng tạo, kể - tả nhuần nhuyễn.</p>	
	3. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
	4. Có cách diễn đạt sáng tạo, nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,25
	ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10,00	

ĐỀ 9	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
-------------	--

I. PHẦN ĐỌC HIẾU (3.0 điểm).

Đọc đoạn trích dưới đây:

“...Sóng đơn giản là sóng sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn. Cần phải thiết lập một mối quan hệ thân thiết, gần gũi với con người và cảnh vật trong môi trường sống của chúng ta hơn. Trong cuộc sống hãy dành một khoảng thời gian và không gian của mình để tìm hiểu, gần gũi và yêu quý những con người sống xung quanh chúng ta. Hãy tự mình sống một cuộc sống chân thực và tạo dựng xung quanh mình một cuộc sống hoàn toàn chân thực đối với mình. Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng, bắt đầu sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa của cuộc sống này...

Dựa vào nguyên tắc của cuộc sống đơn giản, tiêu chuẩn tối thiểu của cuộc sống là: đáp ứng đầy đủ những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như ăn, mặc, ở, đi lại. Tất nhiên, để đạt được điều đó, bạn phải bỏ ra một số công sức và thời gian nhất định. Nhưng, điều quan trọng ở đây là, ngoài tất cả những thứ đó, trong thời gian còn lại, việc mà bạn cần làm là biến mình thành một con người nhàn nhã và bình yên, không hao phí thời gian và công sức vào những việc làm vô bổ. Hiện nay, xu hướng sống đơn giản vẫn chưa được nhiều người chúng ta chú ý. Nhưng thực ra, lối sống này đã được cha ông chúng ta coi trọng từ xưa và đã trở thành một trong những giá trị văn hóa của người Việt. Có thể kể ra ở đây rất nhiều

danh nhân của đất Việt đã từng có cuộc sống như vậy : Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Hồ Chí Minh,...

(Trích *Sóng đơn giản* – Xu thế của thế kỷ XXI, Chương Thâu)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra những tiêu chuẩn tối thiểu của cuộc sống đơn giản được nêu trong đoạn trích (0.5 điểm)

Câu 2. Theo anh/chị, “*sóng đơn giản*” được nói đến trong đoạn trích là gì? (0.5 điểm)

Câu 3. Quan niệm của tác giả : “*Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng, bắt đầu sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa của cuộc sống này...*” có ý nghĩa gì? (1.0 điểm)

Câu 4. Anh/chị có cho rằng: *Hiện nay, xu hướng sống đơn giản vẫn chưa được nhiều người chúng ta chú ý không? Vì sao?* (1.0 điểm).

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm).

Tù nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về “*Sóng đơn giản*”.

Câu 2. (5,0 điểm)

Trong truyện *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài đã hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn sau:

Đoạn 1:

“...Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao roi rồi – Em yêu người nào, em bắt pao nào... Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa...”

Đoạn 2:

“...Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc. Mị nói, thở trong hơi thóp lạnh buốt:

A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

Ở đây chết mất....”

(*Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, sách Giáo khoa Ngữ văn 12, cơ bản, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2008)

Phân tích tâm trạng và hành động nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật khát vọng sống của nhân vật này.

=====Hết=====

GOI Ý ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM.

I/ Phần đọc hiểu (3.0 điểm):

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1	Câu 1: Tiêu chuẩn tối thiểu của cuộc sống đơn giản được nêu trong đoạn trích: đáp ứng đầy đủ những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như ăn, mặc, ở, đi lại. tất nhiên, để đạt được điều đó, bạn phải bỏ ra một số công sức và thời gian nhất định.	0.5

	(Thí sinh có thể trả lời ý sau cũng có thể cho điểm tối đa)	
2	“Sóng đơn giản” được nói đến trong đoạn trích là <i>sóng sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn</i> .	0.5
3	<p>“Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng, bắt đầu sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa của cuộc sống này”. Có ý nghĩa là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi con người ta sống biết quan tâm, gần gũi với mọi người, với cảnh vật, sống chân thực và không lãng phí thời gian vào những việc vô bổ... thì lúc đó tâm hồn ta mới cảm thấy vui vẻ nhẹ nhàng, thư thái. - Từ đó ta phát hiện ra vẻ đẹp đích thực có ý nghĩa của cuộc sống mà ta đang sống. 	1.0
4	<p>Anh/chị có cho rằng: <i>Hiện nay, xu hướng sống đơn giản vẫn chưa được nhiều người chúng ta chú ý không? Vì sao?</i></p> <p>Thí sinh có thể trả lời nhiều cách khác nhau nhưng phải phù hợp với yêu cầu của đề và các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Sau đây là các gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý. Vì hiện nay xu hướng sống đơn giản không được nhiều người hưởng ứng. Họ chỉ biết sống cho riêng mình, hưởng thụ cá nhân, bàng quan thờ ơ với thời cuộc, xa lánh mọi người, lãng phí thời gian vào những việc vô bổ mà không biết quan tâm, gần gũi với mọi người... - Không đồng ý. Vì lối sống này đã được cha ông chúng ta coi trọng từ xưa và đã trở thành một trong những giá trị văn hóa của người Việt (theo tác giả). Mặt khác, nhiều người hiện nay sống đơn giản mà có ích, biết quan tâm chia sẻ với mọi người, biết sử dụng đúng thời gian vào những việc có ích cho xã hội, cho mọi người, gia đình và bản thân... 	1.0

II/ Làm văn (7.0 điểm).

Câu 1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về “Sóng đơn giản”.	Điểm 2.0
	* Yêu cầu về kỹ năng: Viết đúng hình thức của 1 đoạn văn, biết vận dụng những thao tác lập luận cần thiết để làm sáng tỏ vấn đề.	0.25
	* Yêu cầu về kiến thức: Triển khai tốt các nội dung sau:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: “Sóng đơn giản” là <i>sóng sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn</i>”. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần sắp xếp hợp lí và đạt được các ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích: Sóng đơn giản là sống chân thực, sâu sắc, quan tâm đến nhau và thân thiết với nhau hơn. + Bàn luận: Để sống đơn giản, cần: <ul style="list-style-type: none"> . Tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiết, yêu quý những con người và cảnh vật trong môi trường sống của chúng ta. . Tao dựng xung quanh mình một cuộc sống hoàn toàn chân thực, không lãng phí thời gian vào những việc vô bổ... lúc đó tâm hồn ta mới cảm thấy vui vẻ nhẹ nhàng, thư thái. . Phê phán những kẻ sống giả dối, thờ ơ, vô cảm; lãng phí thời gian... . Từ đó ta phát hiện ra vẻ đẹp đích thực có ý nghĩa của cuộc sống mà 	0.25 0.75

	ta đang sống để có những hành động đúng đắn, phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội, của cuộc sống hiện đại...	
	Viết đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	Có lối viết độc đáo, sáng tạo	0.25

Câu 2	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phân tích tâm trạng và hành động nhân vật Mị qua hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn, từ đó làm nổi bật khát vọng sống của nhân vật này.	5,0
	<p>1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p> <p>2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Nhân vật Mị qua hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn. Khát vọng sống của nhân vật Mị.</p> <p>3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:</p> <p>a/Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.</p> <p>b/ Phân tích nhân vật Mị qua hai chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu sơ lược về nhân vật Mị. * Phân tích tâm trạng và hành động nhân vật Mị trong đoạn 1: <ul style="list-style-type: none"> - Bối cảnh nảy sinh tâm trạng. - Diễn biến tâm trạng và hành động Mị: <ul style="list-style-type: none"> + Mùa xuân về, Mị cũng uống rượu, Mị uống ực từng bát để trôi đi tất cả những đắng cay. Mị trở về quá khứ, sống lại những tháng ngày tuổi trẻ đẹp đẽ; + Mị muốn đi chơi, nhưng A Sử xuất hiện và trói đứng Mị. Tuy nhiên, tiếng sáo vẫn đưa Mị theo những cuộc chơi: + Mị vùng bước đi: Hành động cho thấy, dù thân thể bị trói đứng nhưng tâm hồn Mị hoàn toàn tự do. Khao khát cháy bỏng chuyển hóa thành hành động. Đó là khát vọng muốn vượt thoát khỏi hiện thực đau khổ, cuộc sống tù đày, kìm kẹp để tìm đến cuộc sống tự do, tình yêu và hạnh phúc. - Nghệ thuật: Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lý tinh tế. * Phân tích tâm trạng và hành động nhân vật Mị trong đoạn 2: <ul style="list-style-type: none"> - Bối cảnh nảy sinh tâm trạng. - Diễn biến tâm trạng, hành động Mị: <ul style="list-style-type: none"> + Mị đứng lặng trong bóng tối, nội tâm Mị đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa nỗi sợ hãi và lòng yêu đời, ham sống. + Chạy theo A Phủ: “vụt chạy theo... Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi... ”. Chạy để tự cứu mình, để tìm đến cuộc sống tự do. Đây là cuộc cách mạng trong tư tưởng, là chiến thắng của khát vọng sống mãnh liệt. - Nghệ thuật: miêu tả nhân vật qua diễn biến tâm lý, ngôn ngữ và hành động. c/ Khát vọng sống của nhân vật Mị: 	0,5
	3,0	

	<p>– Cả hai đoạn văn đều tập trung làm nổi bật khát vọng sống chân chính của nhân vật: Đó là khát vọng giải thoát khỏi kiếp nô lệ, khát vọng được sống tự do, sống trong tình yêu, hạnh phúc.</p> <p>– Nếu khát vọng đó ở đoạn 1 chỉ dừng lại ở những diễn biến trong tâm trạng và cũng nhanh chóng bị nghịch cảnh chi phối thì ở đoạn 2 nó đã chuyển hóa thành hành động mạnh mẽ, quyết liệt của nhân vật;</p> <p>– Vì vậy, nhân vật Mị hiện lên không chỉ có khát vọng sống cao đẹp mà còn thể hiện ở tinh thần phản kháng, đấu tranh để được thoát khỏi nô lệ, về với cách mạng.</p>	
	<p>d/ Đánh giá chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khát vọng sống của nhân vật Mị qua hai đoạn văn cho thấy cái nhìn hiện thực và tâm lòng nhân đạo sâu sắc của Tô Hoài. – Bài học cuộc sống rút ra từ nhân vật. 	
	<p>4. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu</p>	0,5

ĐỀ 10	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. Đọc hiểu: (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi

- (1) Ứng xử là thái độ, hành vi, lời nói thích hợp trong quan hệ giao tiếp giữa người với người, giữa người với thiên nhiên. Thuật ngữ văn hóa đặt trước ứng xử có nghĩa là tô đậm chiều cao phẩm chất, chiều rộng quan hệ của người ứng xử. Có con người là có cách ứng xử giữa họ với nhau, giữa họ với môi trường sống. Nhưng văn hóa ứng xử được hình thành từ khi văn minh phát triển ở một cấp độ nào đó nhằm diễn đạt cách ứng xử của con người đối với thiên nhiên, đối với xã hội và đối với chính mình...
- (2) Ở các nền văn hóa khác nhau có hệ chuẩn không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung. Đó là sống có lí tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương đối với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ. Trong văn hóa phương Đông, Khổng Tử khuyên mọi người tu tâm dưỡng tính với sáu chữ: nhất nhật tam tĩnh ngô thán. Đối với người Nhật, nhân cách văn hóa được công thức hóa : thiện, ích, đẹp. Nước ta coi trọng mục tiêu giá trị : chân, thiện, mĩ. Ở châu Âu, người ta nói tính cách ,khi bàn giá trị nhân cách tiêu biểu dân tộc. Tính cách Nga được thể hiện ở lòng đôn hậu, tình thủy chung, nghĩa cử quốc tế cao cả. Khẩu hiệu tri thức là sức mạnh được nhiều nước tư bản châu Âu viện dẫn và ảnh hưởng tới hành động đã mấy trăm năm. Bí quyết hàng đầu của người Do Thái là sự trọng học, đề cao vai trò của trí tuệ, tôn sùng học vấn và tài năng. Để con gái lấy được học giả, hoặc lấy được con người là học giả làm vợ thì không tiếc tài sản. Tuy nhiên họ cũng coi tri thức mà thiếu thực tiễn chẳng khác nào chú lừa chỉ biết thồ trên lưng sách vở.

Câu 1: Nêu nội dung chính của mỗi đoạn văn trong đoạn trích trên .(0.5 điểm)

Câu 2: Theo người viết, giá trị chung của văn hóa ứng xử là gì ? (0,5 điểm)

Câu 3 : Hãy nêu ít nhất 3 tiêu chí giao tiếp thể hiện văn hóa ứng xử giữa con người với nhau trong cuộc sống hàng ngày. (1.0 điểm)

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích mà anh (chị) thấy tâm đắc nhất ? (1.0 điểm)

II. Làm văn: (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh /chị về cách ứng xử của con người với chính mình

Câu 2: (5.0 điểm)

Trong truyện ngắn Vợ nhặt, nhà văn Kim lân đã nhiều lần miêu tả giọt nước mắt và nụ cười của bà cụ Tú. Buổi chiều hôm trước: “Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt; ... Bà lão nghẹn lời không nói được nữa, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng” và trong bữa ăn sáng hôm sau: “Bà lão đặt cái nồi xuống bên cạnh mít com, cầm cái mõi vừa khuấy vừa cười:

- Chè đây. – Bà lão múc ra một bát- Chè khoán đây, ngon đáo để co”.

(Kim Lân- Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr28,29 và 31)

Phân tích nỗi niềm của nhân vật người mẹ trong những lần miêu tả trên để thấy rõ tài năng và tấm lòng của nhà văn Kim Lân trong việc phát hiện và mô tả con người.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG:

1.Thầy cô giáo nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm và Đáp án-Thang điểm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyên khích những bài viết sáng tạo.

2.Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) phải được thống nhất chung trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3.Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến 0.25; không làm tròn điểm.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

NỘI DUNG	Điểm
I. ĐỌC HIẾU	3.0
Câu 1: Nội dung mỗi đoạn văn (1) Giải thích khái niệm “ văn hóa ứng xử” (2) Các nền văn hóa khác nhau có hệ chuẩn không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung	0.5
Câu 2: Theo người viết, giá trị chung của văn ứng xử là : sống có lí tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương đối với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ.	0.5
Câu 3: Nêu được 3 tiêu chí giao tiếp thể hiện văn hóa ứng xử giữa con người với nhau trong cuộc sống hàng ngày. (chẳng hạn: biết thưa gửi, nhường lượt lời cho người đối thoại; chú ý lắng nghe, khuyến khích người đối thoại tự nói về họ, tránh nói nhiều về mình; xin lỗi khi làm phiền, có lỗi và cảm ơn khi nhận được sự giúp đỡ của ai đó...)	1.0

<p>Câu 4: Học sinh có nhiều lựa chọn và có thể trả lời theo nhiều cách , miễn sao hợp lí và sát với nội dung đoạn trích.</p> <p>- Mỗi nền văn hóa có những chuẩn riêng về giao tiếp ứng xử nhưng vẫn có những giá trị chung mà chúng ta cần hiểu và tôn trọng</p> <p>Hoặc</p> <p>- Văn hóa ứng xử là thước đo giá trị, phẩm chất của mỗi con người</p>	1.0
II. LÀM VĂN	7.0
Câu 1:	2.0
1. Yêu cầu chung:	
<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết đoạn văn nghị luận. - Lập luận thuyết phục, diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu - Những bài đạt điểm tối đa phải đảm bảo yêu cầu về hình thức và cả nội dung đoạn văn 	
2. Yêu cầu cụ thể:	
a.Đảm bảo hình thức đoạn văn	0.25
b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cách ứng xử của con người với chính mình	0.25
c.Triển khai vấn đề nghị luận	1.0
<p>Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ các nội dung theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: cách ứng xử với chính mình là thái độ, suy nghĩ, đánh giá về chính bản thân mình. - Biểu hiện của cách ứng xử văn hóa với chính mình: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; + Không tự đánh giá quá cao về bản thân nhưng cũng không tự hạ thấp mình; + Biết phát huy điểm mạnh và hạn chế, khắc phục điểm yếu; + Trân trọng, giữ gìn cả vẻ đẹp hình thức và tâm hồn. - Bình luận: Con người cần có thái độ ứng xử văn hóa với chính bản thân mình vì : <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi người đều có những điểm mạnh và điểm yếu (nhân vô thập toàn). + Hiểu rõ bản thân, có thái độ, suy nghĩ đúng đắn, tích cực về mình, con người mới có thái độ, suy nghĩ tích cực về người khác (Ta không thể ứng xử văn hóa với người khác nếu không biết ứng xử văn hóa với mình). + Thật đáng buồn khi hiện nay có không ít người ứng xử không văn hóa với mình và với người khác . - Bài học nhận thức, hành động: <ul style="list-style-type: none"> + Ứng xử văn hóa với chính mình giúp nâng cao giá trị bản thân và là cơ sở để hình thành văn hóa ứng xử với người xung quanh. + Trước khi đánh giá về người khác cần biết nhận thức, đánh giá về mình. 	
d.Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.25
e.Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0.25
Câu 2: Phân tích nỗi niềm của nhân vật người mẹ (bà cụ Tứ) qua những giọt nước mắt và nụ cười để thấy rõ tài năng và tấm lòng của nhà văn Kim Lân trong việc phát hiện và mô tả con người.	5.0
1. Yêu cầu chung:	
Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học.	
Bài viết phải có bô cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện năng lực cảm	

thu văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
2. Yêu cầu cụ thể:	
2.1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
2.2. Xác định đúng vấn đề cản nghị luận: nội lòng của nhân vật bà cụ Tú để thấy rõ tài năng và tấm lòng của nhà văn Kim Lân trong phát hiện và mô tả con người.	0.5
2.3. Triển khai vấn đề nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. * Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.	0.5
*Phân tích nỗi niềm của nhân vật bà cụ Tú: -Buổi chiều hôm trước +Hiểu ra cơ sự (việc Tràng nhặt vợ), tâm trạng người mẹ trở nên nặng nề với sự đan xen của những cảm xúc phức tạp: xót thương cho sự thua thiệt của con trai; buồn tủi vì bốn phận là mẹ mà bà không thể giúp gì cho con khi cảnh nhà nghèo khó và còn vì hiểu rằng cuộc hôn nhân này cũng chỉ là bất đắc dĩ...nên “ kẽm mắt của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt”. +Thương con trai lấy vợ lúc đói quay đói quắt, bà cũng thấu hiểu cái trớ trêu của nghịch cảnh “người ta có gấp bước khổ khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới lấy được vợ “để rồi bà thấy thương con dâu nhiều hơn. +Lo lắng cho tương lai của các con, trong căn nhà rúm ró, xiêu vẹo, lòng người mẹ như cũng tối sầm lại với những ý nghĩ u ám khổ đau. Nỗi buồn tủi, xót thương lại khiến bà rơi nước mắt.	1.5
- Trong bữa ăn sáng hôm sau + Dường như những buồn đau, lo lắng qua đi, chỉ còn lại niềm vui, sự hi vọng. Nó được biểu hiện không chỉ ở dáng vẻ, nét mặt mà cả trong lời nói và việc làm. + Nồi cháo cám đắng chát, bứ nghẹn mà bà cụ xem như chè khoán (một thức quà ngon) được mang ra để dãi các con trong tâm thế vui vẻ (vừa khuấy vừa cười) chứa trong nó tấm lòng người mẹ thương con và một nghị lực sống kiên cường. + Thái độ, lời nói của bà cụ tạo không khí ấm cúng và ngăn giữ sự xâm lấn trở lại của những cảm xúc ai oán, bi quan. ↔ Bà cụ Tú mang tính cách của một bà mẹ nông dân nghèo, từng trải trong cuộc sống và cũng rất mực thương con; chất phác, hiền hậu, nhân từ và cũng rất sâu sắc trong tình người.	1.0
*Tài năng và tấm lòng của nhà văn: - Kim Lân đã chọn được những chi tiết đặc sắc, sắp xếp hợp lý, hoàn hảo để tạo được logic và tính hợp lý của những biểu hiện, diễn biến tâm lí nhân vật. Nhà văn đã kết hợp nhiều điểm nhìn tràn thuật- nhìn từ bên trong để diễn tả đến tận cùng sự phức tạp của tâm lí và chiều sâu của những tình cảm, nỗi niềm trong lòng nhân vật; nhìn từ bên ngoài để có những đánh giá khách quan. - Tấm lòng yêu thương con người của nhà văn được thể hiện phong phú ở sự cảm thông sâu sắc với nỗi khổ, ở niềm tin tưởng vào những phẩm chất quý giá, ở tinh thần khẳng định sức sống, khát vọng sống của con người. Tất cả tạo nên chiều sâu nhân đạo cho nội dung tác phẩm.	0.5
d/ Chính tả, dùng từ, đặt câu Chữ viết rõ ràng; đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25

e/ Sáng tạo

0.5

Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

-----Hết-----

I. ĐỌC HIẾU (3.0 điểm)**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:**

Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.

(Theo *Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2* - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)

Câu 1. Hãy chỉ ra đi qua tuổi thơ cuộc đời của con người sẽ thế nào?.(0,5 điểm)

Câu 2. Nêu tác dụng biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu: *Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.* (0,5 điểm)

Câu 3. Tại sao có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*(1,0 điểm)

Câu 4. Thông điệp mà Anh/ chị tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Tại sao chọn thông điệp đó?(1,0 điểm)

II LÀM VĂN (7.0 điểm)**Câu 1. (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói “để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết”

Câu 2. (5.0 điểm)

Trong bốn dòng thơ đầu của bài thơ *Việt Bắc*, người ở lại có hỏi người về xuôi;

- Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Có khi đáp lại, người về xuôi vừa hỏi, vừa gửi gắm nỗi nhớ:

Ta về, mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

*Ngày xuân mơ nở trăng rùng
 Nhớ người đan nón chuốt tùng sợi giang
 Ve kêu rùng phách đỗ vàng
 Nhớ cô em gái hái măng một mình.
 Rùng thu trăng rơi hòa bình
 Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung*
 (Tô Hữu, Ngữ Văn 12, Tập một, NXB Giáo Dục – 2008)

Cảm nhận của anh/ chị về tâm trạng kẻ ở- người đi trong các đoạn thơ trên. Từ đó, rút ra nhận xét về tính dân tộc trong đoạn thơ.

..... Hết

Thí sinh không được sử dụng tài liệu.Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I/ Hướng dẫn chung:

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm.
- Cân linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Cho điểm lẻ đến 0,25. Điểm toàn bài giữ nguyên không làm tròn.

II/ Đáp án và thang điểm:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	<i>Di qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai</i>	0.5
	2	-Biện pháp tu từ: ẩn dụ : <i>hoa hồng , chông gai</i> -Tác dụng: giúp người đọc hiểu được rõ ràng về giá trị của cuộc đời. Đó là để có hạnh phúc, chúng ta phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách.	0.25 0.25
	3	<i>Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.</i> Vì cuộc sống luôn chứa đựng những khó khăn, thử thách. Vượt qua được gian khổ đó, chúng ta phải chấp nhận đau đớn, thậm chí phải trả giá bằng nhiều thứ. Khó khăn, thử thách là môi trường để con người rèn luyện ý chí, nghị lực (<i>Học sinh có thể diễn đạt khác nhau, tỏ ra hiểu vấn đề là được</i>)	1.0
	4	Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1.0
II	LÀM VĂN		7.0
	1	Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói “để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết” a.Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. <i>Mở đoạn</i> nêu được vấn đề, <i>thân đoạn</i> triển khai được vấn đề, <i>kết đoạn</i> kết luận được vấn đề.	2.0 0.25

	b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết</i>	0.25
	c.Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần triển khai vấn đề theo các ý cơ bản sau: - <i>Thử thách</i> là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. <i>Thất bại</i> là trạng thái không đáp ứng được mong muốn hoặc dự định. Trong cuộc sống, <i>thử thách</i> và <i>thất bại</i> luôn luôn tồn tại như một quy luật tất yếu trong sự vận động và phát triển của mỗi cá nhân cũng như của toàn xã hội. - Con người luôn luôn phải đối diện với những <i>thử thách</i> và <i>thất bại</i> trong cuộc sống. - Con người cần phải có những thử thách và thất bại để phát triển. Thử thách là một đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống. - Con người cần phải biết đương đầu và vượt qua thử thách và thất bại thì mới có thể tồn tại, phát triển và hướng tới thành công. Ngược lại, nếu không biết đương đầu và vượt qua thì con người sẽ không thể tồn tại để phát triển được. - Để vượt qua thử thách và thất bại, con người cần có sức mạnh. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực để vượt qua thử thách.	1.0
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0.25
	e. Sáng tạo	0.25
2	Trong bốn dòng thơ đầu của bài thơ <i>Việt Bắc</i> , người ở lại có hỏi người về xuôi; - <i>Mình về mình có nhớ ta</i> <i>Mười lăm năm áy thiết tha mặn nồng.</i> <i>Mình về mình có nhớ không</i> <i>Nhin cây nhớ núi, nhin sông nhớ nguồn?</i> Có khi đáp lại, người về xuôi vừa hỏi, vừa gửi gắm nỗi nhớ: <i>Ta về, mình có nhớ ta</i> <i>Ta về ta nhớ những hoa cùng người</i> <i>Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi</i> <i>Đèo cao nắng ánh dao già thắt lưng</i> <i>Ngày xuân mơ nở trắng rùng</i> <i>Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang</i> <i>Ve kêu rùng phách đỏ vàng</i> <i>Nhớ cô em gái hái măng một mình.</i> <i>Rừng thu trắng rơi hòa bình</i> <i>Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung</i> (Tô Hữu, <i>Ngữ Văn 12</i> , Tập một, tr.109 – 111, NXB Giáo Dục – 2008) Cảm nhận của anh/ chị về tâm trạng kẻ ở- người đi trong các đoạn thơ trên. Từ đó, rút ra nhận xét về tính dân tộc trong đoạn thơ.	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0.25

	b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: tâm trạng kẻ ở- người đi trong các đoạn thơ; tính dân tộc trong đoạn thơ.	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận.	0.5
	*Cảm nhận về tâm trạng kẻ ở- người đi ** Tâm trạng người ở lại - Gọi lại tình cảm sâu đậm, gắn bó - Cách xưng hô mình- ta, kết cấu đối đáp, ẩn dụ. ** Tâm trạng của người về xuôi -Tâm lòng của người về xuôi với VB, luôn thủy chung, son sắt. Nhấn mạnh ẩn tượng về vẻ đẹp của “hoa và người” toát lên vẻ đẹp giữa thiên nhiên và con người qua bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. - Cách xưng hô mình- ta, kết cấu đối đáp, ẩn dụ, ** Những đặc sắc nghệ thuật: thể thơ lục bát với âm hưởng nhẹ nhàng, sâu lắng; lối xưng hô mình – ta; kết cấu đối đáp của ca dao dân ca; hình ảnh bình dị mà gợi cảm; giọng thơ tha thiết, đậm chất trữ tình. *Nhận xét về tính dân tộc trong 2 đoạn thơ Hai đoạn thơ cũng cho thấy tình cảm sâu đậm của người ở lại và người ra đi và cách cảm nhận của nhà thơ về những vấn đề vận mệnh đất nước một cách nhẹ nhàng, sâu lắng. Nhà thơ khai thác triệt để văn học dân gian để thể hiện lối sống tình nghĩa, thủy chung; tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước...	3.0
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0.5
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0.25
	TỔNG ĐIỂM	10.0

ĐỀ 12	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. Đọc- hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“ Cha mẹ nào cũng muốn con nén người. Nên người không phải là thuật ngữ giáo điều hay nói cho vui mà là chuẩn mực trong cuộc sống. Đó là kiểu sống có trước có sau; ứng xử thấu tình đạt lý; tương tác và giao tiếp lịch sự; biết kiểm soát chính mình; biết sống có ích cho mình và cộng đồng; biết thực hiện và tuân thủ những giá trị chuẩn mực...Những điều này thể hiện hàng ngày, hàng giờ thậm chí hàng phút, hàng giây qua hành vi, cử chỉ, thái độ, cách nói năng đúng mực...

Tuy nhiên, sự tử tế không phải là tài sản quý theo kiểu để dành cũng không phải là món quà tự nhiên được ban tặng mà đó là hành trình làm người, hoàn thiện bản thân. Sự tử tế có được

nhờ nguyên tắc của việc làm theo cái đúng dấu là bắt chước ; dựa trên quá trình rèn giữa, điều chỉnh và hoàn thiện để có những suy nghĩ, bày tỏ cảm xúc và hành vi tốt – ngay cả với nút like hay những dòng bình luận trên mạng xã hội.

Dĩ nhiên, sự tử tế cũng có thể bị chi phối rất lớn từ tiền tài, vật chất. Khi người ta sống vì kỉ, nghĩ đến lợi ích cá nhân nhiều hơn lợi ích cộng đồng, bàng quan thì cũng là lúc họ mất dần niềm tin về cái thiện, điều tốt, đẩy sự tử tế ra xa. Vì vậy, để hình thành sự tử tế cần phải có sự tác động từ gia đình, thầy cô, những bài học trong cuộc sống xã hội.”

(Trích sự tử tế không phải là món quà, TS Huỳnh Văn Sơn)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2: Theo tác giả , sự tử tế là gì?

Câu 3:Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến “sự tử tế không phải là tài sản quý theo kiểu để dành cũng không phải là món quà tự nhiên được ban tặng mà đó là hành trình làm người, hoàn thiện bản thân”.

Câu 4:Anh/ chị có đồng tình với quan điểm “sự tử tế cũng có thể bị chi phối rất lớn từ tiền tài, vật chất” không? Vì sao?

II. Làm văn

Câu 1: (2diểm)Từ nội dung văn bản đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự tử tế trong cuộc sống.

Câu 2:(5 điểm) *Cảm nhận của anh/ chị về khát vọng được sống, được yêu của nhân vật Mị trong “đêm tình mùa xuân” và trong đêm cõi trói cho A Phủ ở đoạn trích Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài.*

HƯỚNG DẪN CHẤM

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC- HIỂU	3,0
	1	- Phương thức biểu đạt chính : Nghị luận	0,5
	2	- Theo tác giả, tử tế là hành trình làm người, hoàn thiện bản thân	0,5
	3	Ý kiến trên có nghĩa là sự tử tế mà con người có được phải nhờ vào sự thay đổi bản thân thông qua quá trình tiếp nhận những lời dạy của cha mẹ, nhà trường... hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Sự tử tế không tự nhiên có mà do ý thức của mỗi chúng ta và được tích lũy trong quá trình chúng ta sống và trải nghiệm	1,0

	4	Ý kiến trên đúng vì tiền tái vật chất chi phối rất nhiều tới đời sống con người. Nhiều người đam mê kiếm tiền nên đã bỏ qua những giá trị đạo đức, nhân cách để thực hiện mục đích. Điều đó làm họ mất đi sự tử tế và đôi khi làm những điều vi phạm pháp luật.	1,0
II		Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
			2,0
	a.	<i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:</i> thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
	b.	<i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> cách nói năng cũng như cư xử trong đời sống của giới trẻ hiện nay	0,25
	c.	<i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau: Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: 1. Giải thích: Tử tế là một chuẩn mực đạo đức và là phép tắc cần thiết trong giao tiếp giữa người với người, trong cách đối nhân xử sự, là một giá trị đẹp và nhân văn	
	2.	Bàn luận - Với sự phát triển của xã hội, chúng ta đã và đang chứng kiến muôn vàn trường hợp sống giả tạo ích kỉ của nhiều người từ đó mất niềm tin với xã hội cộng đồng. - Tuy nhiên vẫn có rất nhiều tấm gương về sự tử tế..... 3. Bài học nhận thức và hành động - Suy nghĩ về những việc làm tử tế. - Phê phán những đối tượng thiếu tử tế - Liên hệ bản thân	0,25
	d.	<i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> (<i>Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể</i>)	0,25
	e.	<i>Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25

Câu 2:(5 điểm) *Cảm nhận của anh/ chị về “khát vọng được sống, được yêu” của nhân vật Mị trong “đêm tình mùa xuân” và trong đêm cởi trói cho A Phủ ở đoạn trích Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài.*

	a. <i>Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận:</i>	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i>	0,25

	c. Triển khai vấn đề nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:	
	- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích - Cảm nhận về khát vọng được sống, được yêu: + Giải thích khát vọng được sống, được yêu được hiểu là khát vọng về cuộc sống đúng nghĩa + Khát vọng được thể hiện qua diễn biến tâm lí phức tạp: <ul style="list-style-type: none">• Trong đêm tình mùa xuân: Mùa xuân đến với âm thanh, màu sắc, Đặc biệt âm thanh của tiếng sáo đã thức tỉnh khát vọng sống mãnh liệt. Mị nhâm thầm bài hát, hành động “lén lấy hủ rượu uống ừng ực từng bát”, nhớ về hồi ức tươi đẹp, nghĩ về hiện tại cay đắng, hành động lấy váy hoa chuẩn bị đi chơi, dù bị trói nhưng tâm hồn vẫn đi theo tiếng sáo.• Trong đêm cứu A Phủ: Lúc đầu, Mị dửng dưng... sau đó Mị đồng cảm xót thương và cứu A Phủ• Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật• Đáng giá chung: Khát vọng được thể hiện qua diễn biến tâm lí phức tạp	0,5 0,5 1,5 1,5 0,25
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không sai Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)	0,25
	e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25

ĐỀ 13	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
-------	--

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi chúng ta, dù là người lạc quan nhất - cũng hẳn đã từng ít nhất một lần cảm thấy bi quan và nhận ra rằng: Cuộc sống này, thật ra đầy rẫy những bất trắc và không may. Mỗi ngày, chỉ riêng việc mở Ti-Vi lên và xem hàng tá những mẩu tin về thế giới đầy biến động, có lẽ cũng đủ làm cho chúng ta mắt đi đôi chút sự lạc quan. Bước chân ra khỏi nhà, chúng ta lại buộc mình lao vào một cuộc chiến khốc liệt, với những xung đột, những vất vả, những đua tranh vô hình với xã hội, những gánh nặng của chính bản thân.

Bạn chẳng thể làm được gì đâu, những điều bất trắc và vất vả không như ý này vốn đã là một phần chẳng thể gạt bỏ của cuộc sống. Bạn sẽ luôn gặp phải chúng trên con đường của mình mà chẳng thể nào bẻ ngoặt lái đi để tránh. Con người trở thành những tờ giấy thám, dễ dàng hút về mình những tiêu cực và xấu xí của đời sống hiện đại xung quanh, từng chút từng chút, chúng thám vào và khiến bạn cảm thấy chỉ thở thôi cũng nặng nề, cuộc sống qua đôi mắt thật xám xịt và chẳng có gì hay ho.

Chúng tôi cảm thấy rằng, chính giữa những guồng quay hối hả, khắc nghiệt của đời sống

hiện đại, giữa việc chúng ta luôn phải lao về phía trước với một nỗi sợ bị thát bại, sợ bị thụt lùi, sợ gặp những điều bất trắc. Chúng ta kiệt sức, hụt hơi và luôn phải gồng gánh. Khi nghĩ đến đây, chúng tôi nhận ra: "**Bình tinh sóng**" chính là cái thái độ sống mà chúng ta đang thiêu, một thông điệp cần thiết để xoa dịu những tâm hồn đang mệt nhoài.

(<http://kenh14.vn/wechoice-awards-2017-binh-tinh-song-mot-thai-do-khac-giuoc-song-hien-dai-day-voi-va-20171126121516091.chn>)

1. Chỉ ra và nêu tác dụng 01 biện pháp tu từ trong câu: *Bước chân ra khỏi nhà, chúng ta lại buộc mình lao vào một cuộc chiến khốc liệt, với những xung đột, những vất vả, những đấu tranh vô hình với xã hội, những gánh nặng của chính bản thân.*

2. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu: *Bạn chẳng thể làm được gì đâu, những điều bất trắc và vất vả không như ý này vốn đã là một phần chẳng thể gạt bỏ của cuộc sống.*

3. Theo anh/ chị, cần phải làm gì để xoa dịu những tâm hồn đang mệt nhoài được nêu trong văn bản.

4. Anh/ chị có đồng tình với quan niệm: *Con người trở thành những tờ giấy thám, dễ dàng hút về mình những tiêu cực và xấu xí của đời sống hiện đại xung quanh hay không. Nêu rõ lí do .*

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa thông điệp "**Bình tinh sóng**" đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (5,0 điểm) Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tình yêu của người phụ nữ ở các khổ thơ sau trong tác phẩm Sóng – Xuân Quỳnh . Từ đó liệt kê tình yêu của tuổi trẻ hiện nay./.

Trong hai khổ thơ đầu : Dữ dội và dịu êm

Ôn ào và lặng lẽ

Sóng không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể

Và ngày sau vẫn thế

Nỗi khát vọng tình yêu

Đến hai khổ thơ cuối :

Cuộc đời tuy dài thế

Năm tháng vẫn đi qua

Như biển kia dẫu rộng

Mây vẫn bay về xa

Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn tình yêu

Để ngàn năm còn vỡ.

(Ngữ Văn 12, Tập một, tr.155 – 156, NXB Giáo Dục – 2008)

.-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

I			
I		Đọc hiểu	3.0
	1	Biện pháp tu từ cú pháp: liệt kê (<i>cuộc chiến khốc liệt, với những xung đột, vất vả, đấu tranh vô hình với xã hội, gánh nặng của chính bản thân...</i>) Tác dụng: tạo giọng điệu mang tính suy tư, chiêm nghiệm; chỉ ra những khó khăn, thử thách mà con người phải đối đầu hàng ngày.	0.5
	2	<i>Bạn chẳng thể làm được gì đâu, những điều bất trắc và vất vả không như ý này vốn đã là một phần chẳng thể gạt bỏ của cuộc sống.</i> Câu này có thể hiểu là (gợi ý): - Những bất trắc vất vả dù không muôn nhưng nó vẫn xảy đến với cuộc sống hàng	1.0

	<p>ngày trong cuộc sống của chúng ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy đón nhận một cách bình tĩnh, nhẹ nhàng vì ta có đau khổ hay cố trốn chạy cũng vô ích. 	
3	<p><i>Để xoa dịu những tâm hồn đang mệt nhoài</i>, chúng ta cần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập sống lạc quan, yêu đời; trui rèn bản lĩnh, sức chịu đựng để đón nhận mọi thử thách. - Cần có sự quan tâm, san sẻ gánh nặng; tình yêu thương để xoa dịu những nỗi nhọc nhằn. 	
4	<p>HS có thể trả lời đồng tình/ không đồng tình/đồng tình một phần tùy theo suy nghĩ nhưng cần có lý giải phù hợp, sau đây là gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tình: Cuộc sống hiện đại luôn đầy những khó khăn thử thách và khi sống trong nó, con người buộc phải chấp nhận những mặt tiêu cực và xấu xí mà cuộc sống ấy mang lại. - Không đồng tình: Quan niệm trên còn thiên về cái nhìn bi quan, phiến diện vì cho rằng con người chỉ thụ động hút về mình những tiêu cực, xấu xí trong khi hàng ngày vẫn có những điều tốt đẹp đến với mỗi người. - Đồng tình một phần: dung hòa hai ý trên. 	1.0
II	Làm văn	
1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa thông điệp “Bình tĩnh sống” đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được gợi ý ở phần Đọc hiểu.</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ</p> <p>Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.</p> <p>(Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về ý nghĩa thông điệp “Bình tĩnh sống” đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.</p>	<p>2.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:</p> <p>c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy cảm hứng từ văn bản ở phần Đọc hiểu); nêu vấn đề cần nghị luận: thông điệp “Bình tĩnh sống”.</p> <p>c.2. Các câu phát triển đoạn:</p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình tĩnh sống là một thái độ sống chừng mực; biết tiết chế nhịp điệu trong mọi suy nghĩ, hành động; bình tĩnh sống là cảm nhận mọi thứ xung quanh một cách từ tốn, chín chắn; bình tĩnh sống là cảm nhận sâu sắc ý nghĩa, giá trị sống của bản thân; bình tĩnh sống là không hò hét, chạy theo tư duy đám đông, tát nước theo mưa... - Cần phân biệt “bình tĩnh” với sự chậm chạp, ù lì, lười biếng, thụ động. - Ví dụ: Tuổi học sinh không nên yêu sớm; một người khởi nghiệp thất bại biết làm lại từ đầu; những câu tục ngữ về đức tính kiên trì, nhẫn耐; những tấm gương điển hình: Hồ Chí Minh dành 30 năm để tìm con đường cứu nước, Nguyễn Ngọc Kí mất cả thời niên thiếu để luyện viết chữ bằng chân. <p>* Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý nghĩa: Lối sống bình tĩnh giúp ta nhận ra giá trị đích thực của cuộc sống; việc suy nghĩ chín chắn sẽ giúp tránh những sai lầm không đáng có; mở ra những khoảng thời gian để phấn đấu hoàn thành mục tiêu... - Phê phán: Những con người sống hấp tấp, vội vàng; dễ nản lòng dù vẫn còn có thể tìm ra hướng khắc phục; những người quá tự tin vào bản thân đến độ hành động mà không cần suy nghĩ, đắn đo; những con người lười nhác, ỷ lại; cố tình sống chậm chạp, giả vờ “bình tĩnh” để chờ thời, dựa hơi người khác... <p>c.3. Câu kết đoạn: Nêu những bài học thiết thực cho bản thân (cố gắng duy trì sự bình tĩnh trong mọi trường hợp; rèn luyện lối sống ấy từ những việc nhỏ nhất; sau mỗi thành công hay thất bại đừng vội mừng hay thất vọng mà phải nhìn vào kết quả để rút ra bài học...).</p>	<p>1.00</p>
<p>d. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	<p>0,25</p>
<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này)</p>	<p>0,25</p>

2	CÂU 2 :	5,0
	Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tình yêu của người phụ nữ ở các khổ thơ sau trong tác phẩm Sóng - Xuân Quỳnh. Từ đó liệt kê tình yêu của tuổi trẻ hiện nay	
	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	(0,25)
	2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tình yêu của người phụ nữ ở các khổ thơ sau trong tác phẩm Sóng – Xuân Quỳnh. Từ đó liệt kê tình yêu của tuổi trẻ hiện nay.	(0,25)
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể: 3.1.Mở bài: 0.5 - Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ Sóng :Xuân Quỳnh là một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước. Thơ Xuân Quỳnh in đậm vẻ đẹp nữ tính, vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ nhiều trắc ẩn, hồn nhiên, chân thành, đầm thắm, da diết trong khát vọng đời thường. - Bài thơ “Sóng” được sáng tác năm 1967, trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), là bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh, đồng thời là một trong những bài thơ tình hay nhất trong nền văn học Việt Nam. - Nêu vấn đề chính:Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tình yêu ở các khổ thơ - Nêu ý phụ: Từ đó liệt kê tình yêu của tuổi trẻ hiện nay. 3.2.Thân bài: a. Khái quát sơ lược về tác phẩm cần cảm nhận: b. Cảm nhận vẻ đẹp của tình yêu của người phụ nữ qua các khổ thơ sau (2,5) * Nội dung: (Hs có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý sau)	(4.00)

- Hai khổ đầu :

+ Mượn sóng để liên tưởng đến những cung bậc khác nhau trong tình yêu của người phụ nữ - phong phú , đối cực, phức tạp, đầy bí ẩn

+ Khát vọng vươn xa, thoát khỏi những gì nhỏ hẹp, chật chội, tầm thường

- Hai khổ cuối:

+ Những suy tư lo âu trăn trở trước cuộc đời ; ý thức được sự hữu hạn của đời người và sự mong manh khó bền của hạnh phúc...

+ Khát vọng sống hết mình trong tình yêu, khát vọng hóa thân thành sóng để bất tử hóa tình yêu, vượt lên mọi giới hạn của đời người

*** Nghệ thuật:**

- Thể thơ năm chữ truyền thống; cách ngát nhịp gieo vần độc đáo; giàu sức liên tưởng.

- Xây dựng hình tượng ẩn dụ , giọng thơ tha thiết...

***Liên hệ tình yêu của tuổi trẻ hiện nay: 1,0**

- Tuổi trẻ hôm nay vẫn phát huy được những vẻ đẹp của tình yêu trong bài thơ như :

+ Sóng hết mình trong tình yêu

+ Niềm khát khao, tin tưởng vào một tình yêu đích thực

+ Chủ động vươn tới một tình yêu cao đẹp

- Bên cạnh đó, một bộ phận nhỏ các bạn trẻ có quan niệm sai lầm trong tình yêu. Họ sống thực dụng, không trân trọng những giá trị truyền thống đẹp đẽ của tình yêu.

4. Sáng tạo

Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

(
0,25)

5. Chính tả, dùng từ, đặt câu

Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.(Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này)

(
0,25)

ĐỀ 14	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“...Đối với tôi, nguyên tắc thành công đến từ một điều cơ bản: sóng trong thế chủ động. Cần gì thì lên tiếng. Muốn gì thì đấu tranh. Kiến thức do học tập. Thành tựu nhờ lao động. Chẳng có cái gì ở trên đời này tự nhiên mà có. Chủ động lèo lái thì mới có cơ may đưa con thuyền cuộc đời cập bến bờ mơ ước. Dù sóng gió, giông bão xảy ra trên biển trình vạn dặm, có giữ vững bánh lái, cầm chắc tay chèo thì mới đến được đất liền. Sóng mà không biết tự cứu lấy mình, sóng thụ động buông thả, thì cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn, để mặc sóng gió xô đẩy trôi đó, được chăng hay chó, rồi sẽ mệt nhoài vì giông bão cuộc đời.

... Chẳng xuống nước thì không thể biết bơi. Sóng thụ động thì chẳng khác gì đời cây cỏ. Như thế khác nào tự đào hố chôn mình. Sóng ở thế chủ động là chủ động học tập, chủ động hỏi han, chủ động giúp đỡ người khác, chủ động gợi ý người khác giúp đỡ mình. Chứ em không cứu mình thì ai cứu được em.”

(Trích “Em không tự cứu mình thì ai cứu em” của Rosie Nguyễn – Cuốn Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, Nxb Hội nhà văn, 2017, trang 120-121)

Câu 1. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong câu : “Sóng mà không biết tự cứu lấy mình, sóng thụ động buông thả, thì cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn, để mặc sóng gió xô đẩy trôi đó, được chăng hay chó, rồi sẽ mệt nhoài vì giông bão cuộc đời.” (0,5 đ)

Câu 2. Theo quan điểm tác giả, sóng trong thế chủ động là sóng như thế nào? Nó có lợi ích gì? (0,5 điểm)

Câu 3. Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến: Chẳng xuống nước thì không thể biết bơi (1 điểm)

Câu 4. Anh /chị có đồng tình với quan điểm “em không cứu mình thì ai cứu được em” không ? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của cách “Sóng ở thế chủ động” đối với tuổi trẻ hôm nay.

Câu 2 (5,0 điểm):

Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài (Ngữ Văn 12, tập 2, NXBGD Việt Nam) có hai sự kiện đánh dấu bước ngoặt cuộc đời, số phận của nhân vật My: Sự kiện My bị bắt về làm dâu gạt nợ nhà Thống lý Pá Tra và sự kiện My cắt dây trói cứu A Phủ.

Anh/ chị hãy phân tích hai sự kiện đó. Nhận xét vai trò, ý nghĩa của hai sự kiện đó trong việc thể hiện nội dung, tư tưởng của tác phẩm.

Thời gian: 120 phút (Không tính thời gian giao đề)

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý Hướng dẫn chấm.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	<p>Biện pháp tu từ: So sánh (sóng thụ động cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn...) và ẩn dụ (Con bè trên dòng nước lớn ,sóng gió, giống bão)</p> <p>* Chỉ cần thí sinh xác định được một trong hai biện pháp nêu trên giám khảo ghi 0,5 điểm.</p>	0,5
	2	<p>- Sóng trong thế chủ động là: chủ động học tập, chủ động hỏi han, chủ động giúp đỡ người khác, chủ động gợi ý người khác giúp đỡ mình. Cần gì thì lên tiếng. Muốn gì thì đấu tranh.</p> <p>- Ích lợi của sóng chủ động: Nguyên tắc để đạt sự thành công, là điều kiện để thực hiện ước mơ.</p> <p>* Đúng mỗi ý ghi 0,25 điểm</p>	0,5
	3	<p>Thí sinh biết hình thành ý và diễn đạt gãy gọn cách hiểu về ý kiến “Chẳng xuống nước thì không thể biết bơi”:</p> <p>- Không dám tích cực chủ động, trải nghiệm, không dám hành động dấn thân vào thực tế thì không thể có thành tựu.</p> <p>- Khuyên ta nên sống chủ động, tích cực trong học tập, lao động và rèn luyện.</p>	1,0
	4	<p>Thí sinh có thể trả lời nhiều cách khác nhau, miễn sao phù hợp với yêu cầu của đề và các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Sau đây là các gợi ý:</p> <p>- Đồng ý. Vì chính bản thân ta mới quyết định được cách suy nghĩ, cách làm của mình. Chính mình mới tạo nên số phận của mình, thành tựu của mình.</p> <p>- Không đồng ý. Vì cuộc đời mình không chỉ do mình quyết định mà còn phụ thuộc nhiều yếu tố khác như điều kiện, hoàn cảnh sống, sự may mắn...</p> <p>- Vừa đồng ý vừa không đồng ý. Vì trong cuộc sống thành công một phần do sự nỗ lực của bản thân, một phần còn do sự “trợ giúp” của các yếu tố khác.</p>	

II	Làm văn	7,0	
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của cách “Sóng ở thế chủ động” đối với tuổi trẻ hôm nay.</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận ngắn: Có đủ các phần mở đoạn, thân và kết đoạn. Phần thân đoạn phải triển khai được vấn đề.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sóng ở thế chủ động .</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần hướng đến các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Giải thích:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ động là tự mình hành động, không bị chi phối bởi người khác hoặc hoàn cảnh bên ngoài. + Sóng ở thế chủ động là hành động độc lập với hoàn cảnh xung quanh, làm chủ được tình thế, dám nghĩ, dám hành động trên tất cả mọi lĩnh vực, chủ động tìm tòi, chủ động đề nghị, chủ động dẫn dắt... • <i>Bàn luận:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Cuộc sống luôn đặt tuổi trẻ vào những tình huống, thử thách phải chủ động tìm cách giải quyết; Sóng chủ động khiến con người tự tin, bản lĩnh, linh hoạt ứng xử trong mọi tình huống để vượt qua khó khăn, hoàn thành mục tiêu, khát vọng, ước mơ; Tuổi trẻ chủ động sẽ không ngừng tạo được cơ hội mới khẳng định bản thân, đạt được thành công; Xã hội có nhiều cá nhân sống chủ động sẽ tạo ra một bầu không khí dám nghĩ, dám làm, nâng cao chất lượng công việc và cuộc sống. (D/c minh họa) + Cần phê phán những bạn trẻ sống dựa dẫm, thiếu tự tin, thụ động; Sóng ở thế chủ động cần thiết trong môi trường xã hội hôm nay, là một thái độ tích cực của tuổi trẻ trong thời đại toàn cầu hóa, đặc biệt không thể thiếu đối với công dân toàn cầu. - <i>Bài học:</i> Tuổi trẻ cần tự tin, dám nghĩ, dám làm, chủ động sáng tạo tìm kiếm những cơ hội và xây dựng kế hoạch để chinh phục ước mơ. <p>d. Chính tả, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, đặt câu</p> <p>e. Sáng tạo: : Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	2,0 0,25 0,25 1,0
	2	<p>Phân tích hai sự kiện trong đời Mỹ. Nhận xét ý nghĩa thể hiện nội dung, tư tưởng của hai sự kiện.</p> <p>a. <i>Yêu cầu về kỹ năng:</i> Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề nghị luận.</p>	5,0 0,5

	<i>Thân bài</i> triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. <i>Kết bài</i> đánh giá, kết luận được vấn đề.	
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích hai sự kiện đánh dấu bước ngoặt cuộc đời, số phận của nhân vật My: Sự kiện My bị bắt về làm dâu gạt nợ nhà Thông lý Pá Tra và sự kiện My cắt dây trói cứu A Phủ. Nhận xét vai trò, ý nghĩa của hai sự kiện đó trong việc thể hiện nội dung, tư tưởng của tác phẩm.</p>	0,5
	<p>c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Thí sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận. * Phân tích hai sự kiện và nêu ý nghĩa hai sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> - Sự kiện My bị bắt về làm dâu gạt nợ nhà Pá Tra. <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên nhân: bị ép buộc vì món nợ của cha mẹ và vì bị A Sử lừa theo tập tục bắt vợ của người vùng cao. + Ban đầu My phản kháng, trốn về có ý định tự vẫn nhưng vì thương cha My đành trở lại nhà Pá Tra. + Chịu sự đày đọa cả về thể xác lẫn tinh thần dẫn đến mất hết ý thức về cuộc sống, “lùi lùi như con rùa nuôi trong xó cửa”. + Ý nghĩa: Phơi bày thực trạng của xã hội thực dân, phong kiến miền núi. Thể hiện sự cảm thông của tác giả trước số phận đau khổ của người dân miền núi dưới chế độ thực dân, phong kiến. - Sự kiện cắt dây trói giải thoát A Phủ: <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn cảnh: A Phủ vô ý để mất một con bò, bị Pa Tra trói đứng giữa trời đông giá rét. + Ban đầu My vô cảm trước cảnh A Phủ bị trói. + Khi thấy dòng nước mắt của A Phủ My động lòng. My nghĩ đến bản thân mình, thương mình và thương người đồng cảnh ngộ; My nghĩ đến sự độc ác của cha con Thông lý và ý thức sống trở về, nhận ra dấu hiệu về cái chết My càng thấy thương A Phủ hơn. Để cuối cùng tất cả trở thành hành động quyết liệt: cắt dây trói, giải thoát cho A Phủ. + Ý nghĩa: Đồng cảm xót thương trước số phận đau khổ và phát hiện, trân bản chất tốt đẹp của người dân lao động miền núi. * Nhận xét hai sự kiện trong thể hiện nội dung, tư tưởng: + Lột tả chân thực nhân vật và vẻ nên bức chân dung người người lao động vùng cao. + Thể hiện cách nhìn về con người và xã hội của nhà văn. + Thể hiện biệt tài của nhà văn trong việc nắm bắt các vấn đề cốt yếu từ đó bộc lộ tính cách, số phận nhân vật. * Đánh giá chung: Hai sự kiện phản ánh chân thực số phận của 	3,0

	người dân lao động miền núi. Đồng thời thể hiện tấm lòng nhân đạo của nhà văn cũng như tài năng nghệ thuật của ông.	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,5

ĐỀ 15	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Phần lớn chúng ta đều có lúc cần đến sự giúp đỡ của người khác. Cuộc sống là muôn màu, vì thế không phải lúc nào chúng ta cũng tự biết cách xoay xở mọi thứ. Biết được khi nào cần đến sự giúp đỡ và biết tìm kiếm sự giúp đỡ nơi đâu, đó là những yếu tố cơ bản cho sự sinh tồn và hạnh phúc ở mỗi người.

Một số người vẫn luôn từ chối sự giúp đỡ vì không thích cái cảm giác bẩn thân mình bất lực, phải cậy nhờ vào người khác. Số khác tuy không khước từ, nhưng điều đó lại khiến họ vô cùng buồn bực vì họ cảm thấy lòng tự tôn của mình bị tổn thương. Vì vậy, có những lúc bạn hào phóng ban tặng sự giúp đỡ cho những người đang thực sự cần nó, nhưng đừng quá ngạc nhiên vì họ có thể đáp lại lòng tốt của bạn bằng những hành động khác thường như phản kháng, công kích, cău gắt hay những phản ứng khiến bạn bị thương. Tất cả những biểu hiện đó, nếu có, là do họ đang phải vật lộn với lòng tự tôn cũng như sự kiêu hãnh của chính mình. Họ đang tìm mọi cách né tránh thực tế rằng mình đang trong trạng thái bế tắc, rằng mọi việc đang diễn ra không theo mong đợi.

Vì vậy, hãy cân nhắc, thận trọng với thịnh tình của chính mình. Nếu muốn giúp đỡ một ai đó, trước hết, bạn phải học cách thể hiện thiện chí.

(Kent M. Keith Ph. D, *10 nghịch lí về cuộc sống*, trang 132-133)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1(0.5 điểm). Dựa vào đoạn trích, hãy cho biết *những yếu tố cơ bản cho sự sinh tồn và hạnh phúc của mỗi người* là những yếu tố nào?

Câu 2(0.5 điểm). Theo tác giả, tại sao một số người khi được giúp đỡ có thể sẽ đáp lại lòng tốt của bạn bằng những hành động khác thường như phản kháng, công kích, cău gắt hay những phản ứng khiến bạn bị tổn thương?

Câu 3(1.0 điểm). Trong đoạn trích, tác giả đề cập đến nghịch lí nào? Việc nhận ra nghịch lí ấy có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4(1.0 điểm). Theo anh/ chị, có nên lúc nào cũng hào phóng ban tặng sự giúp đỡ không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm).

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ về cách *thể hiện thiện chí* khi ta muốn giúp đỡ người khác.

Câu 2 (5.0 điểm).

Anh/ chị hãy phân tích giá trị của chi tiết *tiếng sáo* trong đoạn trích truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài) và chi tiết *nồi chè khoán* trong truyện ngắn *Vợ nhặt* của Kim Lân.

Từ đó, nhận xét về vai trò của chi tiết trong truyện ngắn.

.....HẾT.....

ĐỊNH HƯỚNG CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	<i>Những yếu tố cơ bản cho sự sinh tồn và hạnh phúc của mỗi người là biết được khi nào cần đến sự giúp đỡ và biết tìm kiếm sự giúp đỡ nơi đâu</i>	0.5
	2	Theo tác giả, một số người khi được giúp đỡ có thể sẽ đáp lại lòng tốt của bạn bằng những hành động khác thường như phản kháng, công kích, căm gắt hay những phản ứng khiến bạn bị tổn thương vì họ đang phải vật lộn với lòng tự tôn cũng như sự kiêu hãnh của chính mình. Họ đang tìm mọi cách né tránh thực tế rằng mình đang trong trạng thái bé tắc, rằng mọi việc đang diễn ra không theo mong đợi.	0.5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trong đoạn trích, tác giả đề cập đến nghịch lí: người nhận được sự giúp đỡ đôi khi làm tổn thương người giúp đỡ mình. - Việc nhận ra nghịch lí ấy có ý nghĩa: giúp ta thấu hiểu hoàn cảnh, tâm trạng người khác để có cách ứng xử cho phù hợp. 	0.5 0.5
	4	Thí sinh có thể trả lời theo những hướng khác nhau và lí giải phù hợp với sự lựa chọn.	1.0
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ về cách thể hiện thiện chí khi ta muốn giúp đỡ người khác.	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn (200 chữ)</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp... để triển khai vấn đề.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận: cách thể hiện thiện chí khi ta muốn giúp đỡ người khác.</i>	0.25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:	1.0

	<ul style="list-style-type: none"> - Phải thực sự thấu hiểu và thông cảm với hoàn cảnh của họ để đưa ra một cách giúp đỡ phù hợp. - Giúp đỡ bằng sự chia sẻ chân tình chứ không phải bằng sự thương hại, ban ơn... - Phải khéo léo để tránh gây tổn thương cho người được giúp đỡ... <p><i>d. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>e. Sáng tạo</i></p>	
2	<p>Phân tích giá trị của chi tiết <i>tiếng sáo</i> trong đoạn trích truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> (Tô Hoài) và chi tiết <i>nồi chè khoán</i> trong truyện ngắn <i>Vợ nhặt</i> của Kim Lân. Từ đó, nhận xét về vai trò của chi tiết trong truyện ngắn.</p> <p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i> Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai đúng vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề</p> <p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>c. <i>Triển khai vấn đề thành các luận điểm, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lối lê và dẫn chứng. Đảm bảo các ý sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, chi tiết nghệ thuật. 2. Phân tích, cảm nhận hai chi tiết: <p>a. Chi tiết <i>tiếng sáo</i> trong đoạn trích truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> của Tô Hoài</p> <p>- <i>Hoàn cảnh xuất hiện tiếng sáo:</i> Kiếp sống tủi nhục của Mị ở nhà thống lí Pá Tra đã biến Mị từ một cô gái yêu đời trở thành người đàn bà nhẫn nhục, cam chịu, câm lặng, lùi lùi như con rùa trong xó cửa. Nhưng trong đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài, tâm hồn Mị được hồi sinh khi tiếng sáo gọi bạn tình thiết tha cát lên...</p> <p>- <i>Giá trị của chi tiết tiếng sáo:</i></p> <p>+ Xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm với những cung bậc cảm xúc và ý nghĩa khác nhau: lắp ló ngoài đầu núi, văng vẳng đầu làng, lơ lửng bay ngoài đường, trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo.</p> <p>+ Tiếng sáo làm sống dậy những cảm xúc, những kí ức về những tháng ngày tươi đẹp trong quá khứ; làm sống dậy ý thức về bản thân, cảm nhận nguồn sức sống đang dâng trào “<i>Mị thấy phoi phói trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng...</i>”</p> <p>+ Tiếng sáo giúp Mị nhận thức thực tại, thám thía hơn bao giờ hết nỗi bất hạnh của đời mình “<i>nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này...</i>”</p> <p>+ Tiếng sáo thôi thúc khiến Mị có hành động “nổi loạn” – đi chơi xuân, ngay cả lúc bị A Sử trói đứng vào cột, tiếng sáo vẫn đưa Mị theo những cuộc chơi, những đám chơi...</p> <p>- <i>Dánh giá:</i></p> <p>+ Tiếng sáo là biểu tượng của khát vọng tự do, là bài ca bất diệt về</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>5.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>1.5</p>

	<p>tình yêu và hạnh phúc bất chấp chấp tủi nhục, đắng cay.</p> <p>+ Là chi tiết đặc sắc, giúp nhà văn khám phá, phát hiện những diễn biến lặng lẽ và quyết liệt trong tâm hồn người phụ nữ vùng cao Tây Bắc.</p> <p>+ Góp phần làm nên chất thơ cho truyện ngắn.</p> <p>b. Chi tiết nồi chè khoán trong truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân</p> <p>- <i>Hoàn cảnh xuất hiện chi tiết:</i></p> <p>+ Chi tiết nồi chè khoán của bà cụ Tứ trong truyện ngắn “Vợ nhặt” được xuất hiện trong bữa cơm ngày đói của mẹ con Tràng. Nồi cháo cám được bà cụ Tứ đặc biệt chuẩn bị để mừng ngày đầu tiên con dâu về nhà.</p> <p>- <i>Giá trị của chi tiết:</i></p> <p>+ Phản ánh hiện thực đầy xót xa của những người nghèo khổ, trong nạn đói 1945, để duy trì sự sống người ta phải ăn cả những thứ đồ ăn vón không dành cho con người.</p> <p>+ Đó là món quà cưới, là tấm lòng nhân hậu của người mẹ trước hạnh phúc của các con.</p> <p>+ Gián tiếp tố cáo tội ác của thực dân phát xít đã đẩy con người vào tình cảnh thảm.</p> <p>+ Thể hiện sự trân trọng của nhà văn Kim Lân đối với những giá trị tốt đẹp của con người: dù đứng trước ranh giới của sự sống và cái chết nhưng con người vẫn dành cho nhau những tình cảm thật đáng quý</p> <p>- <i>Dánh giá:</i> “Nồi chè khoán” chỉ là chi tiết nhỏ nhưng lại có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, khắc họa sâu sắc hơn tính cách của nhân vật và gửi gắm những thông điệp thiêng liêng về khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc và sức mạnh của tình thương, tình người.</p> <p>3. Vai trò của chi tiết trong truyện ngắn</p> <p>- Việc chọn lựa chi tiết, đặc biệt là những chi tiết đắt giá có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần làm nên thành công của tác phẩm.</p> <p>- Giúp người đọc khám phá vẻ đẹp của con người và cuộc sống</p> <p>- Thể hiện được tấm lòng, tài năng và cá tính sáng tạo của nhà văn</p>	1.5
	c. <i>Lối chính tả, dùng từ, đặt câu:</i>	0.25
	d. <i>Sáng tạo</i>	0.25
	TỔNG ĐIỂM	10.0

I. ĐỌC HIẾU (3.0 điểm)**Đọc đoạn trích sau và trả lời các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4**

Tuổi trẻ, tự thân nó đã là một tài sản, tự thân nó đã hàm chứa ánh sáng và hạnh phúc, khi bị vùi xuống bùn, cơ hội để nó tỏa sáng và thăng hoa sẽ lớn hơn so với khi bạn già đi. Lúc đó phép thử trong tay còn màu nhiệm, con tòt đó trong tay còn có thể phong Hậu, bạn có thời gian làm hậu thuẫn và chân trời vẫn còn nhiều thoi thúc. Còn khi bạn lớn tuổi hơn, những xây xước đằng trước sẽ làm cho bạn ngần ngại, nếu bạn bị rót xuống bùn, thì rất có thể, bạn sẽ tặc lưỡi nằm đó một mình, hoặc sẽ cố gắng vùng vẫy sao cho người đó cũng lem luốc giống với bạn.

Tuổi trẻ có một thứ vốn ngầm rất đáng quý mà không phải ai cũng biết: sự cô đơn. Trái tim là một giống loài dễ hư hỏng. Nếu nó được no đủ, nó sẽ đổ đốn ngay lập tức. Hạnh phúc làm cho người ta mềm yếu, người ta vui tươi với mọi thứ, người ta quên mất việc phải làm, người ta còn bắt đầu tặc lưỡi nhiều hơn với những thói quen xấu. Tình yêu là một giống dây leo khó chiều. Nó cần được thử thách và bị tấn công. Nếu bạn móm cơm hàng ngày, chăm sóc nó quá no đủ nó sẽ chết yếu.

(Theo kênh 14.vn)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5đ)

Câu 2. Vì sao tác giả lại cho rằng: “ Tuổi trẻ, tự thân nó là một tài sản”? (0,5đ)

Câu 3. Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến: “ ... khi bạn đã lớn tuổi hơn, những xây xước đằng trước sẽ làm cho bạn ngần ngại”? (1.0đ)

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan niệm: Trái tim là một giống loài dễ hư hỏng. Nếu nó được no đủ, nó sẽ đổ đốn ngay lập tức? (1.0đ)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ đoạn trích trong phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về giá trị của tuổi trẻ.

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về hai đoạn văn sau:

[...] Thường khi đến gà gáy sáng Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu dậy ra dóm lửa để bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chợt mắt được từng lúc, Mị lại thức sưởi lửa suốt đêm. Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trùng trùng, mới biết A Phủ còn sống. Máy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên ngồi thổi lửa, hờ tay.

Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đây, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mị ngồi đây, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi lửa như đêm trước.

(Vợ chồng A Phủ- Tô Hoài, Ngữ văn 12, tập 2, tr13, NXB GD 2008)

[...] Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắc lưng của lính ngụy ngày xưa, có vẻ những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật túi tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hòng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quật xuống lão lại nguyên rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhò. Chúng mày chết hết đi cho ông nhò!”.

Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách trốn chạy.

(Chiếc thuyền ngoài xa- Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, tập 2, tr71-72, NXB GD 2008)

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này gồm 02 trang)

- Thầy cô cần quan sát bài làm của học sinh để đánh giá một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
- Điểm thành phần tính đến 0,25. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản: nghị luận.	0.5
	2	Tác giả lại cho rằng: Tuổi trẻ, tự bản thân nó là một tài sản. Vì: -Tuổi trẻ, tự thân nó đã là một tài sản, tự thân nó đã hàm chứa ánh sáng và hạnh phúc, khi bị vùi xuống bùn, cơ hội để nó tỏa sáng và thăng hoa sẽ lớn hơn so với khi bạn già đi. -Tuổi trẻ có thời gian làm hậu thuẫn và chân trời vẫn còn nhiều thời thíc.	0.5
	3	Ý kiến: “... khi bạn đã lớn tuổi hơn, những xây xước đãng trước sẽ làm cho bạn ngần ngại” được hiểu như sau: - Khi lớn tuổi hơn, nghĩa là con đã không còn như tuổi trẻ với sức khỏe, nhiệt huyết. - Hơn nữa, khi lớn tuổi hơn, họ không còn thời gian để thử thách, thay đổi hoặc ngại thay đổi. Vì vậy những khó khăn, thử thách	1.0

		và có thể là những thất bại phía trước, những người lớn tuổi hơn sẽ ngần ngại.	
4		Quan niệm: <i>Trái tim là một giống loài dễ hư hỏng. Nếu nó được no đủ, nó sẽ đổ đón ngay lập tức?</i> Học sinh có thể đồng tình hoặc không đồng tình vẫn được 0,5 điểm. Lý giải hợp lý, 0,5 điểm.	1.0
II		LÀM VĂN	
1		Anh, chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về giá trị của tuổi trẻ.	2.0
	a.	<i>Dảm bảo thể thức của đoạn văn</i>	0.25
	b.	<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Giá trị của tuổi trẻ.	0.25
	c.	<i>Triển khai các luận điểm</i> Đoạn văn có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một số gợi ý: - Giải thích : + Tuổi trẻ là lứa tuổi thanh niên, thiếu niên có sức khỏe, được trang bị kiến thức và rèn luyện đạo đức. + Là người làm chủ tương lai của đất nước, động lực giúp xã hội phát triển. - Tuổi trẻ sở hữu: + Sức khỏe, nhiệt huyết và khát vọng lớn lao. + Sự năng động, sáng tạo và có thời gian, cơ hội để nuôi dưỡng ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực. + Không ngại thử thách, khó khăn, va chạm và vấp phải thất bại vì chân trời của tuổi trẻ còn nhiều thoi thúc. - Vai trò của tuổi trẻ: + Tuổi trẻ là mùa xuân của đời người, là khoảng thời gian đẹp nhất và quý giá nhất. + Là lực lượng nòng cốt, tiên phong để phát triển đất nước, là tương lai của đất nước. - Bàn luận: Nhiều bạn trẻ chưa thấy hết và chưa biết quý trọng giá trị của tuổi trẻ, lãng phí thời gian vào những việc vô bổ. - Bài học nhận thức: Biết trân trọng tuổi trẻ và sống hết mình cho tuổi trẻ.	1.0
	d.	<i>Sáng tạo:</i> Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt sáng tạo, phù hợp với những chuẩn mực đạo đức, pháp luật.	0.25
	e.	<i>Chính tả, dùng từ đặt câu:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25
2		Cảm nhận về hai đoạn văn trong hai tác phẩm <i>Vợ chồng A Phủ</i>	5.0

	của Tô Hoài và <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> của Nguyễn Minh Châu.	
	<p>a.<i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề nghị luận. <i>Thân bài</i> triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. <i>Kết bài</i> đánh giá, kết luận được vấn đề.</p> <p>b.<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Cảm nhận được hai đoạn văn, chỉ ra được nét tương đồng, khác biệt.</p> <p>c.<i>Triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề nghị luận:</i> Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Người viết có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau: c1. Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích: thí sinh có thể mở bài gián tiếp hoặc gián tiếp nhưng cần giới thiệu được hai tác giả, hai tác phẩm và hai đoạn trích. c2. <i>Cảm nhận về đoạn văn trong “Vợ chồng A Phủ”:</i> * Nội dung: - Đoạn văn miêu tả nỗi buồn, sự cô đơn héo hắt, sự chai sạn vô cảm lạnh lùng của Mị trước nỗi đau khổ, tuyệt vọng của A Phủ cũng như hành động độc ác, thô bạo của A Sử. - Qua đoạn văn người đọc thấy được tội ác của bọn thống trị miền núi đã chà đạp lên nhân phẩm, quyền sống của con người, làm cho con người bị tê liệt về ý thức phản kháng và cạn khô nguồn nhựa sống. * Về nghệ thuật : - Miêu tả nội tâm sâu sắc, tinh tế, ngôn ngữ trong sáng, gợi cảm, lắng đọng. - Hình ảnh ngọn lửa miêu tả đầy sức ám ảnh, làm nổi bật sự lạnh lẽo, tê dại trong tâm hồn Mị và chuẩn bị cho hành động, tình huống có ý nghĩa nhân đạo tiếp theo.</p> <p>c.3 <i>Đoạn văn trong “Chiếc thuyền ngoài xa” :</i> * Nội dung: - Đoạn văn miêu tả hành động vũ phu, thô bạo của lão đàn ông đối với vợ và thái độ cam chịu, nhẫn nhục của người đàn bà hàng chài. - Nỗi khổ của người dân sau chiến tranh trong cuộc sống sinh thường nhật. Vì nghèo đói mà con người trở nên độc ác, đày đọa lẫn nhau. * Về nghệ thuật: - Nghệ thuật miêu tả nội tâm sâu sắc, ngôn ngữ giản dị nhưng trĩu nặng trĩu trắc, suy tư về cuộc đời, thân phận con người. - Sử dụng thủ pháp đối lập giữa hành động thô bạo của người đàn ông và thái độ cam chịu của người đàn bà, giữa hành động bên ngoài và suy nghĩ bên trong.</p>	0.5
		0.5
		3.0

	<p>c4.Về sự tương đồng khác biệt giữa hai đoạn văn:</p> <p>-Tương đồng: Cùng miêu tả nỗi đau khổ đến chai sạn, vô cảm của con người bằng ngoài bút miêu tả nội tâm sâu sắc, tinh tế và cả một trái tim đồng cảm, yêu thương.</p> <p>- Khác biệt:</p> <p>+ Đoạn văn của Tô Hoài miêu tả nỗi đau khổ của người lao động dưới ách thống trị của bọn phong kiến chúa đất ở miền núi, qua đó tố cáo tội ác của bọn thống trị đồng thời ca ngợi khát vọng sống, khát vọng tự do mãnh liệt của người dân miền núi phía bắc.</p> <p>+ Đoạn văn của Nguyễn Minh Châu miêu tả nỗi khổ của người dân sau chiến tranh do hoàn cảnh nghèo khổ mang lại, đồng thời phát hiện những nghịch lý của cuộc sống. Từ đó nhà văn gửi gắm những suy tư mang tính triết lý sâu sắc về cuộc sống và nghệ thuật.</p>	
	d.Sáng tạo: có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc; phát hiện, kiến giải mới mẻ về nội dung, nghệ thuật đoạn văn.	0.5
	e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5
Tổng điểm		10.0

ĐỀ 17	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Cuộc sống luôn có nhiều áp lực nên không phải lúc nào ta cũng có đủ vững chãi để làm chủ hết bản thân, nhất là khi có những biến động bất ngờ. Trong những lúc tâm tư rối bời hoảng loạn hay chán chường lạc lõng, ta luôn ước ao có một người thân bên cạnh để được chia sẻ. Dù người ấy chẳng giúp ta giải quyết được vấn đề, thậm chí chẳng khuyên được một điều gì bổ ích, nhưng chỉ cần thái độ lắng nghe hết lòng cũng đủ khiến ta với đi rất nhiều phiền muộn rồi. Cho nên, được lắng nghe là nhu cầu không thể thiếu của con người. Thế nhưng, điều nghịch lý là ai cũng muốn người khác lắng nghe mình, còn mình lại không chịu lắng nghe ai cả.

(....) Nếu ta thực sự muốn giúp người kia voi đi những nỗi khổ niềm đau đang đè nặng trong lòng, thì việc trước tiên là ta phải biết lắng nghe họ. Cũng như vị thầy thuốc trước khi chẩn mạch kê toa thì phải luôn quan sát thần sắc của bệnh nhân. Sau đó, lắng nghe thật kỹ càng những báo cáo hay những lời than thở về bệnh trạng. Khi ta quyết định lắng nghe một người đang khổ, tức là ta đang đóng vai thầy thuốc để chữa trị bệnh cho họ. Dù ta không phải nhà tâm lý trị liệu, nhưng với lòng chân thành và thái độ lắng nghe đúng đắn, chắc chắn ta sẽ giúp được người kia ít nhiều. Vì vậy mỗi khi chúng ta chuẩn bị lắng nghe, ta phải hỏi kỹ lại mình đã thật sự vào vai của một người cứu giúp chưa?

(Theo Minh Niệm, Hiểu về trái tim, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr.160-162)

Câu 1. Điều nghịch lí mà tác giả nêu ra trong bài viết là gì?

Câu 2. Theo tác giả, khi chúng ta lắng nghe cần có thái độ như thế nào?

Câu 3. Anh/ chị hiểu nhu thế nào là *thái độ lắng nghe đúng đắn* ?

Câu 4. Với ý kiến cho rằng: “*Khi ta quyết định lắng nghe một người đang khổ, tức là ta đang đóng vai thầy thuốc để chữa trị bệnh cho họ*” anh/ chị có đồng tình không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7 ĐIỂM)

Câu 1. (2 điểm)

Được lắng nghe là nhu cầu không thể thiếu của con người. Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

Câu 2. (5 điểm)

Nhân vật Mị trong “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài) đã trải qua những bước ngoặt lớn của đời mình. Phân tích **Mị trong đêm bị A Sử bắt về làm vợ và trong đêm cõi trói cho A Phủ**, từ đó làm nổi bật **sự thay đổi số phận của nhân vật này**.

---Hết---

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

Môn Ngữ văn

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	Điều nghịch lí mà tác giả nêu ra trong bài viết là: <i>ai cũng muốn người khác lắng nghe mình, còn mình lại không chịu lắng nghe ai cả.</i>	0.5
	2	Theo tác giả, khi chúng ta lắng nghe cần có lòng chân thành và thái độ lắng nghe đúng đắn.	0.5
	3	Thái độ lắng nghe đúng đắn: – Ngừng trò chuyện, dừng cắt ngang câu chuyện của họ. – Cố vữ người nói để họ được tự nhiên, thoải mái bày tỏ nỗi niềm.	1.0
	4	HS trình bày lí lẽ thuyết phục, có thể là đồng tình, có thể không. - Đồng tình: vì khi được lắng nghe, người đang khổ sẽ cảm thấy được đồng điệu,	1.0

	<p>được cảm thông, được san sẻ. Lúc ấy tâm trạng của họ sẽ khá hơn, do đó tác giả cho rằng người lắng nghe đóng vai trò là người thầy thuốc.</p> <p>- Không đồng tình: lắng nghe nhưng hời hợt, thiếu cảm thông</p>	
II	LÀM VĂN	7.0
Câu 1	<p>Được lắng nghe là nhu cầu không thể thiếu của con người. Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.</p> <p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận 200 chữ.</i></p> <p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Được lắng nghe là nhu cầu không thể thiếu của con người.</p> <p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</i> Học sinh vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Được lắng nghe là bạn đã được chia sẻ, được thấu hiểu và cảm thông. – Được lắng nghe là chìa khóa để tạo ra mối quan hệ tốt đẹp với mọi người, mở cửa hạnh phúc gia đình và thành công trong cuộc sống . – Hãy lắng nghe và thấu hiểu chính mình thì ta mới lắng nghe và thấu hiểu người khác. – Hãy lắng nghe chân thành, tập trung và có chọn lọc. <p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc mới mẻ về vấn đề nghị luận.0.25</p>	2.0 0,25 0,25 1,0 0,25
	<i>e.Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</i>	0,25
Câu 2	<p>Nhân vật Mị trong “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài) đã trải qua những bước ngoặt lớn của đời mình. Phân tích Mị trong đêm bị A Sử bắt về làm vợ và trong đêm cõi trói cho A Phủ, từ đó làm nổi bật sự thay đổi số phận của nhân vật này.</p> <p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p><i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> khái quát được vấn đề</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Mị trong đêm bị A Sử bắt về làm vợ và trong đêm cõi trói cho A Phủ, từ đó làm nổi bật sự thay đổi số phận của nhân vật này.</p> <p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>* <i>Giới thiệu ngắn gọn tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận</i></p> <p>* <i>Về nội dung:</i></p> <p>Mị trong đêm bị bắt về làm vợ A Sử:</p>	5,0 0.5 0.5 0.5 0.5 2.0

	<ul style="list-style-type: none"> Tù cô gái trẻ đẹp, tài hoa, yêu đời,...trở thành con dâu gạt nợ sau đêm bị bắt. Cuộc đời làm dâu của Mị chịu nhiều đắng cay, tủi nhục,...bị áp bức thẻ xác, áp chế tinh thần, có lúc tê liệt tinh thần phản kháng <p>Mị trong đêm cởi trói cho A Phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> Bối cảnh: mùa đông và thói quen sưởi lửa Quá trình cởi trói: từ đồng cảm đến thương; từ nhận thức ra kẻ thù đến phản kháng Cởi trói cho A Phủ cũng chính là cởi trói cho mình <p>* Về nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> Dụng bối cảnh phù hợp Miêu tả nội tâm sâu sắc 	
	Sự thay đổi số phận: Từ người nô lệ, qua quá trình tự đấu tranh, Mị có cơ hội giải phóng chính mình.	0,5
	<p>c. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,5
	<p>d. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,5

-----Hết-----

ĐỀ 18	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIẾU (3,0đ)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Khả năng sáng tạo

Khi sắp hoàn thành việc tạo lập loài người, Thượng Đế họp mặt tất cả muôn loài và nói: “Ta còn một món quà tặng đặc biệt dành cho tất cả loài người nhưng ta muốn giấu họ, ta muốn ban cho họ chỉ khi họ đã sẵn sàng. Đó chính là khả năng sáng tạo”.

Đại bàng nói: “Hãy trao nó cho ta, ta sẽ đem nó lên mặt trăng”.

Thượng Đế đáp: “Không được, sẽ có một ngày loài người cũng lên đó và tìm thấy nó thôi!”.

Cá hồi nói: “Ta sẽ chôn nó ở đáy đại dương”.

Ngài lắc đầu: “Không đâu, họ cũng sẽ tìm đến đó dễ dàng”.

Trâu nói: “Ta sẽ chôn nó trong đồng bằng mênh mông”.

Thượng Đế vẫn chưa bằng lòng: “Họ sẽ khoan sâu vào lòng đất, dù là ở đâu họ cũng nhanh chóng tìm ra nó!”.

Mẹ Đất lúc đó mới nhẹ nhàng chỉ ra một chỗ: “Hãy đem khả năng sáng tạo giàu vào bên trong mỗi con người.”

Và Thượng Đế đồng ý.

Thụy Khanh – (từ internet)

Câu 1 (0,5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2 (0,5 điểm): Tóm lược nội dung chính của câu chuyện?

Câu 3 (1,0 điểm): Vì sao Thượng Đế lại muôn giấu đi món quà ông trao tặng cho con người là “ khả năng sáng tạo”?

Câu 4 (1,0 điểm): Anh (chị) hiểu như thế nào về ý tưởng của Mẹ Đất “ Hãy đem khả năng sáng tạo giàu vào bên trong mỗi con người.”

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Tù văn bản ở phần Đọc – hiểu trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về khả năng sáng tạo của con người.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài), tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân là một chi tiết xuất hiện trở đi trở lại nhiều lần. Hãy phân tích ý nghĩa của chi tiết tiếng sáo trong hai lần xuất hiện sau để từ đó thấy được ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn:

“...Ngoài đầu núi đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại thiết tha bồi hồi. Mị ngồi nhảm thầm bài hát của người đang thổi.

Mày có con trai con gái rồi
Mày đi làm nương
Ta chưa có con trai con gái
Ta đi tìm người yêu... ”;

“...Trong bóng tối Mị đứng im lặng như không biết mình bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao roi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào... ” Mị vùng bước đi nhưng tay chân đau không cựa được...”

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. YÊU CẦU CHUNG

– Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

– Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa

– Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	Phương thức biểu đạt chính là tự sự	0.5
	2	Truyện kể về cuộc đói thoại giữa Thượng Đế và muôn loài. Người muôn tặng cho loài người một món quà là khả năng sáng tạo nhưng phân vân không biết đặt nó vào chỗ nào. Sau vài lời đề nghị, Thượng Đế quyết định giấu khả năng sáng tạo vào bên trong mỗi con người	0.5
	3	Thượng Đế lại muôn giấu món quà ông trao tặng cho con người là “khả năng sáng tạo” đi bởi vì: – “Khả năng sáng tạo” chỉ là một món quà vô giá khi con người đã “sẵn sàng”. – Đó là lúc con người biết trân trọng, chủ động đón nhận, phát huy, khơi dậy nó...	0.5
	4	Ý tưởng của Mẹ Đất “ <i>Hãy đem khả năng sáng tạo giấu vào bên trong mỗi con người</i> ” được hiểu là: – Khả năng sáng tạo luôn ẩn trong mỗi chúng ta. Tuy nhiên vì nó ẩn giấu nên mỗi người phải biết tự khơi dậy khả năng đó ở bản thân mình. Và đây không phải là việc dễ dàng. – Mọi người không nên coi thường người khác vì cho rằng họ không có “khả năng sáng tạo” mà trách nhiệm của chúng ta là phải tạo điều kiện để họ có thể bộc lộ sự sáng tạo	0.5
II	NGHỊ LUẬN XÃ HỘI		
	1	1.Tù văn bản ở phần Đọc- hiểu trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về khả năng sáng tạo của con người	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài hoặc quá ngắn.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: khả năng sáng tạo của con người.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn hoàn chỉnh, lôgic; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra được bài học cho bản thân	
		* <i>Giải thích:</i> Sáng tạo là năng lực trong con người đưa ra những ý tưởng, phát kiến mới không bị gò bó, phụ thuộc bởi những cái cũ	0.5
		* <i>Phân tích – Bàn luận:</i> HS có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí,	0.5

	<p>thuyết phục. Dưới đây là một hướng giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khả năng sáng tạo là cần thiết trong cuộc sống của mỗi người. + Khả năng sáng tạo có vai trò rất quan trọng trong sự tồn tại, phát triển của con người. Nó sẽ giúp mỗi người phát triển thêm những hiểu biết của mình, và làm phong phú thêm những ý tưởng mới, để nhạy bén và sâu sắc hơn trong cách giải quyết vấn đề khó khăn mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống hàng ngày... + Khả năng sáng tạo có trong mỗi con người nhưng không phải ai cũng biết cách khơi dậy để phục vụ cho cuộc sống của mình. Vì vậy người biết khơi dậy khả năng sáng tạo của bản thân sẽ là con người sống chủ động, tích cực... + Khả năng sáng tạo trong con người trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại và phát triển của mình. (lấy dẫn chứng cụ thể để phân tích) – Chỉ ra một số quan điểm sai lầm về khả năng sáng tạo: sáng tạo là chuyện dễ dàng, sáng tạo chỉ có ở tuổi trẻ, chỉ cần sáng tạo là có thể thành công, phê phán những người sống ỷ lại, máy móc, trì trệ, hay viễn vông, sáo rỗng... 		
	<p>* Bài học nhận thức và hành động: Làm thế nào để khơi dậy sáng tạo? Cần không ngừng học hỏi để có tiền đề cho sự sáng tạo, luôn lao động chăm chỉ và tích cực ngẫm nghĩ, dành thời gian cho sự sáng tạo, tìm đến những không gian sáng tạo và người giàu tính sáng tạo.</p>	0.25	
	<p>d. Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0.25	
II		NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	
2		<p>Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài), tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân là một chi tiết xuất hiện trở đi trở lại nhiều lần. Hãy phân tích ý nghĩa của chi tiết tiếng sáo trong hai lần xuất hiện sau để từ đó thấy được ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn: “... Ngoài đầu núi đã có tiếng ai thổi sáo rú bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại thiết tha bởi hồi. Mị ngồi nhảm thầm bài hát của người đang thổi.</p> <p>Mày có con trai con gái rồi Mày đi làm nương Ta chưa có con trai con gái Ta đi tìm người yêu... ”; “... Trong bóng tối Mị đứng im lặng như không biết mình</p>	5.0

	<p>bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rồi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào...” Mị vùng bước đi nhưng tay chân đau không cựa được...”</p>	
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, kết bài khái quát được toàn bộ nội dung nghị luận.</p>	0.5
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hãy phân tích ý nghĩa của chi tiết tiếng sáo trong hai lần xuất hiện sau đê từ đó thấy được ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn...</p>	0.5
	<p>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm; thể hiện được sự cảm nhận và vận dụng được các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	3.0
	<p><i>HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</i></p> <p>I. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu tác giả Tô Hoài, truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”. – Đánh giá khái quát về chi tiết tiếng sáo trong tác phẩm, trích dẫn 2 đoạn văn bản miêu tả chi tiết tiếng sáo. <p>II. Thân bài</p> <p>1. Cảm nhận 2 đoạn văn bản miêu tả chi tiết tiếng sáo.</p> <p><i>a. Chi tiết tiếng sáo trong lần miêu tả thứ nhất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Đây là những tiếng sáo đầu tiên báo hiệu những đêm tình mùa xuân đang đến, những tiếng sáo “rủ bạn đi chơi”, tiếng sáo gọi bạn yêu của những tâm hồn tự do, khao khát yêu đương. – Tâm trạng Mị khi nghe tiếng sáo: + Tiếng sáo gọi bạn tình “vọng” vào tâm hồn Mị “thiết tha bồi hồi”. Từng lời hát giản dị, mộc mạc nhưng lại hàm chứa cái lẽ sống phóng khoáng, tự do của con người đã có sức mồi gọi lớn lao đối với Mị: “Mày có con trai... người yêu”. + Mị “ngồi nhấp thầm bài hát của người đang thổi”: Cô Mị sau bao ngày lặng câm đã cất tiếng, dù đó chỉ là những lời thì thầm. Bản “tình ca” tha thiết của những kẻ yêu nhau, của những người tự do, khao khát hạnh phúc đã cất lên trên đôi môi của Mị, đánh dấu một bước trở lại của người con gái yêu đời, yêu sống ngày nào. <p><i>b. Chi tiết tiếng sáo trong lần miêu tả thứ hai:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Đây là tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân, tiếng sáo 	0.5
		1.0

	<p>vọng vào tâm hồn Mị khi Mị bị A Sử trói.</p> <p>– Tâm trạng Mị khi nghe tiếng sáo:</p> <p>+ “Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rười còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đầm chơi...”: Mị như quên hẳn mình đang bị trói, quên những đau đớn về thể xác, Mị vẫn thả hồn theo những cuộc chơi, những tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết, tiếng sáo không chỉ vang vọng trong không gian mà còn tồn tại trong chính tâm hồn Mị.</p> <p>+ “Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được”: Tiếng sáo của những đôi lứa yêu nhau và của cả những người lỡ duyên đã có sự tác động lớn lao tới tâm hồn Mị, nó thôi thúc Mị, khiến Mị vùng bước đi, quên thực tại đau khổ trước mắt.</p> <p>Hành động tàn nhẫn tới tận cùng của A Sử chỉ có thể trói Mị giữa ngày xuân nhưng không thể giam nổi sức xuân đang trào dâng trong Mị.</p> <p>2. Đánh giá:</p> <p>a. Ý nghĩa của tiếng sáo:</p> <p>– Chi tiết tiếng sáo qua 2 lần miêu tả có vai trò hết sức quan trọng đối với việc làm hồi sinh tâm hồn Mị, làm trỗi dậy sức sống tiềm tàng mãnh liệt trong cô. Nó giống như một tác nhân làm sống dậy trong Mị những cảm xúc rạo rực của tuổi trẻ, làm bùng lên niềm khao khát sống, khao khát yêu đương. Nếu không có không khí ngày té tết nhộn nhịp ở Hồng Ngài, đặc biệt là tiếng sáo gọi bạn tình không cất lên thì có lẽ Mị vẫn mãi chìm đắm trong những tháng ngày câm lặng, vô thức. Ngay cả khi cô bị trói đứng thì âm thanh của tiếng sáo như ma lực làm bùng cháy trong Mị niềm khao khát yêu, khao khát sống.</p> <p>– Sự xuất hiện của chi tiết âm thanh tiếng sáo còn góp phần tô đậm thêm những giá trị nhân đạo của tác phẩm. Nhà văn muốn ca ngợi và khẳng định sức sống tiềm tàng trong tâm hồn người lao động miền núi không có một thế lực nào có thể hủy diệt được. Và chỉ cần âm thanh của tiếng sáo ấy có thể làm thức dậy nguồn sức sống ấy.</p> <p>– Chi tiết tiếng sáo cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc tạo nên hơi thở miền núi cho truyện ngắn. Cũng nhờ có sự xuất hiện của âm thanh này mà các trang văn mà Tô Hoài xây dựng đầm chất thơ. Tiếng sáo ấy quả là âm thanh gây nhiều ấn tượng không chỉ đối với các nhân vật</p>	1.0
--	--	-----

	<p>trong truyện mà còn gây ấn tượng, hút người đọc mạnh mẽ.</p> <p>b. <i>Ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiếng sáo là một trong những chi tiết được Tô Hoài dụng công miêu tả. Nó xuất hiện nhiều lần, trở đi trở lại với các mức độ và sắc thái khác nhau. – Và để khắc họa nổi bật chi tiết trên, tác giả sử dụng ngôn ngữ đầy sức gợi, gợi tả các sắc thái khác nhau của tiếng sáo. Qua cách diễn đạt này, độc giả dường như không phải tốn quá nhiều công sức để mường tượng thứ âm thanh ấy mà nó hiện hữu khá rõ nét, không chỉ tác động vào thính giác mà còn gây ấn tượng mạnh mẽ đến thị giác. <p>III. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận 	0.5
	<p>d. Bài viết sáng tạo: Bài viết có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0.5
	e. Đúng chính tả, từ ngữ, ngữ pháp	0.5
Tổng điểm		10.0

ĐỀ 19	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. PHẦN ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

“Một lần tình cờ tôi đọc được bài viết “Hạnh phúc là gì?” trên blóc của một người bạn. Bạn ấy viết rằng: “Hạnh phúc là được nằm trong chăn ấm xem ti vi cùng với gia đình. Hạnh phúc là được trùm chăn kín và được mẹ pha cho cốc sữa nóng. Hạnh phúc là được cùng đùa bạn thân nhong nhong trên khắp phố. Hạnh phúc là ngồi co ro hàng giờ trong quán cà phê, nhâm nháp li ca-cao nóng và bàn chuyện chiến sự, thế giới cùng anh em chiến hữu...”

Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao? Ủ nhỉ! Dường như lâu nay chúng ta chỉ quen với việc than phiền mình bát hạnh chút ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc. Hãy một lần thử nghĩ xem: Khi chúng ta than phiền vì bố mẹ quá quan tâm đến chuyện của mình thì ngoài kia biết bao nhiêu người thèm hơi ấm của mẹ, thèm tiếng cười của bố, thèm được về nhà để được mắng; khi chúng ta cảm thấy thiệt thòi khi không được ngồi xe hơi chỉ vì phải chạy xe máy giữa trời nắng thì ngoài kia biết bao nhiêu bạn của chúng ta mồ hôi nhễ nhại, gò mình đạp xe lên những con dốc vắng; khi chúng ta bất mãn với chuyện học hành quá căng thẳng thì ngoài kia biết

bao người đang khao khát một lần được đến trường, một lần được cầm cây bút để viết lên những ước mơ; khi chúng ta..."

(Dẫn theo *Bài tập Ngữ văn 11*, tập 2, NXB Giáo dục 2007)

Câu 1. (0.5 điểm) Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2. (0.5 điểm) Câu văn nào thể hiện cảm nhận bất ngờ của tác giả về hạnh phúc?

Câu 3. (1.0 điểm) Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu cuối.

Câu 4. (1.0 điểm) Theo anh/chị, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì qua văn bản trên?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm): Qua đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về: Hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay.

Câu 2. (5,0 điểm):

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ sau:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dứ oai hùm

Mắt trừng gửi mong qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xır

Chiến trường đi chặng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiểu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng, Sgk *Ngữ văn 12*, tập 1, Nxb Giáo dục, 2010).

Từ đó liên hệ với vẻ đẹp hình tượng người nghĩa sĩ nông dân trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu (Sgk *Ngữ văn 11*, tập 1, Nxb Giáo dục, 2011) và hình tượng người tráng sĩ thời Trần trong bài thơ *Tỏ lòng* của Phạm Ngũ Lão (Sgk *Ngữ văn 10*, tập 2, Nxb Giáo dục 2012).

...Hết...

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm

I		ĐỌC HIỆU	3,0
	1	Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ: chính luận.	0,5
	2	Câu văn thể hiện cảm nhận bất ngờ của tác giả về hạnh phúc: <i>Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?</i>	0,5
	3	- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu cuối: Liệt kê, điệp ngữ, tương phản- đối lập... - Hiệu quả: + Tạo giọng điệu thiết tha, hùng hồn, mạnh mẽ, tăng sức thuyết phục. + Nhấn mạnh sự tương phản về hoàn cảnh của chúng ta và biết bao nhiêu người để từ đó gợi ra quan niệm về một hạnh phúc giản đơn...	1,0
	4	Thông điệp mà tác giả gửi gắm: Chúng ta cần biết trân trọng những hạnh phúc bình dị, giản đơn trong cuộc sống. (HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần hướng đến suy nghĩ tích cực có liên quan đến văn bản).	1,0
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về: Hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay.	2,0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Quan niệm về hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay.	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ nội dung theo gợi ý sau: * Giải thích: Hạnh phúc là một trạng thái tâm lý của con người khi người ta cảm thấy vui vẻ, thỏa mãn. * Phân tích: - HS có thể trình bày nhiều quan niệm khác nhau về hạnh phúc trong giới trẻ ngày nay như: + Hạnh phúc là hưởng thụ + Hạnh phúc là trải nghiệm	1,0

	<p>+ Hạnh phúc là sống vì người khác</p> <p>+ Hạnh phúc là hài hòa giữa lợi ích cá nhân và cộng đồng...</p> <p>* Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao giới trẻ hiện nay lại có những quan niệm khác nhau về hạnh phúc? <p>+ Thời đại mà kinh tế xã hội ngày càng phát triển, con người thường coi trọng lối sống vật chất, vì vậy dễ nảy sinh quan niệm hạnh phúc là hưởng thụ.</p> <p>+ Thời đại ngày nay cũng đặt ra nhiều thách thức, cơ hội, vì vậy giới trẻ cũng năng động hơn, dám sống dám trải nghiệm, dám hi sinh vì người khác...</p> <p>* Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ những quan niệm khác nhau về hạnh phúc, HS cần có những quan niệm đúng đắn về hạnh phúc để hướng đến những hạnh phúc chân chính. - Hoàn thiện bản thân để tự tạo ra hạnh phúc cho mình và cho mọi người. 	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,25
2	<p>Vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến trong bài thơ Tây Tiến của Quang. Từ đó liên hệ với vẻ đẹp hình tượng người nghĩa sĩ nông dân trong Văn tế nghĩa sĩ Cân Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu và hình tượng người tráng sĩ thời Trần trong bài thơ Tỏ lòng của của Phạm Ngũ Lão)</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được tác giả, tác phẩm, đoạn thơ; Thân bài triển khai được các luận điểm, thể hiện cảm nhận về đoạn thơ; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến</p>	0,5

	<p>c.Triển khai các luận điểm nghị luận: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Học sinh có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu tác giả Quang Dũng, bài thơ <i>Tây Tiến</i> * Vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến - Vẻ đẹp lãm liệt, kiêu hùng, hào hoa, lãng mạn (ngoại hình, khí chất bên trong, thế giới tâm hồn.....) - Vẻ đẹp bi tráng (cái chết, sự hy sinh nhẹ nhàng nhưng cao cả.....) - Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Cảm hứng và bút pháp lãng mạn + Thủ pháp: đối lập; nói giảm, nói tránh; động từ mạnh.. * Liên hệ với vẻ đẹp hình tượng người nghĩa sĩ nông dân và người tráng sĩ thời Trần: - Người nghĩa sĩ nông dân: Từ những người nông dân lam lũ bỗng chốc trở thành người lính can trường, có lòng yêu nước và lòng căm thù giặc sâu sắc, sẵn sàng xả thân vì tổ quốc khi thực dân Pháp xâm lược. - Người tráng sĩ thời Trần: vẻ đẹp kì vĩ mang tầm vóc vũ trụ; mang ý nghĩa khai quát, gợi ra hào khí dân tộc thời Trần - "<i>hào khí Đông Á</i>". * Đánh giá chung: <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Đều thể hiện vẻ đẹp của chủ nghĩa yêu nước; Sự kế thừa và đổi mới của nội dung yêu nước trong văn học Việt Nam + Đều được tác giả dành cho tình cảm tự hào, ngưỡng mộ. - Khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Hình tượng người lính Tây Tiến là biểu tượng cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời kì cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn. 	3,5
--	--	-----

	<ul style="list-style-type: none"> + Hình tượng người nghĩa sĩ nông dân: là biểu tượng cho chủ nghĩa yêu nước trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, được xây dựng bằng bút pháp hiện thực. + Người tráng sĩ thời Trần thể hiện rõ nét biểu hiện chủ nghĩa yêu nước thời phong kiến. 	
	d. Sáng tạo: có cách diễn đạt độc đáo; cảm nhận sâu sắc về giá trị của đoạn thơ.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,5

ĐỀ 20	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIẾU (3 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu

Bất cứ ai trong chúng ta cũng khao khát có được một cuộc sống đầy cảm hứng, hạnh phúc và thành công. Tuy nhiên, để đạt được những gì bạn thật sự mong ước, tất cả đều phải xuất phát từ việc nhận ra sự quan trọng và tìm được cho mình một thái độ sống thông minh và tích cực nhất.

Một thái độ sống tích cực sẽ giúp bạn luôn lạc quan, yêu đời, tự tin để nhẹ nhàng lướt qua mọi gian nan, thử thách trong cuộc sống. Ngược lại, một thái độ sống tiêu cực sẽ đóng chặt bạn vào những suy nghĩ, cách nhìn phiến diện, vị kỷ, tự ti, đau khổ và dễ dàng dẫn đến thất bại, bất hạnh. Thái độ của bạn ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của cuộc sống và quyết định kết quả của mọi việc bạn làm.

Chúng ta ai cũng ít nhất một đôi lần mắc phải sai lầm, gặp thất bại, hay ở một trạng thái tinh thần chán nản tồi tệ - nhưng không vì thế mà chúng ta mãi bị ám ảnh, day dứt mà không bao giờ dám tin mình sẽ khác đi hay không dám làm một điều gì cả. Chính thái độ sống của chúng ta sau những va vấp ấy sẽ quyết định: Liệu chúng ta có cho phép mình trượt dài trên những thất bại triền miên hay sự va vấp ấy sẽ chính là một cơ hội, một bài học, một trải nghiệm quý báu để chúng ta vươn lên, vững vàng và hoàn thiện mình hơn? (Nhập đề – Thay Thái Độ Đổi Cuộc Đời 2 - Keith D. Harrell - <https://gacsach.com/doc-online>)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản. (**0,5 điểm**)

Câu 2. Nội dung của văn bản bàn về vấn đề gì? (**0,5 điểm**)

Câu 3. Theo tác giả, thái độ sống tích cực sẽ mang đến điều ích lợi gì cho mỗi người? (**1 điểm**)

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với ý kiến cho rằng “Thái độ của bạn ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của cuộc sống và quyết định kết quả của mọi việc bạn làm”? Vì sao? (**1 điểm**)

II. LÀM VĂN (**7 điểm**)

Câu 1 (2 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (*khoảng 200 chữ*) trình bày suy nghĩ của anh/chị về cách lựa chọn thái độ sống nhằm hoàn thiện bản thân.

Câu 2 (5 điểm) Cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của người con gái trong tình yêu qua đoạn thơ sau

*Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức*

*Dẫu xuôi về phuong bắc
Dẫu ngược về phuong nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh – một phuong*

(*Sóng* – Xuân Quỳnh – Ngữ văn 12, tập 1 – NXB Giáo dục, 2014)

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	NỘI DUNG	ĐIỂM
Đọc hiểu		3.0
Câu 1	Nghị luận	0.5
Câu 2	Thái độ sống ảnh hưởng đến cuộc sống.	0.5
Câu 3	Giúp mỗi người luôn lạc quan, yêu đời, tự tin để vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống.	1.0
Câu 4	Đồng ý.	1.0

	<p>Vì:</p> <p>Thái độ sống tích cực giúp chúng ta có năng lượng và tự tin trong công việc.</p> <p>Ngược lại, thái độ tiêu cực sẽ kiềm hãm năng lực, khiến con người trở nên nhút nhát, tự ti.</p> <p>Lưu ý: Hs có thể không đồng ý. Tuy nhiên phải có cơ sở và thuyết phục.</p>	
Tự Luận		7.0
Câu 1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về cách	2.0
	<p>a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng – phân – hợp, mộc xích hoặc song hành.</p> <p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Lựa chọn thái độ sống nhằm hoàn thiện bản thân.</p>	0,25
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> <i>Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải thể hiện rõ cách lựa chọn lối sống đúng đắn, tích cực để hoàn thiện bản thân.</i> Có thể theo hướng sau: - Sóng lạc quan, yêu đời, tự tin. Sóng có ước mơ, lí tưởng, hoài bão và luôn kiên trì thực hiện ước mơ. - Hướng đến những giá trị tốt đẹp, nhân văn để khẳng định giá trị bản thân, làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn.</p>	1.0
	<p>d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	
	<p>e. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
Câu 2	<i>Cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của người con gái trong tình yêu qua đoạn thơ: “con sóng dưới lòng sâu Hướng về anh một phương”.</i>	5.0
	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề.</p>	0.25
	<p>b. <i>Xác định vấn đề cần nghị luận</i> <i>Vẻ đẹp tâm hồn của người con gái trong tình yêu qua đoạn thơ: “Con sóng dưới lòng sâu Hướng về anh một phương”.</i></p>	0.5
	<p>c. <i>Triển khai</i> Thí sinh có thể triển khai nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ Sóng * Cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của cô gái trong tình yêu qua đoạn thơ <p>- <i>Nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể thơ 5 chữ, nhịp điệu thơ đa dạng, linh hoạt tạo âm hưởng của những 	
	<ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ Sóng * Cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của cô gái trong tình yêu qua đoạn thơ <p>- <i>Nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể thơ 5 chữ, nhịp điệu thơ đa dạng, linh hoạt tạo âm hưởng của những 	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ Sóng * Cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của cô gái trong tình yêu qua đoạn thơ <p>- <i>Nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể thơ 5 chữ, nhịp điệu thơ đa dạng, linh hoạt tạo âm hưởng của những 	3.0

<p>con sóng.</p> <p>+ Cấu trúc thơ đan xen giữa hình tượng <i>sóng – bờ, anh – em</i> tạo nét đặc sắc cho bài thơ và góp phần thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu: thiết tha, nồng nàn, thủy chung, vượt lên giới hạn của đời người.</p> <p>- <i>Nội dung:</i></p> <p>+ Nỗi nhớ trong tình yêu: da diết, mãnh liệt, thường trực suốt đêm ngày.</p> <p>Không gian của nỗi nhớ thể hiện ở sự tương phản đọc “<i>dưới - trên</i>” ->lòng đại dương thăm thẳm khôn cùng.</p> <p>Thời gian của nỗi nhớ trong tình yêu phá vỡ mọi giới hạn, thống trị cả tiềm thức, giấc mơ.</p> <p>+ Tình yêu gắn liền với sự thủy chung: Với Xuân Quỳnh, không gian không chỉ có phương <i>Bắc – Nam</i> mà còn có “<i>phương anh</i>”, không gian của tình yêu, của tương tư.</p> <p>- <i>Đánh giá:</i> Đoạn thơ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu. <i>Sóng</i> xứng đáng là một trong những bài thơ hay nhất của nữ thi sĩ và của thơ tình hiện đại Việt Nam</p>	
d. Chính tả, ngữ pháp	0.25
Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
e. Sáng tạo	0.5
Diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	
Tổng điểm	10.0

ĐỀ 21**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020****MÔN NGỮ VĂN**

Thời gian: 120 phút

I. ĐỌC HIỆU (3.0 điểm)**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Chúng ta thường nghĩ rằng cuộc sống của mình sẽ tốt đẹp hơn sau khi việc học hành hoàn tất hay có gia đình, có công việc ổn định. Nhưng khi đã có được những điều ấy rồi, chúng ta lại bị chi phối bởi nhiều mối bận tâm và lo lắng khác nữa. Chúng ta thường không hài lòng khi cuộc sống không như những gì mình mong muốn.

Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình.

Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc.

Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuồng mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này?

Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai! Nhưng chắc chắn không bao giờ là quá muộn – và thời gian là người bạn tốt nhất của bạn, của tất cả mọi người.

Hãy làm việc say mê như thể bạn không còn cơ hội để làm lại một lần nữa. Hãy yêu chân thành và trọn vẹn như thể bạn chưa từng đau khổ vì tình yêu. Bạn hãy đón nhận cuộc sống với tất cả những điều bình dị, tinh khôi nhất của nó, như thể bạn chưa từng trải qua những năm tháng khổ đau, những phút giây tuyệt vọng. Như thế bạn vừa khám phá được ý nghĩa thật sự của tình yêu, và hơn hết là điều bí ẩn giản dị của hạnh phúc. (Theo **Hạt giống tâm hồn**)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Theo tác giả thì khi nào bạn khám phá được ý nghĩa của tình yêu và điều bí ẩn giản dị của hạnh phúc?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: “Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình”.

Câu 4. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**Câu 1 (2.0 điểm)**

Anh/chị hãy viết đoạn văn (không quá 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến “Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn.”

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về khổ thơ sau:

*Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua*

Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa

Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ

(“Sóng”-Xuân Quỳnh)

Từ đó liên hệ tới khát vọng sống của Xuân Diệu trong bài thơ “Vội vàng”.
.....Hết.....

ĐÁP ÁN

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,25.

II. Đáp án và thang điểm.

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	- Là khi bạn đón nhận cuộc sống với tất cả những điều bình dị, tinh khôi nhất của nó như thể bạn chưa từng trải qua những năm tháng khổ đau, những giây phút tuyệt vọng.	0.5
	3	Hạnh phúc hay không là do quan niệm của mỗi người cũng như cách sống cách tạo dựng nám bắt hạnh phúc trong từng hoàn cảnh từng thời điểm. Hạnh phúc là do mình tạo ra.	1.0
	4	Tùy vào cảm nhận của mỗi học sinh để trình bày thông điệp mà bản thân cho là tâm đắc: cách tạo nên hạnh phúc, sự trân trọng và nám giữ hạnh phúc, đón nhận cuộc sống và hạnh phúc từ những điều bình dị... Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5-7 câu.	1.0
II	1	a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận.</i> b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Mỗi người phải tự tạo ra hạnh phúc cho mình trong cuộc sống. c. <i>Triển khai vấn đề cần nghị luận:</i> Học sinh có thể trình bày nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: - Giải thích: + <i>Hạnh phúc là gì?</i> Hạnh phúc là niềm vui của con người khi đạt được mục đích lí tưởng của cuộc sống và thỏa mãn về nhu cầu vật chất hoặc tinh thần ở thời điểm nhất định trong cuộc sống. + <i>Phép màu là gì?</i> Là những cách thức phương pháp bất ngờ do một thế lực siêu nhiên nào đó giúp con người tạo ra niềm vui hạnh phúc. + <i>Ý cả câu:</i> Hạnh phúc do chính ta tạo ra ở mọi thời điểm và hoàn cảnh trong cuộc sống. - Phân tích, bàn luận, chứng minh:	0.25 0.25 1.0

	<p>+ Cuộc sống luôn có những niềm vui và nỗi buồn, thành công và thất bại. Đó là sự tồn tại hai mặt của cuộc đời thường bởi những cắp phạm trù tương ứng và con người phải đổi mặt với những điều ấy trong quá trình tạo ra hạnh phúc cho đời mình.</p> <p>+ Con người ta ai cũng phải có lí tưởng và mục đích khát vọng của cuộc đời. Khi đạt được những điều ấy chúng ta sẽ cảm thấy thỏa mãn và có động lực để tiếp tục công hiến cho xã hội. Đó là hạnh phúc.</p> <p>+ Cá nhân phải tận dụng mọi cơ hội mọi thời điểm để làm việc và thực hiện mục tiêu khát vọng của mình. Khi gặp khó khăn không hè nản chí, gặp nghịch cảnh không hè do dự, luôn chủ động trong mọi tình huống, không ỷ lại trông chờ lệ thuộc vào ai hay thế lực nào. Có như thế hạnh phúc mới có ý nghĩa có giá trị.</p> <p>+ Phát huy tác dụng của tập thể và tận dụng cơ hội để tạo ra hạnh phúc.</p> <p>+ Lấy một số dẫn chứng về những tấm gương biết tạo ra hạnh phúc cho mình vượt lên nghịch cảnh để trở thành người Hạnh phúc: Nick Vujicic.</p> <p>- Bài học nhận thức:</p> <p>+ Cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hạnh phúc của cuộc đời mình. Không nên lệ thuộc và ỷ lại trông chờ vào hoàn cảnh hay người khác.</p> <p>+ Cần tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể xã hội để tìm kiếm và tạo ra hạnh phúc.</p> <p>d. <i>Sáng tạo</i>: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.</p> <p>e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	
2	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận</i>: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p> <p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>: Sự lo lắng, hoài nghi của Xuân Quỳnh về sự ngắn ngủi của đời người, tình yêu và gửi tình yêu vào sóng để bắt tử hóa tình yêu.</p> <p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng</i>.</p> <p>* Giới thiệu tác giả, tác phẩm</p> <p>* Cảm nhận được vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự lo lắng, hoài nghi của Xuân Quỳnh về sự ngắn ngủi của đời người, tình yêu. - Xuân Quỳnh gửi tình yêu vào sóng để bắt tử hóa tình yêu của mình. <p>* <i>Nghệ thuật</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ tự do - Âm dụ hình tượng sóng - Sử dụng phép đối... <p>* Liên hệ với khát vọng sống của Xuân Diệu trong bài thơ “Vội vàng”: Cả hai nhà thơ đều ý thức được sự ngắn ngủi của đời người, tuổi trẻ nên lo lắng, băn khoăn, buồn trước sự hữu hạn đó và tìm cách để níu giữ, để bắt tử hóa tình yêu, sống hết mình với</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>1.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>

	<p>thực tại.</p> <p>* <i>Đánh giá chung:</i> Đánh giá ý nghĩa và giá trị của tác phẩm, rút ra những bài học cho bản thân từ vấn đề...</p> <p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</i></p> <p>e. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0.25
		0.5
		0.5

ĐỀ 22	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIẾU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

...Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà.

Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản hỗ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.

Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.

(Trích Tuổi trẻ.vn – Xây dựng bản lĩnh cá nhân)

Câu 1. Chỉ ra tác dụng của bản lĩnh sống được nêu trong đoạn trích. (0.5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, những cách thức nào giúp bạn xây dựng được bản lĩnh sống? (0.5 điểm)

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả lại cho rằng: “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích của cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”? (1.0 điểm)

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với quan điểm “Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào bản lĩnh” không? Vì sao? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh chị về vấn đề: *Bản lĩnh sống*

Câu 2. (5.0 điểm)

Trong tác phẩm Rừng xà nu, nhà văn Nguyễn Trung Thành đã miêu tả về cây xà nu:

- Mở đầu tác phẩm: *Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xé chiều, hoặc đứng bóng và sấm tối, hoặc nứa đêm và trơ già gáy. Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xà nu cạnh con nước lớn. Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang nứa*

thân mình, đồ ào ào như một trận bão. Ở chỗ vết thương, nhựa úa ra, tràn trề, thơm ngào ngọt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quyền thành từng cục máu lớn.

- Cuối tác phẩm: *Tnú lại ra đi. Cụ Mết và Dít đưa anh ra đến rừng xà nu gần con nước lớn. Trận đại bác đêm qua đã đánh ngã bốn năm cây xà nu to. Nhựa úa ra ở những vết thương đang đọng lại, lóng lánh nắng hè. Quanh đó vô số cây con đang mọc lên. Có những cây mới nhú khỏi mặt đất, nhọn hoắt như những mũi lê.*

Ba người đứng đây nhìn ra xa. Đến hút tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời.

Cảm nhận của anh chị về hình tượng cây xà nu qua hai lần miêu tả trên. Từ đó làm nổi bật ý nghĩa biểu tượng của cây xà nu.

(Nguyễn Trung Thành – *Rừng xà nu*, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 38 và 48)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ toàn bài tính theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

PHẦN	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	ĐIỂM
I. Đọc hiểu		
Câu 1.	Tác dụng của bản lĩnh sống: vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh	0.5
Câu 2.	Theo tác giả, cách thức xây dựng bản lĩnh sống là: <i>Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn.</i>	0.5
Câu 3	Vì: - Có bản lĩnh mới thực hiện được mục đích, ước mơ, hoài bão... Đó là chìa khóa để thành công trong cuộc sống. - Có bản lĩnh sẽ góp phần bảo vệ và giúp đỡ những người xung quanh, mang lại niềm tự hào, hạnh phúc cho người thân, gia đình và xã hội	1.0
Câu 4.	Thí sinh có thể trả lời nhiều cách khác nhau, miễn sao phù hợp với yêu cầu của đề và các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Sau đây là các gợi ý: - Đồng ý. Vì, bản lĩnh là một trong những tiêu chí để đánh giá một người mạnh hay yếu, thành công hay thất bại, dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách trong cuộc sống hay không... - Không đồng ý. Vì, bên cạnh bản lĩnh, muốn đánh giá một người mạnh hay yếu, thành công hay thất bại còn phải phụ thuộc vào năng lực, sở trường, sở thích, cơ hội, sự may mắn....	1.0
II. Làm văn		
Câu 1.		2.0

1.	<p>Yêu cầu về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng hình thức một đoạn văn. - Vận dụng các thao tác lập luận hợp lý để giải quyết vấn đề. 	0.25
2.	<p>Yêu cầu về kiến thức:</p>	
a.	Xác định đúng vấn đề nghị luận	0.25
b.	<p>Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau. Song cần đạt các ý sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản lĩnh sống là tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến trong mọi vấn đề, dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách để đạt được điều mong muốn. - Bản lĩnh sống được biểu hiện qua lời nói, hành động; qua thái độ dám nghĩ, dám làm những điều mà ít ai có thể thực hiện được (dẫn chứng) - Bản lĩnh sống là chìa khóa góp phần tạo nên thành công cho bản thân và mang lại điều tốt đẹp cho những người xung quanh. - Không ít bạn trẻ hiện nay sống hèn nhát, tự ti, thụ động, dễ rơi vào trạng thái bi quan, bế tắc. - Để có bản lĩnh sống, mỗi người cần thay đổi suy nghĩ, tư duy, lối sống, tin tưởng vào bản thân, ra sức học tập và rèn luyện để khẳng định mình trước tập thể, trước cuộc sống. 	1.0
c.	Viết đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
d.	Có tư duy sáng tạo, lối viết độc đáo	0.25
Câu 2.		5.0
1.	<p>Yêu cầu về kĩ năng:</p> <p>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề nghị luận. <i>Thân bài</i> triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. <i>Kết bài</i> đánh giá, kết luận được vấn đề.</p>	0.5
2.	<p>Yêu cầu về kiến thức</p>	
a.	Xác định đúng vấn đề nghị luận	0.5
b.	<p>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Học sinh có thể trình bày hệ thống luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận - Cảm nhận về hình tượng cây xà nu ở hai đoạn văn: <ul style="list-style-type: none"> + Mở đầu tác phẩm: <ul style="list-style-type: none"> ++ Hình tượng cây xà nu ngày ngày phải hứng chịu những đợt bắn phá của kẻ thù, bị tàn phá một cách dã man, không thương tiếc. ++ Thủ pháp liệt kê, so sánh, nhân hóa, ngôn ngữ giàu tính tạo hình. + Kết thúc tác phẩm: <ul style="list-style-type: none"> ++ Khẳng định sức sống bất diệt của cây xà nu. Dù bị đại bác kẻ thù bắn phá thường xuyên nhưng cây xà nu vẫn sinh sôi nảy nở, vẫn kiên cường, bất khuất trước kẻ thù. ++ Thủ pháp so sánh, nhân hóa, ẩn dụ. - Ý nghĩa biểu tượng của cây xà nu: <p>Hình tượng cây xà nu trở thành một hình ảnh ẩn dụ cho con người Tây Nguyên trong chiến tranh cách mạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cây xà nu chịu thương tích bởi đại bác kẻ thù, cũng như người dân làng Xô Man bị giặc giết hại, tra tấn một cách dã man (bà Nhan, anh Xút, mẹ con Mai, Tnuú ...) 	3.0

	<p>+ Cây xà nu có sức sống mãnh liệt, bất diệt, cũng giống như người dân Xô Man kiên cường, bất khuất. Thể hệ này ngã xuống, thể hệ khác đứng lên nối tiếp nhau chống giặc.</p> <p>- Đánh giá chung:</p> <p>+ Hai đoạn trích cùng làm nổi bật vẻ đẹp biểu tượng của cây xà nu – loài cây biểu tượng cho mảnh đất, con người Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mĩ – Diệm.</p> <p>+ Thể hiện sự gắn bó mật thiết của nhà văn Nguyễn Trung Thành với mảnh đất Tây Nguyên qua việc xây dựng thành công bức tranh thiên nhiên hùng vĩ giàu tính tạo hình, đậm màu sắc Tây Nguyên.</p>	
c.	Văn viết đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.5
d.	Có cách cảm nhận mới mẻ, cách trình bày sáng tạo, hợp lý.	0.5

-----Hết-----

ĐỀ 23	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
-------	--

I. ĐỌC - HIẾU: (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4.

(1) Vụ chiếc tàu Titanic bị chìm ngoài khơi Bắc Đại Tây Dương đêm 15-4-1912 làm hơn 1500 người thiệt mạng đã không ngừng làm đề tài cho bao tác phẩm văn chương nghệ thuật. Titanic có nghĩa là vĩ đại. Đặt tên như thế cho con tàu, con người muốn nói lên niềm kiêu hãnh cho một công trình có một không hai vào thời bấy giờ. Nhưng cái vĩ đại mà con người tưởng mình có thể đạt được trong tiến bộ khoa học kĩ thuật ấy không là gì trước sức mạnh thiên nhiên.

(2) Sau khi chiếc tàu vĩ đại ấy bị đắm, một tờ báo xuất bản ở Anh đã đăng kèm nhau hai bức ảnh minh họa có nội dung như sau: Trong bức ảnh thứ nhất, người ta thấy chiếc tàu chạm vào tảng băng, bên dưới có dòng chữ: "Sự yếu đuối của con người và sức mạnh của thiên nhiên". Còn bức ảnh thứ hai, người ta lại thấy một người đàn ông nhường chiếc phao cứu sinh cho người đàn bà đang bế con trên tay. Lần này bức ảnh được chú thích bằng dòng chữ: " Sự yếu đuối của thiên nhiên và sức mạnh của con người."

(3) Sức mạnh, sự vĩ đại đích thực của con người hẳn không nằm trong khả năng chinh phục hay chế ngự thiên nhiên, mà chính là trong khả năng chế ngự được bản thân, vượt thắng sự ích kỷ. Mahatma Gandhi, người giành độc lập cho Ấn Độ bằng cuộc đấu tranh bất bạo động, đã nói: " Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu."

(*Tương quan, Phép màu nhiệm của đời, NXB trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2004, tr. 72-73*)

Câu 1. Theo văn bản, Titanic đặt tên như thế cho con tàu con người muốn nói lên điều gì?

(0,5đ) (NB)

Câu 2. Văn bản có 3 đoạn, hãy nêu nội dung của đoạn (2) ? (0,5đ)

Câu 3. Theo anh/ chị, thông điệp sâu sắc nhất của văn bản trên là gì? (1,0đ)

Câu 4. Anh/ chị hiểu như thế nào về “sức mạnh của con người” trong dòng chữ chú thích dưới bức ảnh thứ hai? (1,0đ)

II. PHẦN LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến sau: “ Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu.”

(Mahatma Gandhi).

Câu 2. (5,0 điểm)

Cho hai đoạn thơ sau :

- Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù ?
Mình về có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai ?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, mảng mai để già
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son ...

Và đoạn :

- Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
Mình đi, mình lại nhớ mình
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

(Trích Việt Bắc – Tô Hữu)

Ngữ văn 12 , Tập một .

Cảm nhận của anh/chị về tâm trạng người đi, kẻ ở và nhận xét tính dân tộc đậm đà trong hai đoạn thơ trên.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 12

(Hướng dẫn chấm này có 05 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ toàn bài tính theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIẾU	3,0

	1	“Titanic” có nghĩa là vĩ đại. Đặt tên như thế cho con tàu, con người muốn nói lên niềm kiêu hãnh cho một công trình có một không hai vào thời bấy giờ.	0,5
	2	- Nội dung đoạn (2) kể về hai bức ảnh minh họa và lời chú thích được đăng trên tờ báo xuất bản ở Anh sau vụ đắm tàu.	0,5
	3	Học sinh có thể nêu một trong những thông điệp sau: - Tiến bộ khoa học giúp con người chinh phục thiên nhiên nhưng không thể chế ngự được nó, sức mạnh của con người không là gì trước sức mạnh của tự nhiên. - Thiên nhiên có thể phá hủy những công trình vĩ đại con người làm ra nhưng không thể hủy diệt được sức mạnh tinh thần, sức mạnh tình yêu nơi con người.	1,0
	4	“Sức mạnh của con người” trong dòng chữ chú thích dưới bức ảnh thứ hai có thể hiểu là sức mạnh của lòng vị tha, tình yêu thương, của sự vượt thắng bản năng để nhường cơ hội sống cho người khác. Điểm 1,0: giải thích đúng Điểm 0,5 : trả lời được $\frac{1}{2}$ ý đúng	1,0
II	LÀM VĂN		7,0
	Câu 1	Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những việc tử tế trong cuộc sống	2,0
		1. Yêu cầu về kỹ năng: - Viết đúng hình thức đoạn văn - Vận dụng các thao tác luận luân hợp lí để giải quyết vấn đề.	0,25
		2 Yêu cầu về kiến thức: <i>a. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu.</i>	0,25
		b. Triển khai vấn đề nghị luận - Giải thích “ tình yêu”: Tình yêu là sự rung động của tâm hồn, là lòng vị tha, sự hi sinh bản thân, tình yêu thương của con người với đồng loại, với thiên nhiên, môi trường xung quanh- chính là sức mạnh vĩ đại nhất mà loài người có trong tay. Nêu ý kiến đồng tình với câu nói của Mahatma Gandhi. - Bàn luận: + Tình yêu là một giá trị tinh thần vô giá, có thể mang đến cho con người niềm vui, hạnh phúc, tạo động lực và sức mạnh giúp con người vượt qua những thử thách để chiến thắng cái ác, cái xấu. + Con người dù có vĩ đại đến đâu cũng trở nên nhỏ bé, yếu đuối, bất lực trước sự cuồng nộ của thiên nhiên, sức mạnh hủy	1,0

	<p>diệt của bom hạt nhân,... Chỉ có tình yêu mới khiến cho loài người biết sống thân thiện với môi trường và xích lại gần nhau, nắm tay nhau để cùng tạo dựng nên những giá trị trờng tồn, bất tử.</p> <p>+ Vì tình yêu là sức mạnh vĩ đại nhất nhân loại có trong tay nên mỗi người cần phải biết chia sẻ, có lòng vị tha, mọi người cần biết chung tay ngăn chặn và đẩy lùi chiến tranh, xung đột sắc tộc, dịch bệnh, bảo vệ môi trường sống,...</p> <p>+ Nếu loài người muốn tồn tại, nếu ta muốn tìm ý nghĩa của sự sống, nếu ta muốn bảo vệ thế giới và tất cả những giống loài khác, tình yêu chính là câu trả lời đầu tiên và duy nhất</p> <p>- Đề cao những người sống biết chia sẻ, yêu thương đồng thời cũng phê phán lỗi sống vô cảm của một số người trong xã hội.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết chăm sóc đời sống tinh thần, quan tâm đến cuộc sống xung quanh, quan tâm người thân + Có lối sống tích cực, hãy sống yêu thương, vị tha, vượt thăng sự ích kỷ của bản thân. 	
	<p>d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i>: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
Câu 2		5,0
	<p><i>Yêu cầu về kỹ năng:</i></p> <p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận</i>: Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được toàn bộ nội dung nghị luận.</p>	0.5
	<p><i>Yêu cầu về kiến thức:</i></p> <p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>:</p>	0.5
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm , khái quát cảm hứng chủ đạo bài thơ, dẫn vào đoạn thơ * Thân bài: <p>Hai đoạn thơ là lời đối thoại tâm tình giữa người ở lại và người ra đi trong phút chia tay đầy lưu luyến :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người ở lại : - Câu hỏi thiết tha: Mình đi, mình có nhớ những ngày , điệp khúc khiến câu thơ hóa thành lời nhắn nhủ , lời nhắc nhở người ra đi đừng quên một quá khứ chiến đấu gian khổ mà vinh quang của dân tộc mỗi câu hỏi đánh thức khơi gợi nỗi nhớ kỉ niệm : + Kỉ niệm trải dài suốt dòng thời gian kháng chiến chống chát thiều thốn gian khổ , hi sinh . Hình ảnh : mây nguồn , suối lũ, 	3.0

mây mù ... Khí hậu khắc nghiệt miền sơn cước và bao nhiêu gian nan thử thách . Họ vượt qua tất cả để hoàn thành sứ mệnh nặng nề thiêng liêng : “ Miếng cơm chấm muối mồi thù nặng vai ”

+ Cội nguồn làm nên sức mạnh của con người Việt Nam chính là lòng yêu nước , tinh thần đoàn kết tình cảm ấy được thể hiện qua sự gắn bó yêu thương của đồng bào miền Bắc dành cho cách mạng , cho kháng chiến . Là nỗi nhớ nhung , lưu luyến trào dâng lòng người ôm trùm cả không gian rừng núi . Con người , thiên nhiên thần thò thương nhớ : “ Mình về rừng núi nhớ ai ... măng mai đê già ” Từ ngữ cầu trúc đối khắc sâu ấn tượng về miền quê nghèo khó thăm thiết tình người “ Hặt hiu lau xám , đậm đà lòng son ” . Đây là những giá trị bền vững thiêng liêng nhất một thời kháng chiến .

+Người ra đi :

- Khẳng định tình cảm gắn bó thủy chung và lòng biết ơn sâu nặng dành cho quê hương Việt Bắc : “ Ta với mình , mình với ta / Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh ”

- Trong tâm trí người ra đi , hình ảnh con người và thiên nhiên Việt Bắc hòa nguyệt trong nỗi nhớ niềm thương da diết .

- Hình ảnh sâu đậm nhất trong nỗi nhớ là những con người bình thường giản dị mà anh hùng thủy chung , ân nghĩa họ hiện về trong nỗi nhớ qua hình ảnh người đan nón khéo léo , tài hoa “ chuột tùng sợi gian”cô em gái chịu thương chịu khó “ hái măng một mình” người mẹ tần tảo , lăm lũ “ địu con ... ” đôi bàn tay lao động cần cù , nhẫn耐 , đức hy sinh , người dân chiến khu trở thành điểm tựa vững chắc cho cách mạng qua kháng chiến . Họ chính là linh hồn của Việt Bắc .

+ Tính dân tộc đậm đà trong thơ Tố Hữu:

- Thơ Tố Hữu nói chung và Việt Bắc nói riêng đậm đà tính dân tộc cả nội dung và hình thức nghệ thuật .

. Ngợi ca nghĩa tình cách mạng của quân và dân trong cách mạng kháng chiến .

. Sử dụng nhuần nhืน thể thơ lục bát , kiểu cấu tứ của ca dao , cặp đại từ nhân xưng biến đổi linh hoạt .

.Tận dụng tối đa các hình thức tiêu đối trong thơ lục bát để tạo nên âm điệu nhịp nhàng , cấu trúc hài hòa . Ngôn từ thơ giàu nhạc điệu hình ảnh so sánh , ẩn dụ , giàn dí quen thuộc , giàu sức gợi.

* Kết bài :

+ Đoạn trích cũng như bài thơ Việt Bắc đã thể hiện thành công tình nghĩa cách mạng nghĩa chung sâu nặng của con người Việt Nam thời chống Pháp và tính dân tộc đậm đà của hồn thơ Tố Hữu .

+ Việt Bắc xứng đáng là đỉnh cao trên con đường thơ Tố Hữu và một trong những thành tựu lớn của thơ ca cách mạng Việt Nam .

	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

ĐIỀM TOÀN BÀI THI: I + II = 10.0 điểm

.....*Hết*.....

ĐỀ 24	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 ĐIỀM)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1-4

...Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lý
Óc nghĩ suy không thể mượn vay
Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay
Tầm gội lòng ta, chẳng bao giờ cạn.

Ta tin ở sức mình, vô hạn
Như ta tin ở tuổi 25
Của chúng ta, là tuổi trăng rằm
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.

Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại
Những sông Thương bên đục bên trong
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...

(Trích tuổi 25 của Tô Hữu, Sách Tô Hữu Từ ấy và Việt Bắc, NXB Văn học Tr332)

Câu 1: Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì?(0,5 điểm)

Câu 2: Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai?(0,5 điểm)

Câu 3: Anh / chị hiểu thế nào về hai câu thơ :

“Của chúng ta, là tuổi trăng rằm.

Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái”?(1,0 điểm)

Câu 4: Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 ĐIỀM)

Câu 1: (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu.

Câu 2 (5,0 điểm):

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú trong truyện ngắn “Rừng xà nu” của Nguyễn Trung Thành- Trích Ngữ Văn 12, tập 2, NXB Giáo dục.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I		Đọc hiểu	3,0
	Câu 1	- Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do/tự do	0,5
	Câu 2	- Các biện pháp tu từ: +So sánh: “ Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuần trăng rằm”. +Điệp ngữ: Ta tin +Liệt kê:Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái	0,5
	Câu 3	- Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước....	1,0
	Câu 4	- Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến, đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc ... - Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí tưởng cao đẹp, có niềm tin vào chính mình và mọi người để tạo nên những trang sử hào hùng của dân tộc...	1,0
Phần II		Làm văn	7,0
	Câu 1	Viết đoạn văn về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình	2,0
		1.Yêu cầu chung: Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết,	
		2.Yêu cầu cụ thể	
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, không mắc lỗi chính tả	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Niềm tin là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua trở ngại trong cuộc sống để đi đến thành công.	0,25
		c. Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ...	
		Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: * Giải thích: - Niềm tin: là sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm	0,25

	<p>trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Niềm tin vào chính mình: là tin vào khả năng của mình, tin vào những gì mình có thể làm được, không gục ngã trước khó khăn, trở ngại của cuộc sống, ta có thể làm thay đổi được thời cuộc.... - Niềm tin từ đoạn trích là tin ở tuổi 25, dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái, ở loài người thúc nhanh thời đại <p>* Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện của niềm tin vào chính mình: + Lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước khó khăn thử thách + Có ý chí, nghị lực để đổi mới với mọi khó khăn thử thách trên đường đời... + Tinh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống. + Đem niềm tin của mình với mọi người... + Lấy dẫn chứng: thế hệ Tó Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi <p>- Vì sao phải tin vào chính mình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống... + Cuộc sống của chúng ta không bằng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó. <p>-> Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng: Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thách nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại... <p>* Bài học nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được.. - Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, công hiến cho tổ quốc... 	0,25
Câu 2		5,0
	<p>1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học - Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả... - Thí sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát tác phẩm, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận. <p>2. Yêu cầu cụ thể</p>	
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (có đủ các phần mở bài, thân bài, kết luận)</p>	0,25
	<p>b. Xác định vấn đề cần nghị luận: – Vẻ đẹp sử thi của Tnú,</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu</p>	0,25

	sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Đảm bảo đúng chính tả và ngữ pháp.	
	1/ Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nhân vật – vấn đề nghị luận.	0,5
	2/ Cảm nhận về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú	3,0
	<p>– Nhân vật mang vẻ đẹp sử thi nghĩa là tính cách, phẩm chất của Tnú có nhiều điểm tương đồng, khái quát hoặc được kết tinh từ tính cách, phẩm chất của con người Tây Nguyên; cuộc đời Tnú có điểm tương đồng với con đường đấu tranh cách mạng của con người làng Xô Man, đi từ khó khăn gian khổ đến thắng lợi, từ đau thương đến anh dũng.</p> <p>– Tnú trước hết diễn hình cho tính cách con người Tây Nguyên. + Yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, bất khuất với kẻ thù : Tnú có 3 mối thù lớn : của bản thân, của gia đình, của buôn làng. + Sớm có lí tưởng cách mạng, trung thành với cách mạng, tính kỉ luật cao, bất khuất với kẻ thù . + Sức sống mãnh liệt, dẻo dai: chi tiết đôi bàn tay Tnú + Có tình thương yêu sâu sắc với gia đình, buôn làng.</p>	0,5
	<p>– Tnú còn là diễn hình cho con đường đấu tranh cách mạng của người làng Xô Man:</p> <p>+ Tnú mồ côi, gặp nhiều đau thương nhưng vẫn phát huy được cốt cách của người Xô Man : “Đời nó khổ nhưng bụng nó sạch như nước suối làng ta”.</p> <p>+ Tnú gặp bi kịch khi chưa cầm vũ khí: bản thân bị bắt, bị tra tấn dã man (mỗi ngón tay chỉ còn hai đốt) ; vợ con bị giặc tra tấn đến chết.</p> <p>+ Tnú được giải thoát khi dân làng Xô Man đã cầm vũ khí, đứng dậy đấu tranh, bảo vệ buôn làng- Chân lí cách mạng “chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”.</p> <p>+ Vượt lên nỗi đau đớn, bi kịch cá nhân, Tnú quyết tâm gia nhập lực lượng giải phóng, giết giặc trả thù cho gia đình, quê hương, góp phần bảo vệ buôn làng.</p>	1,0
	- Đó là sự hòa hợp cuộc đời và tính cách, cá nhân và cộng đồng để tạo nên vẻ đẹp toàn vẹn của một hình tượng giàu chất sử thi.	0,5
	d.- Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo, phù hợp	0,25
	e . Chính tả, đặt câu - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp, tiếng Việt	0,25
	PHẦN I= PHẦN II	10,0

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :****TỰ SỰ**

Dù đực, dù trong con sông vẫn chảy
Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh
Dù người phàm tục hay kẻ tu hành
Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
Sao không tròn ngay tự trong tâm?
Đất áp ôm cho hạt nảy mầm
Nhưng chời tự vuơn lên tìm ánh sáng

Nếu tất cả đường đời đều tron láng
Chắc gì ta đã nhận được ra ta?
Ai trong đời cũng có thể tiến xa
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy

Hạnh phúc giống như bầu trời này vậy
Có khi nào giành chỉ cho riêng ta.

Lưu Quang Vũ

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào ?**Câu 2.** Nêu biện pháp tu từ được sử dụng ở hai dòng thơ cuối .**Câu 3.** Anh/chị hiểu thế nào về hai dòng thơ :

Nếu tất cả đường đời đều tron láng
Chắc gì ta đã nhận được ra ta?

Câu 4. Văn bản trên đem đến cho anh/chị những nhận thức gì ?**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)****Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người .

Câu 2. (5.0 điểm)

Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài hai lần miêu tả nhân vật Mị gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay:

Lần thứ nhất: “Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi”

Lần thứ hai: “Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trăng. Đã từ nay, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi... ”.

(Tô Hoài, *Ngữ văn 12*, tập 2, NXB Giáo dục, 2007, tr.6 và tr.7)

Phân tích hình ảnh nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này.

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	
I	ĐỌC HIẾU		3
	1	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	0
	2	Biện pháp tu từ so sánh	0
	3	Hiểu về hai dòng thơ: Cuộc sống quá băng phẳng, không có khó khăn, trở ngại con người sẽ không nỗ lực hết mình, không có cơ hội để thể hiện, khám phá hết hết năng lực tiềm ẩn của bản thân, không hiểu hết những điểm mạnh điểm yếu của mình. Con người có trải qua thử thách thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành	1
	4	- Biết nâng niu, trân trọng từ những cái nhỏ bé trong cuộc sống. - Con người có trải qua thử thách mới trưởng thành. - Muốn đạt đến đích, muốn có được hạnh phúc phải tự mình nỗ lực vươn lên.	1
II	LÀM VĂN		7
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người	2
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, hợp, móc xích hoặc song hành	0
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Trình bày suy nghĩ về hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người	0
		c. Triển khai vấn đề nghị luận	1
		Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ về hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người. Có thể theo hướng sau: - Hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người là chặng đường dài hướng đến nhiều những mục tiêu, mục đích có ý nghĩa tích cực với giá trị nhân văn cao đẹp. - Đó là hành trình đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, vấp ngã, thất bại... con người phải tự thân, nỗ lực để vượt qua và chinh phục đích đến không dự dẫm, ý lại... - Mỗi người cần sống có lí tưởng.. Đó là động lực thôi thúc con người luôn rèn luyện, trau dồi trang bị về kiến thức, kỹ năng sống, nỗ lực tìm kiếm hạnh phúc.....	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0
	2	Trong truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> , nhà văn Tô Hoài hai lần miêu tả nhân vật Mị gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay: Lần thứ nhất: “Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi” nhưng Lần thứ hai: “Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trăng. Đã từ nay, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tép ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi... ”. (Tô Hoài, <i>Ngữ văn 12</i> , tập 2, NXB Giáo dục, 2007, tr.6 và tr.7)	5

	<p>Phân tích hình ảnh nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này</p>
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát vấn đề</p>
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị qua hai lần miêu tả gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, mờ mờ trăng trăng. Rút ra nhận xét về về sự thay đổi của nhân vật Mị.</p>
	<p>. c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: * Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài và tác phẩm <i>Vợ chồng A phu</i></p>
	<p>* Phân tích nhân vật Mị qua hai lần miêu tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu về nhân vật: <ul style="list-style-type: none"> + Mị vốn là cô gái xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo và khát khao sống mãnh liệt. + Do món nợ truyền kiếp từ hồi cha mẹ Mị cưới nhau nên Mị phải trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra. – Phân tích nhân vật Mị qua hai lần miêu tả: <ul style="list-style-type: none"> *Lần thứ nhất : + Bối cảnh: Sau bao nhiêu năm sống trong nhà Thông Lí “Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi”; “Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa”, “lùi lùi như con rùa nuôi trong xó cửa”. “Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trăng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra đến bao giờ chép thì thôi”. + Tâm lí, tính cách: Mị sống trợn lì, vô cảm, mất đi ý thức về giá trị bản thân, mất ý thức

	<p>phản kháng, cam chịu chấp nhận số phận. <i>Căn buồng noi Mị</i> ở chính là sự hình tượng hoá cho <i>cuộc sống tăm tối, cam chịu số phận</i> của nhân vật.</p> <p>*Lần thứ hai:</p> <p>+ Bối cảnh: Mùa xuân về trên đất Hồng Ngát, âm thanh tiếng sáo gọi bạn tình khiến Mị “thiết tha bồi hồi”; “Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ừng ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đây nhìn mọi người nhảy đòng, người hát, nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước”; Mị “từ từ bước vào buồng...Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng”; “Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tép ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”; “Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa”.</p> <p>+ Tâm lí, tính cách :</p> <p>Không còn cam chịu chấp nhận số phận, Mị nhận thức được về hoàn cảnh sống Tất cả cảm xúc, cảm giác : từ bồi hồi, nhớ tiếc, đến khao khát...</p> <p>Sức sống tiềm tàng trỗi dậy, Mị bắt đầu ý thức được về giá trị bản thân, về tuổi trẻ; ngọn lửa của lòng ham sống, khát khao yêu đương và tự do được thổi bùng lên; cùng với đó là ý thức phản kháng</p>
	<p>– Nghệ thuật xây dựng nhân vật :</p> <p>Nghệ thuật phân tích, miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế; xây dựng chi tiết mang tính biểu tượng, ngôn ngữ giàu chất thơ, giọng điệu tràn thuật linh hoạt.</p>

	<p>- Nhận xét về sự thay đổi của nhân vật Mị:</p> <p>- Từ sự cam chịu, tê liệt về tinh thần đến khao khát sống mạnh mẽ, mãnh liệt. Sự thay đổi đó thể hiện chiều sâu nhân đạo trong ngòi bút của Tô Hoài.</p> <p>- Tâm lí, tính cách nhân vật được miêu tả gắn bó chặt chẽ với hoàn cảnh sống, vận động theo</p> <p>chiều hướng tích cực, gắn với sự thức tỉnh, sự hồi sinh. Nhân vật có khả năng vượt lên hoàn cảnh, thậm chí thay đổi hoàn cảnh sống....</p> <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	05
	TỔNG ĐIỂM	10

ĐỀ 26	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIẾU(3,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Trong “Bản Tuyên bố về quyền của người dùng”, Facebook cho biết: “Bạn sở hữu tất cả nội dung và thông tin bạn đăng lên Facebook, và bạn có thể kiểm soát cách thông tin được chia sẻ thông qua các cài đặt riêng tư và ứng dụng của mình”. Nhưng hãy nhìn vụ bê bối vừa rồi: 50 triệu thông tin cá nhân từ Facebook đã được giao cho bên thứ ba sử dụng phục vụ cho cuộc tranh cử tổng thống Mỹ.

... Chúng ta hồn nhiên khi tham gia mạng xã hội và ném vào đại dương dữ liệu lớn mọi thông tin cá nhân. Ai cũng có thể tìm theo dấu tích số của chúng ta trên Internet. Nó không chỉ là những thứ thông tin được viết ra, hay bức ảnh được chủ động đăng tải: với nhu cầu gây dựng dữ liệu, các nhà cung cấp theo dõi nhát cử nhát động của bạn, từ vị trí, các thói quen đọc, những từ khóa bạn tìm kiếm, những người bạn hay tương tác... mọi cú nhấp chuột dù là vô thức đều được ghi lại và trở thành hàng hóa.

... Liệu những nút report (báo cáo) nội dung bị xâm hại cá nhân của các nhà cung cấp là đủ? Liệu khung pháp lý đã đủ để trấn an người dùng về an toàn mạng? Trước khi mọi thứ được kiểm soát thì có thể hậu quả đã xảy ra như một nữ sinh ở Nghệ An mới tự tử vì bạn trai đưa clip hôn nhau lên mạng. Diễn viên, nhà văn Steven Wright từng nói: “Internet giống như miền Tây hoang dã vậy. Chẳng có luật lệ”

Vấn đề hôm nay không phải là giá cổ phiếu của Facebook sụt bao nhiêu hay Mark Zuckerberg mất mấy tỷ USD, mà là sự cẩn trọng của chính bạn khi tham gia môi trường mạng đang ra sao. Thέ hे� tôi, 8x đời đầu, may thay vẫn có được một tuổi thơ không Internet. Tôi đang nghĩ về những thế hệ lớn lên trong thời đại số. Làm sao để con tôi, cháu tôi được giáo dục Internet đầy đủ, biết ý thức khai thác mặt tốt của Internet và biết tự bảo vệ mình?...

(Đời tư là hàng hóa - Phạm Hải Chung - vnexpress.net 22/03/2018).

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ chính được sử dụng trong đoạn văn bản trên?

Câu 2: Anh/chị hiểu như thế nào về nhận xét: “Internet giống như miền Tây hoang dã vậy. Chẳng có luật lệ.”?

Câu 3: Tại sao tác giả lại cho rằng “*Mọi cú nhấp chuột dù là vô thức đều được ghi lại và trở thành hàng hóa*”.

Câu 4: Hãy nêu ra một số biện pháp thiết thực theo quan điểm cá nhân của anh/chị để trả lời câu hỏi: “*Làm sao để con tôi, cháu tôi được giáo dục Internet đầy đủ, biết ý thức khai thác mặt tốt của Internet và biết tự bảo vệ mình?*”.

II. LÀM VĂN(7 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Vấn đề mà văn bản Đọc- hiểu đặt ra gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về một trong các kỹ năng sống rất cần thiết trong xã hội hiện đại: sự cẩn trọng. Hãy trình bày suy nghĩ bằng đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ.

Câu 2 (5,0 điểm):

Trong cuộc chiến với người lái đò, Sông Đà hiện lên:

Còn xa larmor mới đến cái thác dưới. Nhưng đã nghe thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gần mà chế nhạo. Thế rồi nó rồng lên như tiếng hàng ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tung rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng....

Nhưng khi đã qua những ghềnh thác, dòng sông lại hiện lên:

Con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chín nước sông Đà không xanh màu xanh canh hén của sông Gâm, sông Lô. Mùa thu, nước sông Đà lù lù chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bia, lù lù cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bức bối gì mỗi độ thu về...

(Trích *Người lái đò sông Đà* - Nguyễn Tuân - SGK Ngữ văn 12, trang 152)

Cảm nhận về vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn trên, từ đó thấy được những đặc sắc về giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

----- HẾT -----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3,0
	1	Phong cách ngôn ngữ chính: Phong cách ngôn ngữ chính luận/ Phong cách chính luận/ chính luận.	0,5
	2	- Khẳng định môi trường Internet hiện nay phát triển tự nhiên, mạnh mẽ và quá khốc liệt. - Khẳng định đây là môi trường thiếu sự an toàn, thiếu sự kiểm soát bằng các quy định chặt chẽ; (hoặc: Cảnh báo việc tham gia vào Internet cần có sự đề phòng cẩn	0,5

	thiết vì đây là một môi trường thiếu sự kiểm soát bằng các quy định chặt chẽ).	
3	<p>Khẳng định: Mọi cú nhấp chuột dù là vô thức đều được ghi lại và trở thành hàng hóa vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên Internet tính bảo mật và riêng tư đều không thực sự được coi trọng. Mọi thông tin, mọi lựa chọn cá nhân, mọi hành vi của người sử dụng dễ dàng bị theo dõi, để lại dấu tích. - Những thông tin, lựa chọn cá nhân tạo thành kho dữ liệu khổng lồ, có giá trị. - Thông tin cá nhân đôi khi trở thành hàng hóa được mua bán giữa các nhà cung cấp dịch vụ mạng nhằm phục vụ cho những mục đích nhất định và mang lại lợi ích cho nhà cung cấp mà không đem đến bất cứ ích lợi nào cho người dùng. 	1,0
4	<p>Đây là câu hỏi mở. Học sinh có thể rút ra một bài học nào đó miễn là hợp lí, có sức thuyết phục. Chẳng hạn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cần được cung cấp kiến thức hiểu biết về Internet, để có đủ kỹ năng khi sử dụng Internet: <ul style="list-style-type: none"> + Cần chú ý đến tính bảo mật, đọc kĩ và thực hiện theo các điều khoản bảo mật; + Có ý thức cao, bản lĩnh khi sử dụng Internet; tránh các việc: bị lôi kéo vào các dịch vụ phát sinh; các nhóm, các hội không minh bạch; liên kết với các đường dẫn kết nối lạ. - Có kỹ năng khai thác, sử dụng đúng mục đích, đúng giá trị kho dữ liệu khổng lồ của Internet. - Có ý thức tăng cường giao lưu, học hỏi trong cuộc sống thực, tránh lãng phí thời gian trên mạng xã hội khi không cần thiết, tránh tình trạng “sống ảo”. - cần có ý thức đấu tranh cho bản thân và cộng đồng trước hiện tượng thông tin cá nhân bị xâm phạm và lợi dụng. 	1,0
II	LÀM VĂN	7,0
1	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cẩn trọng	2,0
	a. Đảm bảo hình thức viết đoạn văn: Đoạn văn phải đáp ứng hình thức trình bày của 1 đoạn văn: có lùi đầu dòng và trình bày theo một trong những hình thức viết đoạn như: diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp...	0,2
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vai trò và ý nghĩa của sự cẩn trọng	0,2
	c. Triển khai tốt vấn đề cần nghị luận; vận dụng tốt thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng	1,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ việc tóm tắt thật ngắn gọn-> nêu ý nghĩa: sự cẩn trọng trong kỹ năng sống - Giải thích: Sự cẩn trọng là thái độ thận trọng trong lời nói và hành động, tránh sơ xuất để xảy ra những điều bất lợi. - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Vai trò, ý nghĩa của sự cẩn trọng trong xã hội hiện đại: <ul style="list-style-type: none"> ++ Xã hội hiện đại càng phát triển, đặc biệt là sự phát triển của thế giới ảo này sinh nhiều vấn đề phức tạp. ++ Trước mỗi hành động, việc làm, sự cẩn trọng sẽ giúp chúng ta có những quyết định đúng đắn hiệu quả. Ngược lại, nếu không cẩn trọng, chúng ta dễ mắc sai lầm. + Sự cẩn trọng không dễ dàng có được, đó là một kỹ năng sống đòi hỏi sự rèn luyện và nỗ lực của mỗi người. + Phê phán lối sống cầu thả, tùy tiện; phân biệt cẩn trọng với sự cẩn thận thái quá. - Liên hệ, rút ra bài học thiết thực cho bản thân. 	0,0

2	<p>Cảm nhận về hình tượng sông Đà qua hai đoạn văn</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.<i>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</i></p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp vừa dữ dội vừa thơ mộng trữ tình của Sông Đà qua hai đoạn văn, qua đó khái quát về phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân</p> <p>c. Triển khai tốt vấn đề cần nghị luận; có những cảm nhận sâu sắc về vấn đề; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng</p> <p>Cảm nhận về vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về hình tượng Sông Đà trong đoạn trích “Người lái đò Sông Đà”: vẻ đẹp hung bạo mà trữ tình. <p>Trải suốt từ trang đầu đến trang cuối tác phẩm là hình ảnh dòng sông Đà được chụp lại ở nhiều chiều, nhiều góc độ khác nhau. Mở đầu bài tuỳ bút, Nguyễn Tuân đã có hai câu đề từ giới thiệu tính chất độc đáo của dòng sông Đà “Đẹp vậy thay tiếng hát trên dòng sông” và “Chúng thuỷ giai đồng tầu/ Đà giang độc bắc lưu”. Lời đề từ thứ nhất gợi ra vẻ đẹp kiều diễm, thơ mộng của dòng sông. Câu thứ hai nhấn vào tính chất đặc biệt của sông Đà, mọi con sông đều chảy theo hướng đông, riêng mình sông Đà chảy theo hướng bắc. Đó như là một sự cưỡng lại tự nhiên để khẳng định cá tính của dòng sông. Và điều này đã khiến con sông trở nên dữ tợn với nhiều vực xoáy, luồng chét, đá ghènh, sóng thác. Hung bạo mà trữ tình, những nét đẹp ấy đã cuốn hút tâm hồn người nghệ sĩ, để nhà văn làm sống dậy trên trang văn một dòng sông độc đáo, lạ thường không kém gì dòng sông của tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận vẻ đẹp Sông Đà trong đoạn 1 : + Nội dung: Đoạn văn miêu tả âm thanh nước thác, qua đó làm hiện lên vẻ đẹp hùng vĩ dữ dội của sông Đà. + Nghệ thuật: chú ý bám sát và phân tích các yếu tố nghệ thuật (câu văn ngắn, nhịp nhanh; nghệ thuật nhân hóa cùng các từ <i>réo gầm, réo to, gầm, ché nhạo, khiêu khích, van xin, oán trách</i> ... khiến nước thác vừa như một sinh thể có linh hồn sống động, tâm trạng phong phú, tính cách dữ dội vừa như một bản hùng ca tráng liệt của đại ngàn) - Cảm nhận vẻ đẹp Sông Đà trong đoạn 2: + Nội dung: Đoạn văn miêu tả dáng sông và màu nước sông Đà, qua đó tô đậm vẻ đẹp thơ mộng của con sông Tây Bắc. + Nghệ thuật: chú ý làm rõ hiệu quả thẩm mỹ của các yếu tố nghệ thuật (câu văn dài, nhịp văn chậm rãi, thong thả; ngôn ngữ và hình ảnh gợi cảm <i>tuôn dài tuôn dài, áng tóc trữ tình, xanh ngọc bích, lù lù chín đỏ</i>; nghệ thuật nhân hóa làm nổi bật vẻ đẹp mềm mại trữ tình thơ mộng và gợi cảm của dòng sông) <p>So sánh vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm giống: + Trong nội dung: hai đoạn văn đều nói đến vẻ đẹp sông Đà, đặc biệt là nước sông Đà, qua đó, làm hiện lên cái tôi độc đáo của Nguyễn Tuân (ngôn từ phong phú; khả năng tổ chức câu văn xuôi giàu giá trị tạo hình; trí tưởng tượng mãnh liệt; tiếp cận đối tượng ở phương diện văn hóa thẩm mỹ; không ưa những gì bằng phẳng, nhợt nhạt...) + Trong nghệ thuật: ngôn ngữ giàu có; nghệ thuật nhân hóa - Điểm khác: 	5.0 0, 0, 2,

	<p>+ Nội dung: cùng tả nước sông Đà nhưng đoạn 1 tả âm thanh, đoạn 2 tả màu nước nên đoạn 1 như một bản nhạc, đoạn 2 như một bức họa; đoạn 1 tô đậm vẻ đẹp hùng vĩ dữ dội; đoạn 2 tô đậm vẻ đẹp thơ mộng trữ tình</p> <p>+ Nghệ thuật: câu văn (đoạn 1 câu ngắn, nhịp nhanh; đoạn 2 câu dài, nhịp chậm); ngôn ngữ (đoạn 1 thiên về góc cạnh, nhiều động từ; đoạn 2 thiên về cái đẹp mềm mại, gợi hơn tả); về giọng điệu (đoạn 1 giọng mạnh mẽ; đoạn 2 giọng tha thiết nhẹ nhàng)</p>	
	<p>*Nghệ thuật: Nguyễn Tuân có một vốn tri thức phong phú, nhiều mặt về lịch sử, địa lí, quân sự, điện ảnh. Qua việc miêu tả Sông Đà trong tác phẩm nói chung và trong đoạn trích nói riêng, ông đã cung cấp hiểu biết mọi mặt về dòng sông này, mang lại cho người đọc những kiến thức lí thú.</p> <p>- Vốn từ ngữ phong phú, đa dạng.</p> <p>-Đậm chất trầm tư, mơ mộng. Ông thực sự xứng đáng là “người nghệ sĩ của ngôn ngữ”.</p>	1,
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sâu sắc về vấn đề.	0,5
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5

ĐỀ 27	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Trên đường đời của bạn cũng có lúc vấp ngã. Tôi cũng vậy. Nay cả người tài giỏi, khôn ngoan nhất cũng có lúc vấp ngã. Vấp ngã là điều bình thường, chỉ có những người không bao giờ đứng dậy sau vấp ngã mới là người thật sự thát bại. Điều chúng ta cần ghi nhớ là, cuộc sống không phải là một cuộc thi đố - trượt. Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp. Những người đạt được thành công phần lớn là người biết đứng dậy từ sai lầm ngớ ngẩn của mình bởi họ coi thất bại, vấp ngã chỉ là tạm thời và là kinh nghiệm bổ ích. Tất cả những người thành đạt mà tôi biết đều có lúc phạm sai lầm. Thường thì họ nói rằng sai lầm đóng vai trò quan trọng đối với thành công của họ. Khi vấp ngã, họ không bỏ cuộc. Thay vì thế, họ xác định vấn đề của mình là gì, có gắng cải thiện tình hình, và tìm kiếm giải pháp sáng tạo hơn để giải quyết. Nếu thất bại năm lần, họ có

gắng đứng dậy năm lần, mỗi lần một cố gắng hơn, Winston Churchill đã nắm bắt được cốt lõi của quá trình này khi ông nói: “*Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên*”.

(Trích “Cuộc sống không giới hạn”, Nick Vujicic)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0.5 điểm)

Câu 2: Theo tác giả con người thực sự thất bại khi nào? (0.5 điểm)

Câu 3: Vì sao tác giả lại cho rằng: “*Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp*”? (1.0 điểm)

Câu 4: Anh/Chị có đồng tình với ý kiến “*cuộc sống không phải là một cuộc thi đỗ - trượt*” không? Vì sao? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN: (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến nêu ra ở phần Đọc hiểu “*Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên*”.

Câu 2: (5.0 điểm)

Phân tích diễn biến tâm trạng của Tràng sau khi nhặt vợ (*Vợ nhặt – Kim Lân*). Từ đó liên hệ với tâm trạng của Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở đến lúc bị Thị Nở từ chối (*Chí Phèo – Nam Cao*) để suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu, hạnh phúc gia đình đối với cuộc sống con người.

A. ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
1		ĐỌC HIỂU:	3.0
	1	Phương thức biểu đạt: nghị luận	0.5
	2	Con người thật sự thất bại khi không bao giờ đứng dậy sau vấp ngã	0.5
	3	“ <i>Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp</i> ”. Tác giả nói như vậy vì: - Cuộc sống vô cùng phức tạp và luôn tiềm ẩn nhiều thử thách - Trước những vấn đề phức tạp con người cần dần dần, trải nghiệm bằng nhiều cách để có thể giải quyết được nó và tìm ra hướng đi đúng đắn hướng đến cuộc sống có ý nghĩa.	1.0
	4	- Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình; lí giải hợp lí, thuyết phục	1.0
II		LÀM VĂN:	7.0
	1	Trình bày suy nghĩ về ý kiến được nêu trong đoạn trích: “ <i>Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên</i> ”.	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách khác nhau: diễn dịch, quy nạp, song hành, móc xích, tổng – phân – hợp	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0.25

		Bài học về sự thành công	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ quá trình đi đến thành công. Có thể theo hướng sau: - Thành công: đạt được kết quả tốt đẹp như mình mong muốn - Thành công là đích đến mà con người hướng tới - Để có được thành công không dễ dàng mà có khi phải trải qua nhiều vấp ngã, thất bại. - Thành công là sự tìm kiếm, học hỏi từ những thất bại bằng nhiệt huyết và quyết tâm	1.0
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
		e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0.25
2		Phân tích diễn biến tâm trạng của Tràng sau khi nhặt vợ (<i>Vợ nhặt – Kim Lân</i>). Từ đó liên hệ với tâm trạng của Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở đến lúc bị Thị Nở từ chối (<i>Chí Phèo – Nam Cao</i>) để suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu, hạnh phúc gia đình đối với cuộc sống con người.	5.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận có đầy đủ <i>Mở bài, Thân bài, Kết bài</i> . <i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề cần nghị luận, <i>thân bài</i> triển khai được các luận điểm, bàn luận làm sáng tỏ vấn đề; <i>kết bài</i> khái quát được vấn đề cần nghị luận :	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: diễn biến tâm trạng của Tràng sau khi nhặt vợ, liên hệ với tâm trạng của Chí Phèo (sau khi gặp Thị Nở đến lúc bị Thị Nở từ chối) để suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu, hạnh phúc gia đình	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận:vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, có thể triển khai theo hướng sau: * Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận	0.5
		* Phân tích diễn biến tâm trạng của Tràng sau khi nhặt vợ: - Tràng quên đi thực tại đói khát ghê gớm đang đe dọa đe sống với thực tại hạnh phúc (lấy dẫn chứng minh họa từ tác phẩm) - Đặc biệt, tác giả nhiều lần diễn tả tiếng cười của Tràng từ khi nhặt được vợ. Cung bậc tiếng cười có khác nhau nhưng đều tỏa ra niềm vui, một sức sống hồn nhiên rạo rực mà cái đói, cái chết không thể nào dập tắt được - Cùng với niềm hạnh phúc lứa đôi là niềm vui có được một tổ ám	2.0

	<p>gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Niềm vui của Tràng có chiều sâu khi Tràng cảm thấy bấy giờ mới nên người. Hóa ra Tràng chỉ thực sự trưởng thành từ khi có vợ, nghĩa là biết suy nghĩ nghiêm chỉnh về trách nhiệm đối với gia đình. - Tuy nhiên, hạnh phúc mà Tràng có được rất chông chênh bởi sự đe dọa của cái đói, cái chết. 	
	<p>* Liên hệ với tâm trạng Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở đến lúc bị Thị Nở từ chối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước hết là sự thức tỉnh. Bắt đầu là tinh rượu, rồi cảm nhận được không gian xung quanh, cảm nhận được những âm thanh quen thuộc của cuộc sống quanh mình, những âm thanh ấy bỗng vọng sâu vào trái tim như tiếng gọi tha thiết của sự sống. - Sau khi tỉnh rượu, Chí Phèo tỉnh ngộ và hi vọng. Chí Phèo ăn bát cháo hành từ bàn tay ấm nóng đầy tình thương của Thị Nở, hắn vô cùng cảm động và thực sự phục sinh tâm hồn... Hắn thèm lương thiện, ước mơ về một mái ấm gia đình.... - Nhưng cánh cửa hi vọng vừa hé mở đã bị đóng sầm ngay lại vì bà cô không cho Thị Nở “đâm đầu” đi lấy “thằng chỉ có một nghề là rạch mặt ăn vạ”. 	1.0
	<p><i>*Suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu, hạnh phúc gia đình đối với cuộc sống con người:</i></p> <p>Từ sự thay đổi tâm trạng cũng như tính cách của hai nhân vật để thấy sức mạnh cảm hóa của tình yêu, hạnh phúc gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sức mạnh của tình yêu: tiếp thêm sức mạnh giúp ta thêm yêu cuộc sống hơn, giúp ta hoàn thiện bản thân và trở thành người hạnh phúc - Sức mạnh của hạnh phúc gia đình: gí đình luôn yêu thương bao dung, chở che, đùm bọc, đón nhận ta trong những tình huống nghiệt ngã của cuộc đời. Cần có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn mái ấm gia đình. 	0.5
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0.25
	ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I+II=10.0 ĐIỂM	10.0

ĐỀ 28	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến câu 4.

“Chung sống với người ta thì chớ nghĩ lừa dối ai, irtc hiếp ai, tính toán ai.

Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.

Gian trá chẳng thắng nổi trung hậu, rồi sẽ có ngày ai nấy đều rời xa kẻ gian tà.

Hiểm ác chẳng địch nổi thiện lương, rồi sẽ có ngày ai nấy đều thù địch kẻ hiểm ác.

Làm bạn với người ta thì nên nghĩ giúp ai, nhớ ai, bảo hộ ai.

Việc do người làm, tình do người vun đắp.

Người biết nghĩ cho người khác sẽ có được người bạn trung thành cả cuộc đời.

Người hy sinh vì người khác sẽ được tình cảm áp cả cuộc đời.

Một người có lương tâm thì:

- *Người giúp đỡ họ không bao giờ giàn đoạn.*

- *Người yêu thương họ không bao giờ rời xa.*

- *Người tín nhiệm họ không bao giờ lừa dối.*

Người không có lương tâm thì:

- *Giúp đỡ họ rồi bạn sẽ hối hận lạnh buốt tâm can.*

- *Yêu thương họ rồi bạn sẽ đau lòng đứt ruột.*

- *Tín nhiệm họ rồi bạn sẽ nơm nớp lo lắng.*

Con người sống cả một đời thì sẽ thấy phú quý chẳng là gì hết, nhân phẩm mới đáng giá.

Trăm năm chẳng mấy trôi qua, cát bụi lại trở về với cát bụi, tất cả sẽ tan thành mây khói.

Vàng có vạn lạng cũng chẳng đem đi được. Tiền có một đồng cũng chẳng làm bạn được.

Chỉ có nhân phẩm mới có thể truyền đời. Chỉ làm người tốt thì người người mới ca ngợi.

Con người sống cả một đời, xấu hay đẹp cũng chẳng cần để ý, lương tâm mới là đẹp nhất.

Dẫu có đẹp thế nào đi nữa, nếu không biết cảm ân thì cũng là đồng bùn nát.

Dẫu có bình thường thế nào đi nữa, nếu trong tâm cảm kích thì sẽ có tâm hồn cao thượng.

Có ân thì báo ân, ắt phải báo đáp, dùng cái tâm để đổi lấy cái tâm thì ắt sẽ có người theo.

Xe đi qua thì để lại dấu vết, tình qua đi thì để lại chân tâm.

Dù đi đến đâu cũng đừng quên, làm việc tốt, làm người tốt, giữ thiện tâm.

Chim nhạn bay qua để lại tiếng kêu, đời người qua đi còn để lại cái danh. Bất kể lúc nào cũng cần ghi nhớ: làm người nhất định phải có lương tâm.”

(Theo bldaily.com; Nam Phương biên dịch)

Câu 1. Chỉ ra lời khuyên của tác giả con người khi “chung sống với người ta” được nêu trong đoạn trích.(0,5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, con người sống cả một đời người đáng giá và đẹp nhất là gì?(0,5 điểm)

Câu 3. Biểu hiện của người có lương tâm và người không có lương tâm được đề cập trong đoạn trích.(1,0 điểm)

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với với quan điểm “Con người sống cả một đời, xấu hay đẹp cũng chẳng cần để ý, lương tâm mới là đẹp nhất” không? Vì sao?(1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ đoạn trích phần Đọc hiểu anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về câu văn “Làm người nhất định phải có lương tâm”.

Câu 2. (5,0 điểm)

Phân tích vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà và sông Hương qua hai tác phẩm bút ký “Người lái đò Sông Đà” của Nguyễn Tuân và “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

(Sách Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục)

----- Hết -----

(Giám thị không giải thích gì thêm)

Phần	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU		3,0
Câu 1	- Lời khuyên của tác giả chớ nghĩ lừa dối ai, ức hiếp ai, tính toán ai.	0,5

Câu 2	- Con người sống cả một đời người đáng giá và đẹp nhất là: Nhân phẩm và lương tâm.	0,5
Câu 3	<p>Biểu hiện của người có lương tâm và không có lương tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một người có lương tâm thì: <ul style="list-style-type: none"> + Người giúp đỡ họ không bao giờ gián đoạn. + Người yêu thương họ không bao giờ rời xa. + Người tín nhiệm họ không bao giờ lừa dối. - Người không có lương tâm thì: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp đỡ họ rồi bạn sẽ hối hận lạnh buốt tâm can. + Yêu thương họ rồi bạn sẽ đau lòng đứt ruột. + Tín nhiệm họ rồi bạn sẽ nơm nớp lo lắng. 	0,5
Câu 4	<p><i>Học sinh có thể trình bày theo quan điểm riêng, nhưng phải đảm bảo nội dung sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tình. Vì con người trong xã hội cần có lương tâm để sống, cần có tình yêu và trái tim ám áp không ích kỷ, sống vị tha bao dung với mọi người qua cử chỉ hành động tích cực, không so đo tính toán thiệt hơn. - Không đồng tình: Vì có những người coi trọng vẻ đẹp bên ngoài mà coi khinh vẻ bên trong rồi chà đạp lòng tin của người khác. Làm những việc không được xã hội chấp nhận, ích kỉ,.. - Vừa đồng tình và không đồng tình: Vì người có lương tâm sẽ có những hành động tốt và được ca ngợi. Còn không đồng tình đối với những con người sống ích kỷ cũng không nên quy lụy bởi càng càng nhường nhịn bỏ qua thì chỉ có hại thêm người khác. 	1,0
II. LÀM VĂN		7,0
Câu 1	<p>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về câu văn “Làm người nhất định phải có lương tâm”.</p>	
1.	<p>Yêu cầu về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng hình thức một đoạn văn - Văn dụng các thao tác lập luận hợp lý để giải quyết vấn đề 	0,25
2.	<p>Yêu cầu về kiến thức</p>	
a.	<p>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p>	0,25
b.	<p>Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau. Song cần đạt các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lương tâm là hiện diện trong lòng người và ra lệnh đúng lúc cho con người làm lành lánh dữ. Lương tâm phán đoán các lựa chọn cụ thể bằng cách tán thành lựa chọn tốt, tố giác lựa chọn xấu. - Lương tâm là một phần của tâm hồn con người mà nó gây ra sự đau đớn tinh thần và cảm giác tội lỗi khi chúng ta vi phạm nó và cảm giác vui thỏa và hạnh phúc khi những hành động, ý nghĩ và lời nói của chúng ta phù hợp với hệ thống giá trị đạo đức của con người. - Những phản ứng của lương tâm khi hành động, suy nghĩ, và từ ngữ của người đó phù hợp hoặc trái với tiêu chuẩn của đúng và sai. - Người có lương tâm là người có trái tim ám áp, yêu thương, biết đặt vị trí của mình vào từng hoàn cảnh vị trí của người khác để giải quyết tình huống. - Lương tâm là chuẩn mực đạo đức của con người thông qua hành động tích cực trong mối quan hệ trong xã hội. - Khác với người sống có lương tâm là những người có suy nghĩ tiêu cực, sống ích kỷ, so đo tính toán thiệt hơn,... - Học cách suy nghĩ tích cực, yêu thương nhiều hơn để cuộc sống tốt đẹp cho bản thân. 	1,0
c.	<p>Viết đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
d.	<p>Có tư duy sáng tạo, lời viết độc đáo</p>	0,25

Câu 2	Phân tích vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà và sông Hương qua hai tác phẩm bút ký “Người lái đò Sông Đà” của Nguyễn Tuân và “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” của Hoàng Phủ Ngọc Tường.	
a.	<i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> <i>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề nghị luận</i>	0,25
b.	<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> <i>Phân tích được phẩm vẻ đẹp trữ tình của hai con sông qua hai tác phẩm bút kí.</i>	0,25
c.	<i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> <i>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</i>	3,0
	<p>*Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Tuân là người có ý thức cao về cái tôi cá nhân tài hoa, uyên bác. Ông tìm đến với thể tùy bút như một điều tất yếu. Tùy bút “Người lái đò Sông Đà” là kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc, tác phẩm được in trong tùy bút “Sông Đà”. - Hoàng Phủ Ngọc Tường là nhà văn có sở trường về thể bút ký với một phong cách nghệ thuật độc đáo. “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” được viết vào tháng 1/1981 tại Huế. Tùy bút thể hiện một lối hành văn phóng túng, tài hoa của tác giả. <p>*Phân tích vẻ đẹp của sông Đà và sông Hương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà + Nhìn từ trên cao xuống: Sông Đà mềm mại thuốt tha với vẻ xuân sắc “Tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở.....núi Mèo đốt nuong xuân”. + Sự huyền ảo của sắc nước sông Đà qua các mùa: “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, mùa thu nước sông Đà lùi lùi chín đỏ như da người bầm đi vì rượu bia”. + Qua kỷ niệm, sông Đà như một cố nhân. Xa lâu thì nhớ, gặp lại thì cuồng quyt mừng vui: “Bờ sông Đà, bờ sông Đà, chuồn chuồn buồm bướm trên sông Đà..”. + Cảnh hai bên bờ sông.Vẻ đẹp hoang dại, lặng tờ trong trẻo nguyên sơ: “thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ... ” <p>-> Ngòi bút Nguyễn Tuân biến hóa liên tục với những hình ảnh nhân hóa, so sánh, liên tưởng độc đáo, thú vị. Câu văn co duỗi nhịp nhàng giàu cảm xúc. Tiếng lòng của thiên nhiên hòa với tâm lòng yêu thương của người nghệ sĩ tài hoa, uyên bác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp trữ tình của sông Hương + Là dòng sông chảy giữa lòng thành phố Huế tạo nên vẻ đẹp riêng của xứ Huế. + Sông Hương ở thượng nguồn: “Sóng một nửa cuộc đời mình như một cô gái digan phóng khoáng và man dại”, phóng túng mà tự do. Rừng già đã chế ngự sức mạnh bản năng tạo cho nó một vẻ đẹp dịu dàng và trí tuệ. <p>-> Tác giả nhấn mạnh sông Hương: Một con sông tạo nên bản sắc văn hóa của Châu Hóa; một thiếu nữ đẹp sống hết mình say đắm trong tình yêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trên đường đến Huế: Sông Hương chuyền dòng liên tục như một cuộc tìm kiếm có ý thức. Tác giả l่าน theo dòng chảy của sông Hương như một nhà địa lý, như một chàng trai phá cách của người đẹp “Sắc nước xanh thẳm, dòng sông mềm như tám lụa, màu sắc nhạt cảm với ánh sáng, vẻ kiêu hanh âm u..” -> Sông Hương như một người con gái làm duyên: vốn đã có vẻ đẹp dịu dàng, trí tuệ nay lại càng quyến rũ hơn với vẻ đẹp lịch lâm, kiêu sa và trầm mặc. + Tròng lòng Huế: Sông Hương chảy thực chậm. Đó là điệu Slow tình cảm dành riêng cho Huế. <p>-> Sông Hương đẹp đã bị Huế chinh phục, ngả trọn vào vòng tay của Huế. Tình yêu với Huế tạo nên bản sắc văn hóa của dòng sông.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi rời thành phố Huế: “Như sực nhớ điệu gì chưa kịp nói, dòng sông đột ngột đổi dòng rẽ ngoặt sang hướng đông tây gấp lại Huế ở thị trấn Bao Vinh”. Dòng sông mang vẻ đẹp của người con gái lưu luyến với tình nhân. Hành động đột ngột quay trở lại gấp Huế là “một chút lảng lơ kín đáo của tình yêu”. 	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> + Nhìn từ trên cao xuống: Sông Đà mềm mại thuốt tha với vẻ xuân sắc “Tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở.....núi Mèo đốt nuong xuân”. + Sự huyền ảo của sắc nước sông Đà qua các mùa: “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, mùa thu nước sông Đà lùi lùi chín đỏ như da người bầm đi vì rượu bia”. + Qua kỷ niệm, sông Đà như một cố nhân. Xa lâu thì nhớ, gặp lại thì cuồng quyt mừng vui: “Bờ sông Đà, bờ sông Đà, chuồn chuồn buồm bướm trên sông Đà..”. + Cảnh hai bên bờ sông.Vẻ đẹp hoang dại, lặng tờ trong trẻo nguyên sơ: “thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ... ” <p>-> Ngòi bút Nguyễn Tuân biến hóa liên tục với những hình ảnh nhân hóa, so sánh, liên tưởng độc đáo, thú vị. Câu văn co duỗi nhịp nhàng giàu cảm xúc. Tiếng lòng của thiên nhiên hòa với tâm lòng yêu thương của người nghệ sĩ tài hoa, uyên bác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp trữ tình của sông Hương + Là dòng sông chảy giữa lòng thành phố Huế tạo nên vẻ đẹp riêng của xứ Huế. + Sông Hương ở thượng nguồn: “Sóng một nửa cuộc đời mình như một cô gái digan phóng khoáng và man dại”, phóng túng mà tự do. Rừng già đã chế ngự sức mạnh bản năng tạo cho nó một vẻ đẹp dịu dàng và trí tuệ. <p>-> Tác giả nhấn mạnh sông Hương: Một con sông tạo nên bản sắc văn hóa của Châu Hóa; một thiếu nữ đẹp sống hết mình say đắm trong tình yêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trên đường đến Huế: Sông Hương chuyền dòng liên tục như một cuộc tìm kiếm có ý thức. Tác giả l่าน theo dòng chảy của sông Hương như một nhà địa lý, như một chàng trai phá cách của người đẹp “Sắc nước xanh thẳm, dòng sông mềm như tám lụa, màu sắc nhạt cảm với ánh sáng, vẻ kiêu hanh âm u..” -> Sông Hương như một người con gái làm duyên: vốn đã có vẻ đẹp dịu dàng, trí tuệ nay lại càng quyến rũ hơn với vẻ đẹp lịch lâm, kiêu sa và trầm mặc. + Tròng lòng Huế: Sông Hương chảy thực chậm. Đó là điệu Slow tình cảm dành riêng cho Huế. <p>-> Sông Hương đẹp đã bị Huế chinh phục, ngả trọn vào vòng tay của Huế. Tình yêu với Huế tạo nên bản sắc văn hóa của dòng sông.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi rời thành phố Huế: “Như sực nhớ điệu gì chưa kịp nói, dòng sông đột ngột đổi dòng rẽ ngoặt sang hướng đông tây gấp lại Huế ở thị trấn Bao Vinh”. Dòng sông mang vẻ đẹp của người con gái lưu luyến với tình nhân. Hành động đột ngột quay trở lại gấp Huế là “một chút lảng lơ kín đáo của tình yêu”. 	1,0

	-> Nhận xét: Sông Hương được miêu tả với bản đồ đại hình. Nó tạo nên không gian văn hóa đôi bờ với vẻ đẹp quyến rũ. Từ thực tế nhà văn ví sông Hương như một thiếu nữ đẹp cùng với Huế làm nên một tình yêu nồng thắm, say mê. Ngôn ngữ giàu hình ảnh, mượt mà, nhiều liên tưởng độc đáo tạo nên một dòng sông quyến rũ, đắm say lòng người.	
	* Đánh giá chung:	
	- Một cái tôi uyên bác với những hiểu biết sâu sắc về sông Đà, sông Hương xứ Huế. - Vốn có những hiểu biết về lịch sử, địa lý, thi ca, âm nhạc,..soi chiếu đối tượng ở nhiều góc độ khác nhau tạo nên những liên tưởng độc đáo. - Một cái tôi tài hoa, tinh tế với trí tưởng tượng phong phú kỳ diệu. - Ngôn từ phong phú, gợi cảm đem đến cho người đọc cảm giác câu văn như những câu thơ trữ tình.	1,0
d.	Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	0,25
e	Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,25
Tổng điểm: I+II=10,0		10,0

----- Hết -----

ĐỀ 29	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. PHẦN ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

MẸ

(Tô Hoàn)

*Con về thăm mẹ chiều mưa,
Mới hay nhà dột gió lùa bốn bên.
Giọt mưa sơi thảng, sơi xiên.
Cứ nhảm vào mẹ những đêm trăng tròn.
Con đi đánh giặc một đời,
Mà không che nổi một nơi mẹ nằm.*

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ. (0,5 điểm)

Câu 2: Các hình ảnh “nhà dột”, “gió lùa bốn bên”, “những đêm trăng tròn” diễn tả điều gì? (0,5 điểm)

Câu 3: Hai câu cuối thể hiện nỗi niềm gì của người con? (1,0 điểm)

Câu 4: Bài thơ muốn gửi đến người đọc thông điệp gì? (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm).

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) về **tình mẫu tử** được gợi ra trong phần đọc hiểu.

Câu 2. (5,0 điểm)

Phân tích tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân (Trích *Vợ chồng A Phủ*-Tô Hoài). Từ đó khái quát giá trị nhân đạo của tác phẩm thông qua hình tượng nhân vật.

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM

- Thầy cô cần quan sát bài làm của học sinh một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Trân trọng những bài viết có suy nghĩ mới lạ, độc đáo.
- Điểm thành phần tính đến 0,25. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

PHẦN	NỘI DUNG	ĐIỂM
Đọc hiểu		3.0
Câu 1	Phương thức biểu đạt: biểu cảm	0.5
Câu 2	Các hình ảnh “nhà dột”, “gió lùa bốn bên”, “những đêm trăng tròn” diễn tả cuộc sống gian lao, vất vả, khó nhọc của người mẹ.	0.5
Câu 3	Nỗi niềm của nhà thơ trong hai câu thơ cuối: - Tình yêu vô bờ bến của người con dành cho mẹ. - Nỗi xót xa, day dứt, ân hận đậm chất nhân văn về tình đời, tình người.	1.0
Câu 4	Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: - Sự mất mát, nỗi đau của người mẹ thời hậu chiến. - Thái độ, lòng biết ơn đối với sự hi sinh cao cả của người mẹ. - Cảm đệm lại hạnh phúc, ấm no cho con người khi đất nước độc lập.	1.0
Làm văn		7.0
Câu 1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý tình mẫu tử được gợi ở phần Đọc hiểu.	2.0
	1. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triễn khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. <i>(Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)</i>	0.2 2.5 0
	2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: tình mẫu tử.	2.5 0
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể: * Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan đến vấn đề cần nghị luận.	1.0 0

	<ul style="list-style-type: none"> * Các câu phát triển đoạn: - Giải thích: tình mẫu tử là gì? - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> * Vì sao phải biết quý trọng tình mẫu tử? + Vì tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng nhất trong cuộc đời mỗi con người. + Mẹ chính là người sinh thành, nuôi dưỡng ta nên người. + Mẹ là động lực tinh thần, sẻ chia những niềm vui, nỗi buồn, giúp ta vượt qua những khó khăn. * Ý nghĩa của tình mẫu tử: <ul style="list-style-type: none"> + Là chỗ dựa vật chất và tinh thần cho mỗi con người trên bước đường đời. (HS có thể tìm dẫn chứng phù hợp để làm sáng rõ vấn đề) - Mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Cần nhận thức đúng ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử: kính trọng, yêu thương, hiếu thảo với mẹ. + Phê phán những người sống vô tâm, ích kỉ, độc ác, bất hiếu... * Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp. 	
	4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo; thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0 2 5
	5. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0 2 5
Câu 2	Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân và khái quát giá trị nhân đạo qua hình tượng nhân vật.	5.0
	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề nghị luận. Thông qua bài triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. Kết bài đánh giá, kết luận được vấn đề.	0 2 5

	2. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0
	<p>3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Học sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:</p>	5
	<p>3.1. Phân tích tâm trạng nhân vật Mị.</p> <p>a. Bối cảnh xuất hiện tâm trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mùa xuân về ở Hồng Ngát làm cho thiên nhiên và lòng người thay đổi. - Tiếng sáo đêm tình mùa xuân vọng đến. <p>b. Tâm trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mị lắng nghe tiếng sáo lòng thiết tha, bồi hồi, Mị uống rượu và nhớ về quả khứu tươi đẹp, nhận thức được hiện tại với nỗi nhục của kiếp nô lệ... - Mị khao khát sống, khao khát yêu. Mị muốn đi chơi và lấy váy hoa, sửa lại tóc để đi chơi. - Khi bị A Sử trói Mị sống trong sự giằng xé giữa thực tại và khát vọng. Thân thể đau buốt nhưng tâm hồn vẫn thoát ra bên ngoài tìm đến những cuộc chơi. Tai Mị vẫn văng vẳng tiếng sáo gọi bạn, hồn Mị vẫn lừng lơ... <p>=> Tô Hoài rất thành công trong việc miêu tả những chuyển biến trong thế giới nội tâm nhân vật.</p> <p>b. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc. - Nghệ thuật miêu tả: bức tranh thiên nhiên, phong tục tập quán, cuộc sống người dân vùng cao Tây Bắc. - Ngôn ngữ sinh động, giàu tính tạo hình. <p>3.2. Giá trị nhân đạo thông qua hình tượng nhân vật.</p> <p>a. Niềm đồng cảm sâu sắc đối với số phận của những thân phận bé nhỏ bị xã hội bất công chà đạp.</p> <p>b. Phát hiện, trân trọng với những ước mơ, khát vọng hạnh phúc và vươn tới cuộc sống tốt đẹp của con người.</p>	3.5
	<p>4. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Dảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>5. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0.5

ĐỀ 30**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020****MÔN NGỮ VĂN**

Thời gian: 120 phút

I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm).**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

Kiến thức phổ thông không chỉ cần cho công dân thế giới hiện tại, mà ngay nhà học giả chuyên môn cũng không thể thiếu được. **Khoa học cận đại phân loại chặt chẽ, những người chỉ chuyên một học vấn phần nhiều khép kín trong phạm vi của mình, lấy cớ là chuyên môn, không muốn biết đến các học vấn liên quan.** Điều này đối với việc phân công nghiên cứu có thể là cần thiết, nhưng đối với việc đào tạo chuyên sâu thì lại là một sự hi sinh. Vũ trụ vốn là một thể hữu cơ, các quy luật bên trong vốn liên quan mật thiết với nhau, động vào bất cứ chỗ nào đều tác động đến cái khác, do đó, các loại học vấn nghiên cứu quy luật, tuy bề ngoài có phân biệt, mà trên thực tế thì không thể tách rời. Trên đời không có học vấn nào là cô lập, tách rời các học vấn khác. Ví như chính trị học thì phải liên quan đến lịch sử, kinh tế, pháp luật, triết học, tâm lý học, cho đến ngoại giao, quân sự, ... Nếu một người đối với các học vấn liên quan này mà không biết đến, chỉ có học một mình chính trị học thôi, thì càng tiến lên càng gặp khó khăn, giống như con chuột chui vào sừng trâu, càng chui sâu càng hẹp, không tìm ra lối thoát...

(Chu Quang Tiềm; dẫn theo sách Ngữ văn 9 tập hai, NXBGD, 2015, trang 5).

Câu 1: (0,5 điểm). Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?**Câu 2:** (0,5 điểm). Xác định phép liên kết trong câu 2 và câu 3 của đoạn trích.**Câu 3:** (1,0 điểm). Trong đoạn trích, tác giả đề cập đến dạng người nào?**Câu 4:** (1,0 điểm). Theo anh (chị), kiến thức phổ thông có vai trò như thế nào trong đời sống?**II. LÀM VĂN (7,0 điểm).****Câu 1:** (2,0 điểm).

Từ nội dung văn bản trên, anh/ chị hãy viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của mình về phương pháp học tập, nghiên cứu.

Câu 2: (5,0 điểm). Cho đoạn thơ sau:

Ta đi ta nhớ những ngày
Minh dây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sẵn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chǎn suti đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đòi vẫn ca vang núi đèo,
Nhớ sao tiếng mỏ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

(Trích Việt Bắc, Tô Hữu, SGK ngữ Văn 12,

trang 111, tập một, NXB giáo dục)

Cảm nhận đoạn thơ trên. Từ đó, liên hệ với bài thơ *Từ áy* (Tô Hữu, Ngữ văn 11) để bình luận ngắn ý kiến sau: *Ngay từ đầu, cái tôi trữ tình trong thơ Tô Hữu đã là cái tôi chiến*

sẽ, càng về sau càng xác định rõ là cái tôi nhân danh Đảng, nhân danh cộng đồng dân tộc (SGK Ngữ văn 12, Tập I, NXBGD Việt Nam, năm 2010 tr 97)

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN

Phần	Câu/Ý	Nội dung
I	Đọc hiểu	
	1	Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.
	2	Phép thế “Điều này”.
	3	Qua đoạn trích, tác giả nhằm đề cập đến những người <i>chỉ chuyên một học vấn, khép kín trong phạm vi của mình, không muốn biết đến các học vấn liên quan</i> .
II	Làm văn	
	1	Ý kiến của mình về phương pháp học tập, nghiên cứu a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. c. Triển khai vấn đề nghị luận thành đoạn văn; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đưa ra được những cảm nhận riêng của người viết. Cụ thể cần đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau: - Bày tỏ thái độ đồng tình với nội dung đoạn trích: Việc quan tâm tìm hiểu các môn học, lĩnh vực có liên quan chính là phương pháp học tập, nghiên cứu đúng đắn, hiệu quả. - Phê phán cách học “tự”, học lệch, chỉ chú trọng những môn học “chính”, những nội dung “trọng tâm”... - Xác định phương hướng: Sẽ học tập, nghiên cứu đầy đủ các lĩnh vực, các bài học, môn học có liên quan...
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.
	2	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận đoạn thơ <i>Việt Bắc</i> . Từ đó, liên hệ với bài thơ <i>Từ ấy</i> để bình luận ngắn ý kiến về cái tôi trong thơ Tô Hữu từ <i>Việt Bắc</i> đến <i>Từ ấy</i> c. Triển khai vấn đề nghị luận thành bài văn; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đưa ra được những cảm nhận riêng của người viết. Cụ thể cần đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:
	2.1	- Tô Hữu là một trong những lá cờ đầu của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam. - Tô Hữu có nhiều tập thơ với nhiều bài thơ có giá trị, trong đó có bài thơ “Việt Bắc”. Đoạn thơ sau thể hiện nỗi nhớ Việt Bắc của người ra đi (trích thơ) - Thơ Tô Hữu thể hiện lẽ sống, tình cảm cách mạng của con người Việt Nam nhưng mang đậm chất dân tộc, truyền thống, Vì thế, ngay từ đầu, cái tôi trữ tình trong thơ Tô Hữu đã là cái tôi chiến sĩ, càng về sau càng xác định rõ là cái tôi nhân danh Đảng, nhân danh cộng đồng dân tộc. Điều này càng được thể hiện rõ nét hơn qua hai bài thơ của ông là “Từ ấy” và “Việt Bắc”.
	2.2	* Đoạn thơ Việt Bắc:

		<p>* Về nội dung: Khẳng định tấm lòng trung sau như một, nỗi nhớ sâu sắc trào dâng, tình cảm ân tình giữa kẻ đi với người ở. Cảnh sắc thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt, kỉ niệm kháng chiến lần lượt hiện ra sâu sắc, chân thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai dòng đầu: diễn tả sự gắn bó mật thiết giữa người Việt Bắc với người Cách Mạng, cùng chịu gian khổ, chia sẻ niềm vui “đắng cay ngọt bùi” - Hai câu tiếp: Hình ảnh “củ sắn lùi, bát cơm, chǎn sui” đi với những từ ngữ “chia, sẻ, cùng”: sự thiếu thốn, khổ cực của cuộc sống kháng chiến, đắng cay cùng hưởng, ngọt bùi cùng chia - Hai câu thơ tiếp theo: “Người mẹ nắng cháy lưng” gợi liên tưởng đến sự tần tảo chắt chiu, cần cù lao động của người mẹ chiến sĩ trong kháng chiến. Là hình ảnh tiêu biểu cho cái đẹp, ân tình trong cuộc sống kháng chiến. - Bốn câu cuối: nhớ về Việt Bắc là nhớ về cuộc sống sinh hoạt kháng chiến một thời không thể nào quên: Đó là những hồi ức về cuộc sống bình dị ấm áp mà vui tươi nơi núi rừng Việt Bắc. <p>* Về nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bức tranh Việt Bắc hiện lên qua nỗi nhớ của chủ thể trữ tình, trong hoài niệm có ba mảng thống nhất và hòa nhập vào nhau: nỗi nhớ thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc, cuộc sống ở Việt Bắc. - Giọng thơ tâm tình, ngọt ngào, tha thiết - Địệp từ “nhớ”, địệp ngữ: nhớ sao....nhớ người... trùng điệp, cùng cách ngắt nhịp của câu thơ tạo nên nét nhạc thơ thật đầm thắm.
2.3		<p>Liên hệ với bài thơ Từ ấy để bình luận ngắn ý kiến sau: Ngay từ đâu, cái tôi trữ tình trong thơ Tố Hữu đã là cái tôi chiến sĩ, càng về sau càng xác định rõ là cái tôi nhân danh Đảng, nhân danh cộng đồng dân tộc. (1.0đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích: <i>cái tôi trữ tình</i>: là sự bày tỏ cảm xúc riêng của nhà thơ trước các vấn đề của xã hội, trước sự phát triển của lịch sử dân tộc. – Phân tích, chứng minh, bình luận: Quá trình sáng tác của Tố Hữu song hành với hành trình cách mạng: các chặng đường thơ tương ứng với các giai đoạn cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng - Bài thơ “Từ ấy”: <ul style="list-style-type: none"> + “Từ ấy” trích trong tập thơ cùng tên, là tập thơ đầu tay của Tố Hữu – có vị trí đặc biệt trên con đường thơ của ông. + Bài thơ chứa đựng một cá tính mạnh mẽ, một quan niệm cá nhân giữa những người đồng chí đã làm cho cái tôi nhà thơ được bộc lộ tự do, không hề bị trói buộc bởi bất kỳ công thức, chuẩn mực nào, tạo nên những vần thơ đẹp, xúc động, đầy men say, bay bổng bậc nhất trang thơ ca cách mạng Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. + Bài thơ còn thể hiện niềm vui, niềm hạnh phúc của chàng thanh niên giác ngộ lý tưởng cách mạng. + Qua “Từ ấy”, Tố Hữu đã thể hiện một cái tôi cá nhân cảm tính, ở phương diện tích cực, mạnh mẽ một mặt mà thơ mới lăng mạn chưa hề biết đến.
2.4		<p>Đánh giá: Đoạn trích Việt Bắc nói riêng, bài thơ nói chung</p>
		<p>Cái tôi đã hoà chung với cái Ta của cộng đồng, dân tộc. Mình là ta – Ta là mình – Ta với mình như hoà quyện vào nhau, đan xen nhau. Tố Hữu đã đặt mình vào vị trí của những con người kháng chiến, nói về mình về người để bày tỏ những ân tình, lòng biết ơn sâu sắc đối với những ân tình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua “Việt Bắc” nói chung và đoạn trích nói riêng, cái tôi trữ tình của Tố Hữu trong chặng đường thơ này là cái tôi nhập vai nhằm làm nổi bật, tôn vinh lên hình tượng những con người kháng chiến, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình, niềm

	cảm phục trước sự hy sinh cao cả của người dân kháng chiến. - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định “Ngay từ đầu, cái tôi trữ tình trong thơ Tố Hữu đã là cái tôi chiến sĩ, càng về sau càng xác định rõ là cái tôi nhân danh Đảng, nhân danh cộng đồng dân tộc”.
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề thuyết minh.
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

I. ĐỌC HIỂU(3,0 điểm)**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4.**

Chúng ta ai cũng khao khát thành công. Tuy nhiên mỗi người định nghĩa thành công theo cách riêng. Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng có một gia đình êm ám, con cái nêng người là thành công...vv. Chung qui lại, có thể nói thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Nhưng nếu suy ngẫm kỹ, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật ra câu hỏi quan trọng không phải là “Thành công là gì?” mà là “Thành công để làm gì?”. Tại sao chúng ta khát khao thành công? Suy cho cùng, điều chúng ta muốn không phải bản thân thành công mà là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công mang lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta nghĩ rằng đó chính là hạnh phúc. Nói cách khác, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới thật ra là hạnh phúc, còn thành công chỉ là phương tiện.

Quan niệm cho rằng thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng.

Bạn hãy để hạnh phúc trở thành nền tảng cuộc sống, là khởi nguồn giúp bạn thành công hơn chứ không phải điều ngược lại! Đó chính là “bí quyết” để bạn có một cuộc sống thực sự thành công.

(Theo: <http://songhanhphuc.net/tintuc>).

Câu 1. Chỉ ra đích cuối cùng mà con người hướng tới trong cuộc sống qua đoạn trích.(0,5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, điều nào quan trọng hơn: “Thành công là gì?” hay “Thành công để làm gì?” (0,5 điểm).

Câu 3. Vì sao tác giả cho rằng: Quan niệm thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng? (1,0 điểm).

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan niệm “Hạnh phúc là nền tảng cuộc sống” không? Vì sao? (1,0 điểm).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1.(2.0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc-hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về mối quan hệ giữa thành công và hạnh phúc.

Câu 2.(5.0 điểm)

Trong truyện ngắn *Vợ nhặt*, nhà văn Kim Lân ba lần miêu tả dòng nước mắt của bà cụ Tú. Chiều hôm trước, khi Tràng dẫn người vợ nhặt về nhà: "Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nỗi, những mong sinh con để cái mở mắt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt..."

“Cốt làm sao chúng mày hòa thuận là u mừng rồi. Năm nay thì đáo to đái. Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá...

Bà cụ nghẹn lời không nói được nữa, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng”.

Và sáng hôm sau, trong bữa ăn “Trống thúc thuế đái, đằng thì nó bắt giòng đay, đằng thì nó bắt đóng thuế. Giới đất này không chắc đã sống qua được các con ạ...Bà lão ngoảnh vội ra ngoài. Bà lão không dám để con đâu nhìn thấy bà khóc”.

(Kim Tân - *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.27 và tr.31)

Hãy trình bày cảm nhận của anh/chị về chi tiết dòng nước mắt của bà cụ Tú trong tác phẩm Vợ nhặt của Kim Tân.

..... HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHÂM

(Hướng dẫn chấm này gồm 03 trang)

PHẦN	Câu	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIẾU	3.0
	1	Hạnh phúc.	0.5
	2	“Thành công để làm gì?” Nghĩa là theo tác giả, lợi ích của thành công quan trọng hơn. Đó là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công đem lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình.	0.5
	3	Vì thành công không phải lúc nào cũng đi liền với hạnh phúc bởi thực tế biết bao người giàu, nổi tiếng, thành công hơn người vẫn bất hạnh, trầm cảm, thậm chí bế tắc đến độ tìm đến cái chết.	1.0
	4	Nêu rõ quan điểm đồng tình hay không đồng tình, có lí giải hợp lí thuyết phục	1.0
II		LÀM VĂN	7.0
	1	<i>Viết đoạn văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ về mối quan hệ giữa thành công và hạnh phúc.</i>	2.0
	a.	<i>Đảm bảo về hình thức đoạn văn</i> Đoạn văn 200 chữ, có bố cục 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
	b.	<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Mối quan hệ giữa thành công và hạnh phúc.	0.25
	c.	<i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau: - Lí giải: Thế nào là thành công, thế nào là hạnh phúc?	1.0

	<p>- Bàn về mối quan hệ hai chiều giữa thành công và hạnh phúc.</p> <p>+ Thành công có giúp chúng ta hạnh phúc?</p> <p>+ Hạnh phúc có phải là sự thành công?</p> <p>- Đánh giá xem thành công hay hạnh phúc giữ vai trò nền tảng, là yếu tố quan trọng hơn, là cái đích hướng đến.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: Làm gì để có thành công và hạnh phúc</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0.25
2	<p>Viết bài nghị luận văn học trình bày cảm nhận về dòng nước mắt của bà cụ Tú trong tác phẩm Vợ nhặt.</p> <p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> dòng nước mắt- hiện thân của tình mẫu tử sâu nặng, cao đẹp, thiêng liêng...</p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng: đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>c1 .Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân và tác phẩm Vợ nhặt</p> <p>c2. Cảm nhận chi tiết “dòng nước mắt” của bà cụ Tú</p> <p>-Hoàn cảnh dẫn đến “dòng nước mắt”</p> <p>+ Bối cảnh chung: Nạn đói khủng khiếp 1945, bức tranh thảm đạm, đầy âm khí, thê lương và chết chóc</p> <p>+ Bối cảnh riêng: Gia cảnh bà cụ Tú; bản thân Tràng lại là dân ngụ cư, nghèo khổ, thô kệch, hơi ngắn ngo...; “thị” thì lại lang thang, đói rách, thảm hại. Hai người gặp nhau qua câu đùa cợt của Tràng. Lần thứ hai gặp lại, người đàn bà gợi ý và được cho ăn. Cuối cùng thị đã bám lấy câu nói đùa của người ta để theo không về làm vợ. Dòng nước mắt của bà cụ Tú đã rỉ xuống khi biết được sự việc trớ trêu này...</p> <p>- Cảm nhận về dòng nước mắt:</p> <p>+ Nước mắt của sự tủi thân , xót phận mình, xót thương cho các con đến thắt lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đau khổ khi chưa làm tròn bổn phận người mẹ. • Xót thương cho số kiếp con trai nhặt vợ trong hoàn cảnh trớ trêu, tội nghiệp. 	<p>5.0</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>2.5</p>

	<ul style="list-style-type: none"> Thương cô con dâu hốc hác, rách rưới bị cái đói đầy tới đường cùng phải liều thân. + Nước mắt vui mừng cho hạnh phúc của các con (hạnh phúc và buồn lo lẩn lộn) + Nước mắt lo lắng cho tương lai các con(Nỗi lo thường trực, ám ảnh, cả 3 lần dòng nước mắt của cụ đều đi kèm với nỗi lo lắng) Đặc biệt, trong bữa ăn sáng hôm sau, khi nghe tiếng trống thúc thuế, bà cụ lại khóc nhưng đã có che giấu nước mắt của mình trước mặt con dâu. Giọt nước mắt cùng với hành động đó thật cảm động, là biểu hiện thật bao la, sâu sắc tình thương con của bà.. 	
	c3. Nhận xét chung <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị nội dung: dòng nước mắt đã thể hiện giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc: lên án tội ác phát xít Nhật; cảm thương số phận cảnh ngộ bi thảm của người nông dân nghèo trong nạn đói; trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn người mẹ. Bà cụ Tứ cũng là mẫu hình điển hình cho những bà mẹ quê nghèo Việt Nam với tình mẫu tử sâu nặng,... - Đặc sắc nghệ thuật: xây dựng chi tiết nghệ thuật có sức biểu đạt lớn: miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật chân thực, tự nhiên, tinh tế, đặc sắc... 	0.5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
	TỔNG ĐIỂM	10.0

.....Hết.....

ĐỀ 32	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIẾU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Hiểu một cách đơn giản, tư duy phản biện là việc chúng ta không chấp nhận ngay lập tức một vấn đề, dù nó hấp dẫn và có vẻ dễ tin đến đâu. Luôn có nhiều mặt cần xem xét đối với vấn đề ấy và phải trải qua quá trình tư duy, bao gồm các giai đoạn từ thu thập dữ liệu, phân tích, lập luận, đánh giá rồi mới đi đến kết luận cuối cùng. Kết quả của quá trình đó là tính chính xác của vấn đề được làm sáng tỏ (...)

Với sự lên ngôi của mạng xã hội, thông tin được chia sẻ rộng rãi trong thế giới phẳng đang thay đổi con người một cách sâu sắc. Trang bị tư duy phản biện trở thành nhu cầu thiết thân để mỗi cá nhân tồn tại được giữa những đợt sóng thông tin khổng lồ, ứng xử hợp lý trước các tác động tích cực lẫn tiêu cực mà thế giới mạng mang lại. (...)

Khi nhận được một thông tin, phản ứng đầu tiên trên mạng thường là chỉ trích, thiếu quá trình xác minh thông tin đó đúng hay không, có các mặt tốt và xấu nào. Vì thế mới có các vụ thông tin giả tràn lan. Một tấm ảnh chụp bộ xe hơi đồ chơi đăng tải cũng có thể khiến dư luận dậy sóng truy tìm chủ nhân các "siêu xe". Một thông tin xào nấu từ bài báo cũ, thêm thắt chi tiết bạo lực, cũng được lan truyền gây hoang mang sợ hãi. Những tin đồn về cái chết của ai đó, dù họ vẫn sống, được chia sẻ mà không cần suy nghĩ.

Trở thành một netizen, khá đông người trẻ rơi vào một trong hai thái cực: Hoặc vì thiếu góc nhìn riêng, lười suy xét, cảm thấy khó khăn khi phân biệt đúng sai, chúng ta sẽ tìm đến một số cá nhân có tiếng nói mạnh hơn, chờ đợi ý kiến và quan điểm của họ. Chính từ đây hình thành nên những đám đông dễ bị kích động, với những vụ "ném đá tập thể" đã và sẽ còn tiếp tục xảy ra. Hoặc trường hợp thứ hai, chúng ta trở thành chính các cá nhân mạnh mẽ có thể dẫn dắt đám đông, gây nên những cuộc tranh cãi ồn ào. Vẫn đề là ở đây, khi trình bày quan điểm, các bước phân tích, đánh giá không được dùng đến. Tiêu chí chính xác bị bỏ qua. Mục tiêu tìm kiếm sự thật bị gạt bỏ, nhường bước cho mong muốn bằng mọi giá giành phần thắng trong "cuộc chiến". Và như thế, hầu hết những cá nhân này rơi vào bẫy nguy hiểm.

(<http://kenh14.vn/la-chu-cuu-trong-bong-toi-hay-cam-khien-va-giao-len-buoc-ra-vung-sang- 201712022010302908.chn>)

Thực hiện những yêu cầu:

Câu 1. Dựa vào đoạn trích, hãy cho biết một cách đơn giản, tư duy phản biện là gì?

Câu 2. Theo tác giả, tại sao tư duy phản biện trở thành nhu cầu thiết thân của mỗi cá nhân trong thế giới phẳng hiện nay?

Câu 3. Anh/chị hiểu nhu thế nào là " bẫy nguy hiểm" được đề cập trong đoạn trích?

Câu 4. Theo anh/chị, tư duy phản biện có đồng nghĩa với sự phản đối không?

II. LÀM VĂN

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc- hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) cho biết anh/chị làm thế nào để vượt qua thử thách trong chính bản thân mình.

Câu 2 (5.0 điểm)

Về nhân vật Phùng trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu, có ý kiến cho rằng, nét nổi bật ở người nghệ sĩ này là một tâm hồn nhạy cảm và say mê cái đẹp. Ý kiến khác thì nhấn mạnh : Vẻ đẹp sâu xa của nghệ sĩ Phùng chính là một tấm lòng trân trọng, lo âu về thân phận con người.

Anh/chị suy nghĩ gì về ý kiến trên.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	Hiểu một cách đơn giản, <i>tư duy phản biện là việc chúng ta không chấp nhận ngay lập tức một vấn đề, dù nó hấp dẫn và có vẻ dễ tin đến đâu.</i>	0.5
	2	Theo tác giả, <i>tư duy phản biện trở thành nhu cầu thiết thân của mỗi cá nhân trong thế giới phẳng hiện nay là để mỗi cá nhân tồn tại được giữa những đợt sóng thông tin khổng lồ, ứng xử hợp lý trước các tác động tích cực lẫn tiêu cực mà thế giới mang lại.</i>	0.5
	3	<i>Có thể hiểu " bẫy ngụy biện" được đề cập trong đoạn trích là cái " bẫy" mà một số người tự tạo ra cho mình. Họ thường bao biện, đổ lỗi, quy chụp, đánh tráo khái niệm,...khi muốn giành phần thắng về mình mà không phân tích đúng - sai, ...</i>	1.0
	4	<i>Trả lời ngắn gọn, thể hiện rõ quan điểm cá nhân. Có thể diễn đạt theo cách sau:</i> <i>Tư duy phản biện không đồng nghĩa với sự phản đối vì tư duy phản biện là một quá trình biện chứng bao gồm sự phân tích và đánh giá thông tin đã có theo cách nhìn khác nhằm làm sáng tỏ và khẳng định tính chính xác của vấn đề, trong khi phản đối phản lối biểu thị một thái độ như chống lại, không tuân theo,..</i>	1.0
II	LÀM VĂN		7.0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc- hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) cho biết anh/chị làm thế nào để vượt qua thử thách trong chính bản thân mình.	2.0
	a.	<i>Đảm bảo thể thức của một đoạn văn</i>	0.25
	b.	<i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0.25
	c.	<i>Triển trai hợp lý nội dung đoạn văn:</i> vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn theo định hướng sau: - Giải thích: + <i>Thử thách trong chính bản thân mình:</i> sự hèn nhát, thói ích kỉ, sự đố kỵ, lòng tham,.. + <i>Vượt qua thử thách trong chính bản thân mình:</i> dũng cảm đối diện với chính những thử thách, sự hèn nhát, thói ích kỉ, sự đố kỵ, lòng tham,..	1.0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p><i>.- Phân tích, chứng minh, :</i></p> <p>+ Vượt qua thử thách của bản thân là một trong những phẩm chất vô cùng quan trọng của con người ở mọi thời đại. Bởi trong cuộc đời, chúng ta luôn phải đối diện với khó khăn, thử thách.</p> <p>+ Vượt qua thử thách của bản thân là nghị lực, là sức mạnh, là ý chí kiên cường để con người có thể vượt lên mọi gian nan thử thách, chiến thắng chính bản thân mình.</p> <p><i>- Bình luận, mở rộng:</i></p> <p>+ Thủ thách của bản thân là thử thách khó khăn nhất. Vượt qua được thử thách của bản thân là chiến thắng vẻ vang nhất.</p> <p>+ Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, không vượt lên được thói ích kỉ, sự đố kị, lòng tham bản thân mình.</p> <p><i>- Bài học nhận thức và hành động:</i></p> <p>+ Để vượt qua thử thách ở ngay trong bản thân mình, mỗi người cần bắt đầu bằng việc không né tránh, dũng cảm đối diện với chính những thử thách, sự hèn nhát, thói ích kỉ, sự đố kị, lòng tham,..</p> <p>+ Không dễ dãi thỏa hiệp với cái thói xấu; đấu tranh với chính mình để loại trừ những thói xấu; lắng nghe góp ý, phê bình thẳng thắn từ người khác để khắc phục nhược điểm,...</p>	
		<i>d. Sáng tạo:</i> cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0.25
		<i>e. Chính tả dùng từ đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp của câu, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25
2		<p>Về nhân vật Phùng trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu, có ý kiến cho rằng, nét nổi bật ở người nghệ sĩ này là một tâm hồn nhạy cảm và say mê cái đẹp. Ý kiến khác thì nhấn mạnh : Vẻ đẹp sâu xa của nghệ sĩ Phùng chính là một tâm lòng trăn trở, lo âu về thân phận con người.</p> <p>Anh/chị suy nghĩ gì về ý kiến trên.</p>	5.0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài nghị luận.</i></p> <p>Có đủ <i>Mở bài, Thân bài, Kết bài</i>. <i>Mở bài</i> giới thiệu được tác giả, tác phẩm; <i>Thân bài</i> triển khai được các luận điểm thể hiện cảm nhận về nhân vật với hai đặc điểm; <i>Kết bài</i> khái quát được nội dung nghị luận.</p>	0.5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trình bày suy nghĩ về ý kiến bàn về nhân vật văn học.	0.5
		c. Triển khai các luận điểm nghị luận: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	2.5
		<ul style="list-style-type: none"> - Tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận. + Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam thời chống Mĩ, đồng thời là người mở đường xuất sắc cho công cuộc đổi mới văn học sau năm 1975. Ở giai đoạn trước, ngòi bút của ông theo khuynh hướng sử thi, thời kì sau chuyển sang cảm hứng thế sự với những vấn đề đạo đức và triết lí nhân sinh, có nhiều đổi mới trong nghệ thuật viết truyện. + “Chiếc thuyền ngoài xa” là truyện ngắn xuất sắc của Nguyễn Minh Châu ở thời kì sau. Tác phẩm kể về chuyến đi thực tế của Phùng- một nghệ sĩ nhiếp ảnh, qua đó thể hiện cách nhìn sâu sắc của tác giả về cuộc sống và sự băn khoăn về thân phận con người. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, chứng minh, bình luận: * Giải thích ý kiến: <ul style="list-style-type: none"> - Nét nổi bật ở người nghệ sĩ này là một tâm hồn nhạy cảm và say mê cái đẹp: khả năng khám phá, phát hiện tinh tế và sự rung động mãnh liệt trước những vẻ đẹp phong phú trong cuộc sống. - Vẻ đẹp sâu xa của nghệ sĩ Phùng chính là một tấm lòng trân trọng, lo âu về thân phận con người: mỗi quan tâm thường trực đến số phận con người, nhất là những mảnh đời bất hạnh, thái độ bất bình trước những ngang trái cuộc đời. * Cảm nhận về nhân vật Phùng: <ul style="list-style-type: none"> - Một tâm hồn nhạy cảm và say mê cái đẹp: <ul style="list-style-type: none"> + Phùng tinh tế, nhạy bén, nắm bắt được cảnh đẹp trời cho -> mải mê, say sưa cảm nhận và thưởng lãm, vồ ập nắm bắt và háo hức ghi vào ống kính điêu luyện của mình. + Niềm hân hoan của khám phá và sáng tạo đã tràn ngập tâm hồn khi Phùng chìm đắm trong những suy tưởng về sự thống nhất giữa cái đẹp và cái thiện, về sự tận thiện và tận mĩ của nghệ thuật và cuộc sống. - Một tấm lòng trân trọng, lo âu về thân phận con người: <ul style="list-style-type: none"> + Thái độ khi chứng kiến cảnh bạo lực trong gia đình hàng chài: sững sờ, bức xúc, căm phẫn, xông vào can thiệp để bảo vệ người đàn bà hàng chài... + Lắng nghe, day dứt với chuyện đời người đàn bà hàng chài; 	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>lo lăng, ám ảnh về thân phận và tương lai của họ - nhất là bé Phác.</p> <p>+ Từ đó, Phùng đã có những thay đổi quan niệm về nghệ thuật và cuộc đời: nghệ thuật phải đến gần hơn cuộc sống, nghệ thuật chân chính là nghệ thuật vị nhân sinh; người nghệ sĩ cũng phải đến gần với cuộc sống và con người, không được có cái nhìn thờ ơ, vô cảm.</p> <p>Nhân vật Phùng là đại diện tiêu biểu cho người nghệ sĩ chân chính với niềm đam mê nghệ thuật và trái tim nhạy cảm, nhân hậu.</p> <p>* <i>Nghệ thuật thể hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật trần thuật - Vai trò người kể chuyện: Phùng vừa là một nhân vật trong truyện, vừa là người kể chuyện tạo nên tính đa dạng về điểm nhìn. Trong “Chiếc thuyền ngoài xa”, Phùng được khắc họa với đời sống nội tâm sâu sắc. - Nhân vật được đặt trong tình huống đặc biệt (tình huống nhận thức). Nhân vật phải liên tiếp đối mặt với những cảnh đời trái ngược qua đó làm nổi bật lên các bình diện nhân cách của nhân vật nghệ sĩ. 	
		<p>c. <i>Đánh giá</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai ý kiến trên bàn về những vẻ đẹp khác nhau trong tâm hồn người nghệ sĩ Phùng: ý kiến thứ nhất đề cao phẩm chất hàng đầu của một người nghệ sĩ: sự nhạy cảm và niềm say mê cái đẹp; ý kiến thứ hai nhấn mạnh phẩm chất đáng quý của người nghệ sĩ là tấm lòng hướng đến cuộc sống và con người. - Hai ý kiến không đối lập mà bổ sung cho nhau, hợp thành cái nhìn cái nhìn thống nhất và toàn diện về vẻ đẹp phẩm chất của nhân vật nghệ sĩ Phùng, giúp người đọc nhận thức sâu sắc hơn vẻ đẹp của nhân vật này cũng như thẩm thía hơn tư tưởng 	0.5
		4/ <i>Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0.5
		5/ <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.5
		Tổng điểm	10.0

I. ĐỌC HIỂU(3 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ **Câu 1** đến **Câu 4**

"Trước khi các em nghĩ đến chuyện bay cao bay xa, hãy tập làm bát cú thứ gì, có thể cả những thứ chẳng có ý nghĩa gì chứ không phải là những điều các em thích hay cho là quan trọng. Đừng bức bối vì những việc mà các em không tin tưởng, vì như thế các em sẽ cảm thấy nhảm chán chính bản thân mình. Cũng đừng đem bản thân so sánh một cách lèch lạc với những người như Baltimore Orioles. Hãy giết chết cảm giác tự mãn và dễ dàng thỏa hiệp, cảm giác mọi thứ đường như đều có lí hay cảm giác tự bằng lòng trong trạng thái tinh thần u mê. Hãy làm cho bản thân xứng đáng với những gì mà các em đang cố gắng. Và hãy đọc, đọc mọi lúc, đọc như một nguyên tắc của bản thân và như một cách để tôn trọng mình. Coi việc đọc như nguồn sống của cuộc đời. Hãy phát triển và bảo vệ một giá trị đạo đức bằng cách đưa ra các lập luận để chấp nhận nó. Hãy mơ những giấc mơ vĩ đại, hãy là việc cật lực. Hãy nghĩ cho bản thân mình. Hãy yêu tất cả những thứ các em thích và những người các em cảm mến bằng tất cả tấm lòng của mình.. và hãy làm tất cả những điều đó, như thế các em đang bị thúc giục, mỗi giây mỗi phút, từng chữ một. Hãy tin bùa tiệc nào rồi cũng tàn nhưng đừng bao giờ tham gia vào một cuộc vui khi đã đến lúc tàn, cho dù buổi chiều hôm nay có rực rỡ đến mức nào".

(David McCullough, bài phát biểu tại buổi lễ tốt nghiệp trường trung học Wellesley)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. (0,5 điểm)
2. Anh/ chị hiểu câu: "Coi việc đọc như nguồn sống của cuộc đời" như thế nào? (0,5 điểm)
3. Theo anh chị, tác giả muốn nhắn gửi điều gì qua câu: "Trước khi các em nghĩ đến chuyện bay cao bay xa, hãy tập làm bát cú thứ gì, có thể cả những thứ chẳng có ý nghĩa gì chứ không phải là những điều các em thích hay cho là quan trọng". (1 điểm)
4. Anh/ chị có đồng ý với quan điểm của tác giả: "Hãy nghĩ cho bản thân mình" không? Vì sao? (1 điểm)

II.LÀM VĂN (7 điểm)

1. Hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/ chị về câu nói được đặt ra trong phần Đọc hiểu: "Hãy mơ những giấc mơ vĩ đại".
2. Trong truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa" Nguyễn Minh Châu đã miêu tả những phản ứng của người đàn bà hàng chài. Trước những trận đòn man rợ của người chồng, người đàn bà ấy đã "không hề kêu lên một tiếng, không chống trả, không tìm cách trốn chạy". Nhưng khi thằng Phác, con trai chị xông đến đánh cha mình để bảo vệ cho mẹ để rồi nhận hai cái bạt tai ngã dúi xuống đất thì như "có một viên đạn đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm rõ xuồng những dòng nước mắt".

(Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục, 2015)

Phân tích hình ảnh người đàn bà trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu về con người.

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

- Trân trọng những bài viết có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng.

- Điểm lẻ tính đến 0,25; điểm toàn bài làm tròn theo qui định.

B. Hướng dẫn cụ thể

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I	Đọc hiểu		3,0
	1	PTBĐ chính: nghị luận.	0,5
	2	<p><i>Coi việc đọc như nguồn sống của cuộc đời :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc sách là cách nuôi dưỡng tâm hồn mỗi người. + Đó là nguồn sống tinh thần quan trọng không kém nguồn sống vật chất nuôi dưỡng cơ thể con người. 	0,5
	3	<p>Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Để thử sức mình, tích lũy kinh nghiệm. + Biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để xác định hướng đi đúng cho cuộc đời. 	1,0
	4	<p>HS có thể trình bày theo quan điểm riêng của mình và lý giải, sau đây là gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý: Vì mọi việc mình làm trước hết vì mình, mình xứng đáng được hưởng thành quả do mình tạo ra. Không thương mình khó có thể yêu thương mọi người, vì: <i>thương người như thể thương thân</i>. - Không đồng ý: Vì đó là lối sống ích kỉ, nhởn nhơ, chỉ chăm lo cho lợi ích riêng của bản thân. - Có thể vừa đồng tình, vừa không đồng tình: kết hợp cả hai cách lập luận trên. 	1,0
II	Làm văn		
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về câu nói “<i>hãy mơ những giấc mơ vĩ đại</i>” được gọi ra ở phần Đọc hiểu.</p> <p>a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	2.0
			0.25

	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Hãy mơ những giấc mơ vĩ đại</p>	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hãy mơ những giấc mơ vĩ đại</i> là hãy nghĩ đến và khao khát làm những việc lớn lao. - Những suy nghĩ và khao khát đó sẽ trở thành động lực để đạt được những điều mình mong muốn. - Nếu giấc mơ quá súc, hoặc thiếu cơ sở thực tế dễ rơi vào hoàn cảnh “lực bất tòng tâm”, dễ thất bại, thất vọng về bản thân. - Nhưng cũng cần trân trọng những ước mơ tuy nhỏ bé nhưng có nghĩa lớn lao. Cũng cần phê phán những con người không biết ước mơ. - Cần nhận thức đúng về ý nghĩa câu nói để hành động xứng đáng . 	1,00
	<p>d. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
2	<p>Phân tích nhân vật “người đàn bà hàng chài” trong hai lần miêu tả trên. Từ đó làm nổi bật quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu về con người.</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận :bi kịch số phận và vẻ đẹp tâm hồn của “người đàn bà hàng chài” qua hai lần miêu tả trê . Từ đó làm nổi bật quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu về con người: con người luôn ẩn chứa “hạt ngọc ẩn giấu” trong tâm hồn.</p>	0,5
	<p>c.Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm. * Phản ứng của <i>người đàn bà hàng chài</i> trước những trận đòn man rợ của 	0,5

<p>người chồng : “không chống trả, không kêu lên một tiếng, không tìm cách trốn chạy”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tân bi kịch gia đình mà người đàn bà phải gánh chịu - Thái độ cam chịu nhẫn nhục trước những trận đòn đã thành lệ, nhưng cũng không giàu nỗi cảm giác cay đắng. Cuộc sống đau khổ đã làm mất đi ở người đàn bà kể cả những phản xạ tối thiêu... <p>* Phản ứng của người đàn bà hàng chài khi nhìn thấy thằng Phác đánh bõ nó “như có một viên đạn xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm rõ xuống những giọt nước mắt”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình thương con : không thể che chắn, bảo vệ cho con, mang đến cho chúng một tuổi thơ êm đềm. - Nỗi day dứt, đau đớn: bạo lực gia đình cứ tàn nhẫn ăn sâu vào tâm hồn con trẻ, đã làm lệch lạc những suy nghĩ, nhận thức đến hành động của một đứa trẻ. <p>*Quan niệm nghệ thuật về con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cái đẹp nghệ thuật phải bắt nguồn từ cuộc đời - Nhà văn chân chính phải đi tìm “hạt ngọc ẩn giấu” trong tâm hồn con người, tìm hướng giải thoát cho con người khỏi những bi kịch. <p>* Đánh giá</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng chi tiết đời thường mà độc đáo, mang ý nghĩa khám phá về đời sống. + Tính cách nhân vật được khắc họa rõ nét, nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật sắc sảo. + Cách kể chuyện sinh động bộc lộ nhiều suy tư , chiêm nghiệm. <p>-Nội dung: thấy được những thông điệp giàu tính nhân văn mà Nguyễn Minh Châu gửi đến :</p> <ul style="list-style-type: none"> +Mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời +Cuộc chiến chống lại đói nghèo, lạc hậu, và bạo lực sẽ còn gian nan hơn cuộc chiến chống ngoại xâm. Chừng nào con người chưa thoát khỏi đói nghèo , lạc hậu, khi đó con người còn sống chung với cái ác, cái xâu. 	1,0
<p>d. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,5
<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo quy tắc chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Vài tuần trước, trong bức thư gửi cho tôi, cô Anna Lee Wilson – một phụ nữ tốt bụng và luôn quan tâm đến người khác, có gửi kèm theo một bài thơ tựa đề “Làn gạch nối” của Linda Ellis. Chị bảo đây là bài thơ mà chị rất thích và chị tin rằng tôi cũng sẽ thích nó.

Quả thật, tôi bị ấn tượng ngay khi vừa mới đọc những câu đầu tiên. Bài thơ bắt đầu bằng hình ảnh của một người đàn ông đứng lặng trong đám tang bạn mình. Trên tấm bia khắc tên người bạn ấy, người đàn ông dừng lại thật lâu ở lằn gạch mong manh giữa năm sinh và năm mất để hồi tưởng lại những kỷ niệm đẹp đẽ về người bạn quá cố.

Dù chỉ là một lằn gạch nối rất mong manh nhưng nó lại chứa đựng rất nhiều điều. Dấu gạch nối như một ký hiệu biểu trưng cho quãng thời gian tồn tại của chúng ta trên cõi đời này. Dù cho chúng ta có nổi tiếng đến mức nào và có đạt được bao nhiêu sự thành công đi chăng nữa, thì điều thực sự có ý nghĩa trong cuộc đời này chính là hình ảnh của chúng ta đang có trong trái tim mọi người. Nó được xây dựng dựa trên cách chúng ta đã từng sống và yêu thương, cách mà chúng ta đi qua trong cõi đời này. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào của cuộc sống, giữa sự xô bồ, náo nhiệt, chúng ta hãy nên dừng lại một chút để quan tâm, sẻ chia với những người xung quanh và để yêu mến họ nhiều hơn, kể cả những người không quen biết. Đó mới là cuộc đời thật sự, để khi bước qua bên kia lằn gạch nối, chúng ta sẽ không phải hối tiếc về điều gì.

(Trích *Điều kì diệu của thái độ sống*, Tác giả: Mac Anderson, Dịch giả: Hiếu Dân, Thế Lâm, Văn Khanh, NXB Tổng hợp TPHCM, 2016, tr 06)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên.
2. Nêu tác dụng biện pháp tu từ so sánh trong câu: *Dấu gạch nối như một ký hiệu biểu trưng cho quãng thời gian tồn tại của chúng ta trên cõi đời này.*
3. Tại sao nhân vật tôi có ấn tượng ngay khi vừa mới đọc những câu đầu tiên khi đọc bài thơ “Làn gạch nối” của Linda Ellis ?
4. Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất qua văn bản. Nêu rõ lí do tại sao chọn thông điệp đó.

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**Câu 1. (2,0 điểm)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa câu nói “*điều thực sự có ý nghĩa trong cuộc đời này chính là hình ảnh của chúng ta đang có trong trái tim mọi người.*” được gọi ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (5,0 điểm)

Trong đoạn kết “Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài, lúc đầu nhìn thấy A Phủ bị trói đứng vào cột, Mị vẫn thản nhiên thổi lửa hơ tay. “*Nếu A phủ là cái xác chết đứng đây cũng thế thôi*”. Nhưng sau đó thì Mị lại cắt dây cởi trói cho A Phủ và cùng A Phủ chạy trốn khỏi Hồng Ngài.

Anh (chị) hãy phân tích về sự thay đổi trên tâm lí và hành động của Mị. Từ đó nêu những điểm mới mẻ về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

V. HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.
- Trân trọng những bài viết có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng.
- Điểm lẻ tính đến 0,25; điểm toàn bài làm tròn theo qui định.

B. Hướng dẫn cụ thể

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	3,0
	1	PTBĐ chính: nghị luận.	0,5
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng: + Tạo tính hình tượng cho lời văn. + Thể hiện rõ ý nghĩa của “dấu gạch nối” với quãng thời gian của một đời người. 	0,5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật tôi có ấn tượng ngay khi đọc bài thơ vì + Dấu gạch nối gợi nhiều kỷ niệm. + Dấu gạch nối ẩn chứa nhiều triết lý sống. 	1,0
	4	<ul style="list-style-type: none"> HS có thể lựa chọn thông điệp mà mình tâm đắc nhất và lý giải, sau đây là gợi ý: - Thông điệp: Hãy biết dừng lại một chút để yêu thương, chia sẻ với 	1,0

		<p>mọi người xung quanh.</p> <p>- Lý giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cuộc sống hiện đại nhiều lúc cuốn trôi con người đi một cách vội vã. + Xã hội hiện nay còn rất nhiều lúc chúng ta sống thờ ơ, vô tâm. 	
II		Làm văn	
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa câu nói của “điều thực sự có ý nghĩa trong cuộc đời này chính là hình ảnh của chúng ta đang có trong trái tim mọi người.” được gợi ở phần Đọc hiểu.</p> <p>b. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</p> <p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> “điều thực sự có ý nghĩa trong cuộc đời này chính là hình ảnh của chúng ta đang có trong trái tim mọi người.”</p> <p>d. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:</p> <p>c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy câu chuyện trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận.</p> <p>c.2. Các câu phát triển đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Câu nói khẳng định điều quan trọng nhất trong cuộc đời mỗi người là có thể tạo được những ấn tượng, tình cảm tốt đẹp đối với mọi người. - Phân tích, chứng minh <ul style="list-style-type: none"> + Được người khác yêu thương, cảm mến là hạnh phúc lớn của đời người; tiền bạc, danh vọng không thể sánh được với tình cảm chân thành; được mọi người yêu mến là ý nghĩa, lẽ sống quan trọng nhất. + Bàn bạc mở rộng: Phê phán những con người sống thờ ơ, tự cao tự đại, vô cảm, sống khép kín, coi thường chối bỏ tình cảm của mọi người... 	<p>2.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1.00</p>

	c.3. Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: cần nhận thức đúng về lẽ sống của bản thân; biết quan tâm, yêu thương mọi người hơn; yêu thương bằng những việc làm thiết thực.	
	<p><i>d. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
2	<p>Phân tích sự thay đổi trong tâm lí và hành động của Mị trong đêm cắt dây cối trói cho A Phủ, chạy theo A Phủ và nêu những điểm mới về giá trị nhân đạo của tác phẩm</p>	5,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự dửng dung lạnh lùng đến sự đồng cảm để cắt dây cối trói cho A Phủ của Mị; sự thay đổi trong tâm lí của Mị; giá trị nhân đạo của tác phẩm.</i></p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm. * Diễn biến tâm lí của Mị: 	0,5 1,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Mới đầu nhìn A Phủ bị trói, Mị đứng dung, vô cảm, lạnh lùng: + Đêm tình mùa xuân hồi sinh tâm hồn Mị, sau đó Mị lại trở về với cuộc sống lặng câm, vô cảm. + Mị vô cảm với chính mình: bị A Sử đập ngay ở cửa bếp nhưng những đêm sau Mị vẫn dậy để thổi lửa hơ tay -> Mị không cảm nhận được nỗi đau thể xác và tủi nhục về tinh thần. + Vô cảm với người đồng cảnh ngộ - A Phủ: Mị vẫn thản nhiên thổi lửa hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy cũng thế thôi. Mị vô cảm, đứng dung, lạnh lùng đến tàn nhẫn. Mị không biết, không hay, không quan tâm, chỉ biết chỉ cò ở với ngọn lửa. <p>- Từ vô cảm đến đồng cảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dòng nước mắt “bò xuống hai hõm má đã xám đen lại” của A Phủ đã đánh thức lòng nhân ái trong Mị, làm tan chảy trái tim băng giá, vô cảm của Mị. + Mị thương mình, thương người + Nhận thức được tội ác của giai cấp thống trị: lên án, nguyên rửa, kết tội. + Nhận ra sự bất công phi lí “người kia việc gì phải chết” + Lòng thương người, nỗi căm hờn, sự đồng cảm giai cấp vượt lên nỗi sợ hãi, vượt lên cường quyền và thần quyền -> Mị cắt dây cởi trói cho A Phủ và chạy theo A Phủ. <p>- Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tình huống truyện độc đáo + Biệt tài miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo. + Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị + Trần thuật hấp dẫn, lôi cuốn. <p>* Nhận xét sự thay đổi tâm lí và hành động của Mị qua 2 chi tiết:</p> <p>Từ sự vô cảm, đứng dung, lạnh lùng, Mị thương mình thương người, đồng cảm với A Phủ. Đây là bước chuyển của sự phát triển tâm lí và hành động tất yếu, hợp logic ở nhân vật. Từ sự vô cảm, Mị ý thức được thực tại, tâm hồn sống dậy, không cam chịu-> phản kháng mãnh liệt để giải phóng cho người đồng cảnh ngộ và cho chính mình.</p> <p>*Giá trị nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của tác phẩm:</p>	1,0 0,5
--	--	------------

	<ul style="list-style-type: none"> - Lòng yêu thương, sự đồng cảm sâu sắc với nỗi khổ đau của con người. - Lê án thê lực đen tối chà đạp lên quyền sống của con người. - Phát hiện, trân trọng, ngợi ca phẩm chất cao đẹp của người lao động. - Đặt niềm tin và nhìn thấy sức vươn dậy, khả năng phản kháng mạnh mẽ và khả năng làm cách mạng của người lao động nghèo vùng cao. 	
	<p>d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,5
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25

---Hết---

ĐỀ 35	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIẾU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Cuộc sống của chúng ta ngày nay lệ thuộc quá nhiều vào thói quen, nhiều lúc, ta tưởng như mình bị chính những thói quen điều khiển. Những thói quen ấy và ảnh hưởng của chúng là tích cực hay tiêu cực hoàn toàn phụ thuộc vào chọn lựa của bạn. Bạn có thể chọn cách để tâm trí mình luôn ở thế chủ động, không bị những suy nghĩ u mê khống chế. Bạn cũng có thể thay thế những thói thục tiêu cực bằng ý nghĩ tích cực. Nhờ những thói quen tích cực tác động, đầu óc bạn sẽ thêm tỉnh táo, trí tưởng tượng thêm phong phú, lòng nhiệt tình, sự đam mê sẽ thêm cháy bỏng và ý chí sẽ được tiếp thêm sức mạnh.

Thái độ tích cực tạo ra một lực hút lớn đối với những điều tốt đẹp. Tương tự, người sở hữu tinh thần tích cực sẽ có sức cuốn hút người khác bằng chính sự lạc quan, tin yêu vào cuộc sống của mình.

Trên đường đời, ai mà chẳng đôi lần thất bại, nhưng nếu ta luôn vững tin bằng tinh thần lạc quan và tích cực thì ta sẽ không bị nhấn chìm vào cảm giác khổ đau, tuyệt vọng. Chúng ta sẽ không cảm thấy quá căng thẳng, nặng nề khi phải đối diện với hoàn cảnh khó khăn có thể xảy đến bất kỳ lúc nào, để từ đó biết rút ra bài học kinh nghiệm.

Thái độ tích cực luôn tạo nên những phản ứng tinh thần chính xác đối với mỗi tác động bên ngoài. Khi đó, bạn sẽ biết cách suy nghĩ, hành động và có cách cư xử đúng đắn trong mọi hoàn cảnh. Tâm hồn bạn và cuộc sống này là những điều bạn được tùy nghi sử dụng để đem lại ích lợi tuyệt đối cho chính mình. Do đó, sử dụng nó thế nào để đem lại hiệu quả chỉ phụ thuộc vào bạn mà thôi.

Thái độ tích cực giúp bạn suy nghĩ và hành động sáng suốt hơn, luôn biết hướng về một tương lai xán lạn, mà nơi đó ước mơ và khát vọng của bạn có thể trở thành hiện thực. Bất kỳ khó khăn nào của cuộc sống, tiềm ẩn trong nó cũng là cơ hội cho những ai đủ sáng suốt nhận ra. Đúng như triết lý mà Thủ tướng Anh Benjamin Disraeli đã từng phát biểu: “Con người không phải là sản phẩm của hoàn cảnh mà là chủ thể tạo ra hoàn cảnh”.

Một trong những cách giúp bản thân suy nghĩ và hành động tích cực là chọn lấy một động lực thúc đẩy từ nội tâm. Đó có thể là một câu “khẩu hiệu” thật ngắn gọn và ý nghĩa để nhắc nhở bạn bèn bỉ thực hành sống tích cực cũng như kiên tâm theo đuổi mục đích đã đặt ra. Khi bạn nhắc đi nhắc lại trong đầu mình một suy nghĩ tích cực, đặc biệt là vào thời điểm phải đối diện với khó khăn, bạn sẽ thêm mạnh mẽ và kiên quyết để vượt qua tất cả nhằm đạt được điều tốt nhất có thể.

(Michael J. Ritt- **Chìa khóa tư duy tích cực**, Nhà xuất bản trẻ)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả làm thế nào để bản thân có thể suy nghĩ và hành động tích cực?

Câu 3. Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến cho rằng “Con người không phải là sản phẩm của hoàn cảnh mà là chủ thể tạo ra hoàn cảnh”?

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến cho rằng “Trên đường đời, ai mà chẳng đôi lần thất bại, nhưng nếu ta luôn vững tin bằng tinh thần lạc quan và tích cực thì ta sẽ không bị nhấn chìm vào cảm giác khổ đau, tuyệt vọng”? vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Tùy nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về việc suy nghĩ tích cực để có thể đạt được điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Câu 2 (5.0 điểm) Trong đoạn trích Vợ chồng A Phủ, nhà văn Tô Hoài đã cho thấy ý nghĩ của Mị khi làm dâu gặt nợ ở nhà thống lí Pá Tra: “Bây giờ Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi.” và trong đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngát, Mị muốn đi chơi, Mị vung bước đi nhưng không được vì đã bị A Sử trói đứng trong buồng tối: *Mị thốn thức nghĩ mình không bằng con ngựa*

Phân tích tâm trạng nhân vật Mị qua hai cảnh ngộ trên, từ đó cảm nhận về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

C. ĐÁP ÁN- THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỆU	3,0
	1	- Phương thức nghị luận/nghị luận	0,5
	2	- Cách để bản thân có thể suy nghĩ và hành động tích cực là chọn lấy một động lực thúc đẩy từ nội tâm (có thể là một câu “khẩu hiệu” thật ngắn gọn và ý nghĩa)	0,5
	3	- Con người có thể làm chủ bản thân, thay đổi hoàn cảnh, tạo cơ hội cho chính bản thân mình, không lệ thuộc vào hoàn cảnh	1,0
	4	Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình; lí giải hợp lí, thuyết phục.	1,0
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về việc suy nghĩ tích cực để có thể đạt được điều tốt đẹp trong cuộc sống. a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách khác nhau: diễn dịch, quy nạp, song hành, móc xích, tổng-phân-hợp. b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Suy nghĩ tích cực để có thể đạt được điều tốt đẹp trong cuộc sống. c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn cách thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ quá trình đi đến thành công. Có thể theo hướng sau: - Suy nghĩ tích cực: là khi chúng ta nhìn mọi sự, mọi vật, mọi vấn đề ta luôn luôn thấy cái hay, cái đẹp, cái tốt của vấn đề. Và, nếu gặp cái xấu ta luôn luôn hướng đến hành động để làm mọi sự tốt hơn. - Cuộc sống luôn tiềm ẩn nhiều khó khăn, nếu không suy nghĩ tích cực rất dễ rơi vào bi quan, chán nản và thất bại. - Hãy biết “nghĩ đến những điều tốt đẹp” để củng cố tinh thần và có động lực tiến lên phía trước. Hãy biết biến những suy nghĩ tích cực thành hành động - Suy nghĩ tích cực cũng sẽ giúp bạn dễ dàng vượt qua cǎng thẳng, stress trong cuộc sống. - Nhìn nhận vấn đề thật lạc quan, quyết tâm hướng đến mục tiêu	2,0 0,25 0,25 1,0

		của mình với sự nỗ lực cố gắng không ngừng nghỉ chúng ta có thể đạt được thành công cũng như những điều tốt đẹp trong cuộc sống.	
		d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. <i>Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,25
	2	Phân tích tâm trạng nhân vật Mị qua hai cảnh ngộ trên, từ đó cảm nhận về giá trị nhân đạo của tác phẩm.	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn: Mở bài giới thiệu được vấn đề càn nghị luận, thân bài triển khai được các luận điểm, bàn luận làm sáng tỏ vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề càn nghị luận: Phân tích tâm trạng nhân vật Mị qua hai cảnh ngộ: tâm hồn bị chết khi Mị ở làm dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra và khi tâm hồn Mị sống lại trong đêm tình mùa xuân; cảm nhận về giá trị nhân đạo của tác phẩm.	0,5
		c. Triển khai các luận điểm nghị luận: Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
		- Gói thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và nhân vật.	0,5
		* <i>Tâm trạng của Mị khi tưởng mình cũng là con trâu, con ngựa</i> -Khi sống ở nhà thống lí, Mị đã bị bóc lột sức lao động đến cùng cực, chịu khổ nhục triền miên... - Mị bị giam hãm trong không gian chật hẹp và tù đọng, trong thời gian ngưng đọng như không dĩ vãng, không hiện tại và không tương lai. -Mị tê liệt ý thức về bản thân, <i>tưởng mình như con trâu, con ngựa...</i> chỉ biết đi làm như một cái máy.	1,25
		* <i>Tâm trạng Mị thay đổi trong đêm tình mùa xuân.</i> -Sự tác động của nhiều yếu tố như tiết trời mùa xuân, men rượu và tiếng sáo đã làm chuyển biến tâm hồn Mị. Mị đã lén “uống ực từng bát” rượu, rồi say, Mị lịm mặt ngồi đáy...nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Rồi âm thanh của tiếng sáo như tiếng ai mời	1,25

	<p>gọi. Mị muốn đi chơi và đã sửa soạn đi chơi thực sự...Như thế là lòng ham sống đã thúc dậy trong Mị.</p> <p>-Sức sống cứ lớn dần cho tới khi nó chiêm trọn tâm hồn Mị...</p> <p>-Rồi Mị bi A Sử trói trong trạng thái mơ hồ.</p> <p>- Khi Mị cảm thấy cái hiện tại tàn khốc là lúc Mị vùng bước đi mà tay chân không cựa được. “<i>Mị thốn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.</i>”</p>	
	<p>*<i>Cảm nhận về giá trị nhân đạo của tác phẩm</i></p> <p>- Sức sống của con người dù bị giãm đạp, đè nén đến đâu cũng vẫn không bị mất đi. Ý nghĩa ấy khiến ta thêm tin, thêm yêu mến con người.</p> <p>-Chế độ phong kiến là chế độ buộc trói, giam hãm con người và sự sống. Chế độ ấy đáng lên án.</p>	0,75
	<p>d.<i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Dảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,25
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I +II = 10,0 điểm		

ĐỀ 36	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIẾU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội. Tại sao lại có được thành công to như vậy? Liên minh quân đội Mỹ - Anh trước khi tấn công đã có một sự chuẩn bị vô cùng kĩ lưỡng. Họ diễn tập rất nhiều lần, không chỉ diễn tập bình thường mà tập duyệt cả phương hướng, địa điểm, thời gian, tất cả những việc cần làm khi tấn công. Cuối cùng, khi tấn công thực sự, thắng lợi như đã nắm gọn trong lòng bàn tay, thời gian tấn công chỉ lệch mấy giây so với kế hoạch. Đó chính là sức mạnh của sự chuẩn bị.

Người xưa đã dạy, biết lo xa sẽ tránh được tai họa. Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất. Một người có sự chuẩn bị càng kĩ lưỡng thì khả năng thành công càng cao. Chúng ta đều thuộc lòng

câu ngạn ngữ: “Nuôi binh ngàn ngày, dụng binh một giờ” hay “một phút huy hoàng trên sân khấu, mười năm khổ luyện trong cánh gà”. Đó chính là triết lí sâu xa về sự chuẩn bị.

Michael Jordan “không trung” là tuyển thủ vĩ đại nhất mọi thời đại trong lịch sử bóng rổ Mỹ, được tôn xưng là vua bóng rổ. Anh có đủ mọi tố chất và điều kiện của một ông vua bóng rổ, anh tham gia bất kì trận đấu nào thì tỉ lệ chiến thắng đều rất cao. Nhưng trước mỗi trận đấu, dù quan trọng hay thông thường, anh đều luyện tập kỹ càng. Anh tập ném bóng, tập các động tác cơ bản. Anh luôn là người luyện tập vất vả nhất trong đội bóng, cũng là người có sự chuẩn bị chu đáo nhất.

(Trích *Giáo dục thành công theo kiểu Harvard*, Tập 2, Vương Nghệ Lô, người dịch: Nguyễn Đặng Chi, NXB Lao động, 2016, trang 235 - 236)

Câu 1: Đặt nhan đề cho đoạn trích.

Câu 2: Theo tác giả, vì sao trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội và Michael Jordan được tôn xưng là vua bóng rổ ?

Câu 3: Ghi lại những câu ngạn ngữ và nêu mục đích của việc trích dẫn. Chỉ ra ít nhất hai điểm giống nhau giữa các câu ngạn ngữ đó.

Câu 4: Đoạn trích đã gửi đến người đọc thông điệp gì? Anh/chị hãy đề ra khoảng 02 việc cần làm đối với mỗi học sinh sẽ tham dự kỳ thi THPTQG sắp tới để thực hiện thông điệp đó.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 : (2.0 điểm)

Anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến được trích từ phần **Đọc hiểu:** *Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất.*

Câu 2: (5.0 điểm)

Anh/ chị hãy phân tích những phát hiện về hiện thực đòi sống của nhân vật Phùng trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu (*SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016*), trong đó đặc biệt làm rõ tâm trạng và nhận thức của nhân vật Phùng mỗi khi nhìn thấy tấm ảnh ở đoạn kết thúc truyện.

Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	- Nhan đề đoạn trích: <i>Chuẩn bị kĩ lưỡng, Sức mạnh của sự chuẩn bị</i> hoặc <i>Chuẩn bị tốt trước khi hành động, ...</i>	0,5
	2	Theo tác giả, <i>trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội</i> và <i>Michael Jordan được tôn xưng là vua bóng rổ</i> vì có <i>sự chuẩn bị kĩ lưỡng, chu đáo</i> .	0,5
	3	- Những câu ngạn ngữ: + <i>Nuôi binh ngàn ngày, dụng binh một giờ</i> + <i>Một phút huy hoàng trên sân khấu, mười năm khổ luyện trong cánh</i>	0,25

	<p>gà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích của việc trích dẫn: khẳng định hơn nữa tính đúng đắn của vấn đề, tăng tính thuyết phục cho đoạn trích... - Điểm giống nhau giữa các câu ngạn ngữ : <p>+ Đề cao việc chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo trước khi hành động.</p> <p>+ Vẽ đẹp cân xứng, việc sử dụng những số từ giàu ý nghĩa ...</p>	0,25 0,5
4	<ul style="list-style-type: none"> - Thông điệp đoạn trích gửi đến người đọc là về sự cần thiết của việc chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi hành động: <i>Chỉ có sự chuẩn bị kỹ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất</i> hoặc <i>Hãy chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi hành động...</i> - Đề ra khoảng 02 việc cần làm đối với mỗi học sinh sẽ tham dự kỳ thi THPTQG sắp tới để thực hiện thông điệp. Có thể là: miệt mài học tập để có được sự chuẩn bị chu đáo nhất về kiến thức, trang bị những kỹ năng mềm, lắng nghe bản thân và tìm hiểu kỹ ngành nghề sẽ lựa chọn... 	0,5 0,5
	LÀM VĂN	7,0
1	<p>Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được trích từ phần Đọc hiểu: <i>Chỉ có sự chuẩn bị kỹ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất.</i></p>	2,0
	<p>* Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Sự chuẩn bị</i> : trang bị, tích lũy những gì cần thiết; xem xét, cân nhắc, tập dượt, dự tính các phương án khác nhau... trước khi hành động. - <i>Kỹ lưỡng</i> : chú ý đầy đủ đến từng chi tiết, cẩn trọng, <i>đến nơi đến chốn...</i> <p>→ Ý kiến khẳng định, đề cao tầm quan trọng, ý nghĩa, sự cần thiết của khâu chuẩn bị chu đáo. Chính khâu này sẽ giúp ta thành công.</p>	0,25
	<p>* Dùng lí lẽ và dẫn chứng thực tế để làm sáng tỏ tính đúng đắn của ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thực sự chú trọng việc chuẩn bị, thực tâm chuẩn bị kỹ lưỡng: đáp ứng được yêu cầu, hành động trọn tru, hiệu quả nhất; sẵn sàng ứng phó tốt nhất trước mọi tình huống; có thể đảm bảo sẽ không mắc sai lầm hoặc giảm sai sót đến mức tối thiểu... - Khi tỏ ra chủ quan, coi nhẹ công tác chuẩn bị, không chuẩn bị hoặc chuẩn bị một cách qua loa, hời hợt, không đầy đủ, thiếu chu đáo: dễ mắc sai lầm, phải gánh chịu thất bại... <p style="text-align: center;"><i>(Những dẫn chứng thực tế đời sống)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị kỹ lưỡng không có nghĩa là chậm chạp, chần chờ; thiếu quyết đoán, mạo hiểm; bỏ lỡ cơ hội... 	1,5

	- Phê phán những tư tưởng lệch lạc, những biểu hiện chủ quan...	
II	* Bài học nhận thức và hành động	0,25
2	Anh/ chị hãy phân tích những phát hiện về hiện thực đời sống của nhân vật Phùng trong truyện ngắn <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> của Nguyễn Minh Châu (<i>SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016</i>), trong đó đặc biệt làm rõ tâm trạng và nhận thức của nhân vật Phùng mỗi khi nhìn thấy tấm ảnh ở đoạn kết thúc truyện.	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ 03 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài nêu vấn đề nghị luận; Thân bài triển khai vấn đề nghị luận thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau; Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Những phát hiện về hiện thực đời sống của nhân vật Phùng, tâm trạng và nhận thức của Phùng trong đoạn kết thúc truyện.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và nhân vật Phùng * Phân tích những phát hiện về hiện thực đời sống của nhân vật Phùng - Phát hiện về cảnh thiên nhiên “đất trời cho”: Sau gần tuần lễ “phục kích” thực hiện nhiệm vụ được giao, Phùng đã tìm được một cảnh ưng ý. Trước mắt Phùng, thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp toàn bích. Tâm hồn nghệ sĩ đã xuất hiện những rung cảm mãnh liệt tưởng như đã phát hiện ra chân lý của sự toàn thiện, toàn mỹ. => Ý nghĩa: Hiện thực đời sống tạo nên cái đẹp cho nghệ thuật, là đối tượng của nghệ thuật. - Phát hiện về cảnh đời đen tối của gia đình hàng chài: Phùng chứng kiến cảnh lão đàn ông đánh vợ một cách tàn bạo, người vợ thì nhẫn nhục chịu đựng. Thằng Phác – đứa con trai vì muốn bảo vệ mẹ đã lao vào đánh bố. Cảnh tượng này Phùng còn được chứng kiến thêm lần thứ hai. Chứng kiến nghịch cảnh bất công, ngang trái, Phùng cảm thấy kinh ngạc => Ý nghĩa: Hiện thực cuộc sống chứa đầy nghịch lý với những mảng sáng – tối, xấu – đẹp, thiện – ác...cùng tồn tại. Con người cần có cái nhìn đa diện đa chiều để phát hiện ra sự thật cuộc đời đằng sau hình thức bề ngoài. - Phát hiện ở Tòa án huyện:	0,25 0,5 0,75

	<p>Trước lòng tốt của Phùng và Đấu, người đàn bà lại van xin không bỏ chồng và kể câu chuyện đời éo le, bi kịch của mình. Phùng cảm thấy cẩn phòng trở nên ngột ngạt và vỡ lẽ thêm nhiều nhận thức về cuộc sống.</p> <p>=> Ý nghĩa: Cái đẹp của hiện thực cuộc sống nhiều khi bị khuất lấp. Muốn giải quyết vấn đề của cuộc sống nhiều khi không chỉ dựa vào lòng tốt mà cần phải có những giải pháp thiết thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm trạng và nhận thức của Phùng mỗi khi nhìn thấy tấm ảnh ở đoạn kết thúc truyện: <ul style="list-style-type: none"> + Tuy là ảnh đen trắng nhưng Phùng vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của sương mai. Màu hồng này là biểu tượng cho chất thơ, vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời. + Nếu nhìn kỹ hơn sẽ thấy hình ảnh người đàn bà hàng chài. Đây là hiện thân cho những phận người khốn khổ, cho thấy sự ám ảnh, trăn trở của Phùng về hiện thực cuộc đời vẫn còn nhiều lam lũ, khổ đau. <p>=> Ý nghĩa: mối quan hệ giữa nghệ thuật với cuộc đời. Nghệ thuật chân chính phải luôn gắn bó với cuộc đời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: <ul style="list-style-type: none"> + Tình huống truyện nhận thức chứa đầy mâu thuẫn, nghịch lí + Sử dụng ngôi kể, xây dựng chi tiết nghệ thuật làm nổi bật suy nghĩ, nhận thức, tâm trạng nhân vật. 	0,5
		0,5
	<p>* Nhận xét về giá trị hiện thực</p> <p>Qua tác phẩm cho thấy nỗi trăn trở của Nguyễn Minh Châu về hiện thực cuộc sống bi kịch, thân phận éo le, đầy những mất mát, nghịch lí của con người thời hậu chiến vẫn chưa có hồi kết.</p>	0,5
	<p>d. Chính tả: Đảm bảo các quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25

ĐỀ 37

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020

MÔN NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“ Ngày xưa tựu trường chúng con bên nhau
thầy vẫn đọc lời văn năm cũ
Hằng năm cứ vào cuối thu ...

Mười mấy năm xa trường chạm kiếp bể dâu
đôi lần trường xưa hiện lên như chớp lửa
đôi đúa trong chúng con đã thành ông này bà nọ
chỉ kỉ niệm là cứ trẻ hoài nhu màu mắt trẻ thơ

Kỉ niệm cứ hóa thành chiếc lá sau mưa
cứ ẩm mát mặt sân trường cũ
riêng thầy hóa thành cây phượng già năm cũ
buổi con về tí tách trận mưa hoa ”

(Trương Vũ Thiên An - *Chiếc lá*, in trong tập thơ “*Tạ*”, NXB Hội Nhà Văn, 2018, trang 36)

Câu 1. Chỉ ra “*lời văn năm cũ*” mà thầy vẫn đọc trong ngày tựu trường ở đoạn thơ trên. (0.5 điểm)

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai. (0.5 điểm)

Câu 3. Trình bày ngắn gọn cảm nhận của anh/chị về hình ảnh người thầy trong hai dòng thơ sau:

“ *riêng thầy hóa thành cây phượng già năm cũ*
buổi con về tí tách trận mưa hoa ” (1.0 điểm)

Câu 4. Đoạn thơ gợi cho anh/chị những cảm nghĩ gì về mái trường (viết khoảng 5 đến 7 dòng)? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về sức sống tiềm tàng, sức phản kháng mạnh mẽ của nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ (Trích *Vợ chồng A Phủ*, Ngữ văn 12, Tập hai). Từ đó, nêu bật tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài ./.

..... Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này có 02 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được bàn bạc, thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

- Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm thành phần tính đến 0.25. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

PHẦN	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	Điểm
I. ĐỌC HIỂU		3.0
Câu 1	Lời văn năm cũ mà thầy vẫn đọc trong ngày tựu trường: “ <i>Hằng năm cứ vào cuối thu...</i> ”	0.5
Câu 2	Biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ. * <i>Học sinh chỉ cần nêu 1 trong 3 biện pháp tu từ nêu trên.</i>	0.5
Câu 3	Hình ảnh người thầy: - Trong suy cảm của nhà thơ, người thầy “hóa thân” vào cây phượng già, bung nở muôn hoa ngày học sinh cũ về thăm. - Như cây phượng già, người thầy năm cũ vẫn hiện hữu, gắn mình với mái trường, vững chãi và lặng lẽ dõi theo sự trưởng thành của bao lớp học trò; nao nức vui khi đón trò cũ trở về.	1.0
Câu 4	Học sinh có thể trình bày cảm nghĩ với những nội dung khác nhau. Song cảm xúc phải chân thành, tích cực, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một vài gợi ý: - Đoạn thơ gợi nỗi nhớ thầy xưa, trường cũ. - Gợi cảm xúc tiếc nhớ tuổi học trò, tình cảm yêu quý trường lớp, thầy cô, bè bạn sau ba năm học tập. - Thái độ trân quý hiện tại, nỗ lực sống, học tập, rèn luyện để thành đạt...	1.0
II. LÀM VĂN		7.0

	Cảm nhận của anh/chị về sức sống tiềm tàng, sức phản kháng mãnh liệt của nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ (Trích đoạn <i>Vợ chồng A Phủ</i> , Ngữ văn 12, Tập hai). Từ đó, nêu bật tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.	
	<p>1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. Kết bài đánh giá, kết luận được vấn đề.</p>	0.5
	<p>2. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</p> <p>Cảm nhận về sức sống tiềm tàng, sức phản kháng mạnh mẽ của nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ. Từ đó, nêu bật tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.</p>	0.5
	<p>3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Học sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:</p>	5.0
	<p>a. Giới thiệu tác giả Tô Hoài, trích đoạn tác phẩm Vợ chồng A Phủ</p>	0.5
	<p>b. Cảm nhận về sức sống tiềm tàng, sức phản kháng mạnh mẽ của nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh: <ul style="list-style-type: none"> + Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, Mị làm lũi, cô độc. + Nhìn A Phủ bị trói đứng, Mị vẫn thản nhiên, vô cảm. - Sự trỗi dậy của sức sống tiềm tàng và hành động phản kháng mạnh mẽ: <ul style="list-style-type: none"> + Một đêm, khi thấy “<i>một dòng nước mắt láp lánh bò xuống hai hôm mà đã xám đen lại của A Phủ</i>”, Mị thức tỉnh, ý thức phản kháng nhen nhóm trong suy nghĩ của Mị: * Mị nhớ đến cảnh mình bị trói, cảnh người đàn bà bị trói đến chết trong quên lãng, Mị nhận ra tội ác của cha con thông lý. * Mị nghĩ đến thân phận “<i>làm ma nhà thống lý</i>” và sự nghịch lý đối với A Phủ. * Mị nghĩ đến cái chết của A Phủ và quyết định cứu A Phủ. + Hành động phản kháng mạnh mẽ, quyết liệt: <ul style="list-style-type: none"> * Mị rón rén mà quyết liệt cắt dây trói A Phủ. * Mị chợt nhận ra “<i>Ở đây thì chết mất</i>” và chạy theo A Phủ, cùng A Phủ thoát khỏi kiếp nô lệ ở nhà thống lý, đến với cuộc sống tự do. - Nghệ thuật: Nghệ thuật tạo tình huống, miêu tả tâm lý nhân vật, nghệ thuật trần thuật nữa trực tiếp. 	3.5
	<p>c. Tư tưởng nhân đạo của nhà văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thấu hiểu, đồng cảm trước số phận đau khổ của người lao động. - Lên án thế lực thống trị chà đạp quyền sống con người. - Đề cao sức sống tiềm tàng, mãnh liệt và ý thức phản kháng mạnh mẽ; 	0.5

thấy được khả năng cách mạng và khát vọng hướng đến cuộc sống tự do của người lao động bị áp bức.	
d. Đánh giá chung: + Sức sống tiềm tàng, ý thức phản kháng mạnh mẽ của Mị thể hiện khát vọng sống và khả năng cách mạng ở người lao động. Đây là điều kiện cần để họ thức tỉnh, đến với cách mạng, tham gia đấu tranh giành lấy tự do. + Thể hiện rõ cảm hứng sáng tác, tư tưởng nhân đạo; tài năng nghệ thuật của nhà văn.	0,5
4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo; thể hiện được những cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,5
5. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,5

ĐIỂM TOÀN BÀI: I + II = 10.0

ĐỀ 38	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau:

"2/10/1971

Nhiều lúc mình cũng không ngờ rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mõm là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đở. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá và cũng đột ngột quá (...). Hai mươi tám ngày trong quân ngũ mình hiểu được nhiều điều có ích. Sóng được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình... Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa, khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài Quốc ca rung bầu không khí trong lành trên trường Tổng hợp. Bản nhạc này đây, bao lần mình đã nghe, đã cúi đầu suy nghĩ. Nhưng hôm nay mới thực hiểu, thực cảm một điều giản dị: Bài Quốc ca của ta, của ta!.. Khóc, không phải vì hèn yếu, không phải vì buồn bã, mà vì xúc động. Vì buổi chia tay này thiêng liêng quá. Những người bạn thân yêu nhất của mình không thể tiễn mình đi được. Và bàn tay ấy, và đôi mắt ấy, giọng nói ấy... Lên xe rồi, xe nổ máy. Xe Việt Nam sản xuất, tiếng động cơ như tiếng tim mình vậy."

(Trích *Mãi mãi tuổi hai mươi* - Nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên, 2005)

Thực hiện các yêu cầu nêu ở bên dưới:

Câu 1. Hãy chỉ ra "*những điều không ngờ*" được tác giả nói đến trong đoạn trích?

Câu 2. Người viết đã thể hiện cảm xúc gì qua câu văn: *Nhưng hôm nay mới thực hiểu, thực cảm một điều giản dị: Bài Quốc ca của ta, của ta!..*

Câu 3. Nêu tác dụng của phép điệp được sử dụng trong câu văn: *Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa, khi các bạn tiến mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài Quốc ca rung bần không khí trong lành trên trường Tổng hợp..*

Câu 4. Anh / chị có đồng ý với quan điểm "viết nhật kí không còn cần thiết trong cuộc sống hôm nay" không ? Vì sao?

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung của đoạn trích ở phần Đọc - hiểu, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 từ bàn về tinh thần yêu nước của thanh niên Việt Nam trong thời đại ngày nay.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu qua hai khổ thơ sau:

*Dữ dội và dịu êm
Ôn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể*

Và:

*Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỡ.*

(Trích *Sóng* - Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12 - Tập một, NXB Giáo dục, 2008, tr.155-156)

Từ đó, bình luận về những sáng tạo tài hoa của nhà thơ Xuân Quỳnh qua việc thể hiện khát vọng tâm hồn của người phụ nữ.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa
- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ:

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIẾU	3.0
	1	Chỉ ra "những điều không ngờ" được nó đến trong đoạn trích: - <i>không ngờ mình đã đến đây.</i> - <i>không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đő. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá và cũng đột ngột quá ...</i>	0.5
	2	Người viết thể hiện cảm xúc qua câu văn: - <i>Sự xúc động và niềm tự hào về Tổ Quốc</i>	0.5
	3	Phép điệp từ: khi Nêu tác dụng: Nhấn mạnh thời điểm thiêng liêng nhất đối với người viết, trong không khí buổi lễ tiễn quân đầy xúc động, tự hào và đáng nhớ.	0,25 0,75
	4	Anh/chị có đồng tình với quan điểm "viết nhật kí không còn cần thiết trong cuộc sống hôm nay" không ? Vì sao?	1.0

		<ul style="list-style-type: none"> * Lí giải rõ ràng, thuyết phục về quan điểm đưa ra: - Không đồng ý, vì: viết nhật ký là một cách để lưu lại những ký ức, kỷ niệm đẹp mà bất cứ ai, dù sống trong thời đại nào cũng cần; một cách lưu giữ ký ức giản dị, chân thật và giàu cảm xúc;... - Đồng ý, vì: thời đại 4.0 có nhiều cách để lưu giữ ký ức, kỷ niệm sống động hơn, thuận tiện hơn... 	
II		LÀM VĂN	
	1	<p>Tù nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về tinh thần yêu nước của thanh niên Việt Nam trong thời đại ngày nay.</p> <p>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích...</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tinh thần yêu nước của thanh niên Việt Nam trong thời đại ngày nay.</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: "tinh thần yêu nước" là tình yêu đối với quê hương, đất nước; được hình thành từ lòng yêu nước và sự tự nguyện hi sinh vì quê hương, đất nước vô điều kiện; là giá trị cơ bản trong hệ giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam ta. - Bàn luận: + Tình thần yêu nước của thanh niên Việt Nam thời chiến: Sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ Quốc. Cảm thấy tự hào vì mình là người bộ đội cụ Hồ. <ul style="list-style-type: none"> + Tình thần yêu nước của thanh niên Việt Nam trong thời đại ngày nay: luôn nêu cao tinh thần cảnh giác với các thế lực thù địch; biết đấu tranh vì một cuộc sống hòa bình cho dân tộc; đặc biệt, đóng góp sức mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.... + Phê phán hiện tượng ngược lại: những kẻ bán nước, phản bội Tổ Quốc. - Bài học nhận thức và hành động: Nhận thức đúng đắn về tinh thần yêu nước; + Hành động: Có những đóng góp cho đất nước bằng những hành động cụ thể như: cõ găng học tập vì ngày mai lập nghiệp, Tham gia nghĩa vụ quân sự... <p>d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	2.0
	2	<p>Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu qua hai khổ thơ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Dữ dội và dịu êm</i> 	0,25
	2	<p>Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu qua hai khổ thơ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Dữ dội và dịu êm</i> 	0,25
	2	<p>Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu qua hai khổ thơ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Dữ dội và dịu êm</i> 	5,0

	<p style="text-align: center;">...</p> <p style="text-align: center;"><i>Sóng tìm ra tận bể</i></p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p style="text-align: center;">- <i>Làm sao được tan ra</i></p> <p style="text-align: center;">...</p> <p style="text-align: center;"><i>Để ngàn năm còn vỗ</i></p>	
	<p style="text-align: center;">(Trích Sóng - Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12 - Tập một, NXB Giáo dục)</p> <p>Từ đó, bình luận về những sáng tạo tài hoa của nhà thơ Xuân Quỳnh qua việc thể hiện khát vọng tâm hồn của người phụ nữ.</p>	
a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25	
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu qua hai khía cạnh và bình luận về những sáng tạo tài hoa của nhà thơ Xuân Quỳnh qua việc thể hiện khát vọng tâm hồn của người phụ nữ	0,5	
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:		
- Giới thiệu: tác giả Xuân Quỳnh..., tác phẩm Sóng..., vấn đề nghị luận...	0,5	
- Phân tích các khía cạnh để làm rõ vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu:		
+ Khía cạnh 1: Mượn hình tượng sóng với những trạng thái vận động đối cực (<i>Dữ dội và dịu êm/Ôn ào và lặng lẽ</i>), với thủy trình từ sông ra biển (<i>tìm ra tận bể</i>) để ẩn dụ cho vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ khi yêu: luôn trải nghiệm những cung bậc cảm xúc đối lập, phức tạp nhưng phong phú, sâu sắc, luôn có những khát khao giàu nhận thức, khát vọng vươn đến tình yêu lớn lao, đẹp đẽ...	2.0	
+ Khía cạnh 2: Mượn hình tượng sóng với những trạng thái vận động hóa thân để trường tồn (<i>tan ra... trăm con sóng nhỏ... Giữa biển lớn... ngàn năm còn vỗ</i>) gợi vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ khi yêu: khát khao được hòa nhập, hy sinh cho tình yêu, khao khát tình yêu luôn vĩnh cửu... khát vọng tình yêu luôn bất tử trong cuộc đời...		
- Tương đồng và khác biệt: Hai khía cạnh thể hiện ẩn tượng, sâu sắc những biểu hiện đẹp đẽ, quý giá về cảm xúc và khát vọng của tâm hồn người phụ nữ khi sống trong tình yêu qua tiếng lòng của Xuân Quỳnh, một tâm hồn giàu trắc ẩn và khát vọng yêu thương; Cách dùng hình tượng sóng theo nghĩa ẩn dụ sâu sắc kết hợp cách dùng từ ngữ tương phản hiệu quả, phép nhân hóa sống động, hai khía cạnh gợi rõ những chiều sâu cảm xúc của tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu...		

	<p>- Bình luận những sáng tạo tài hoa của nhà thơ Xuân Quỳnh qua việc thể hiện khát vọng tâm hồn của người phụ nữ: (1,0đ)</p> <p>+ Xây dựng hình tượng sóng: với sự xuất hiện đột ngột ở khở đầu với sự vận động đối cực, với thủy trình vươn ra biển rộng... để ẩn dụ cho trạng thái cảm xúc sâu sắc, giàu cung bậc hướng tới khát vọng đẹp đẽ của tâm hồn của người phụ nữ: <i>kao khát được sống với cảm xúc sâu sắc, mãnh liệt của tình yêu, với cuộc đời rộng mở, trong tình yêu lớn lao, đẹp đẽ...</i>; với sự hóa thân truwong tồn vĩnh cửu trên biển trong khở cuối để ẩn dụ cho khát vọng tâm hồn của người phụ nữ: <i>kao khát được yêu thương sâu sắc, mãnh liệt, bền bỉ...</i></p> <p>+ Mượn hình tượng sóng có tính quy luật, sự vận động có nhịp điệu phong phú, để gợi rõ tiếng lòng và nhịp đập trái tim đầy khát vọng đẹp đẽ của tâm hồn của người phụ nữ...nhân mạnh đó là vẻ đẹp giàu phẩm chất của một tâm hồn.</p>	1,0
	<p>d. Sáng tạo: Cách mở bài, kết bài, triển khai mở rộng ý, diễn đạt, ... mới mẻ, độc đáo, hấp dẫn ... gây được sự chú ý và gợi được chiêu sâu vần đê.</p>	0,5
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc tiếng Việt.</p>	0,25

-----HẾT-----

ĐỀ 39	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi người đều phải leo lên những bậc thang đời mình. Có những ước mơ xa: đến đỉnh cao nhất. Có những ước mơ gần: Một hai bậc, rồi sau đó, một hai bậc tiếp theo. Có người cứ lặng lẽ tiến bước theo mục tiêu của mình, gạt bỏ mọi thị phi. Có người chu du một vòng thiên hạ, ném đủ đắng cay rồi mới chịu trở về với ước mơ ban đầu. Nhưng cũng có người lỡ bay xa quá và không thể điều khiển đời mình nữa, chỉ còn buông xuôi và tiếc nuối. Tôi nhận ra rằng, ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả, chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn.

Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào tầm thường. Và chúng học không phải để thoát khỏi nghề rẻ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.

Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. (...)

Phần đồng chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*- Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn; 2017; tr160)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, vì sao “*chúng ta không thèm khát vị trí cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác*” ?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào?*

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với quan niệm: *Phần đồng chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.* Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Tù nội dung phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến sau: *Chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn.*

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tình người qua : hành động Mị cắt dây trói cho A Phủ (Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài, Ngữ Văn 12, tập 2, NXB Giáo dục, 2007). Từ đó liên hệ đến hành động Thị Nở mang bát cháo hành cho Chí Phèo (Chí Phèo – Nam Cao, Ngữ Văn 11, tập 1, NXB Giáo dục 2008).

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm và Đáp án - Thang điểm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Đáp án - Thang điểm* phải được thống nhất trong Tô chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến 0.25; không làm tròn điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

I. ĐỌC - HIẾU	3.0
Câu 1. Nghị luận	0.5
Câu 2. Vì mỗi người đều có vai trò trong cuộc đời này và đáng được ghi nhận	0.5
Câu 3. <ul style="list-style-type: none">- Học là con đường tốt nhất để mỗi chúng ta có được công việc yêu thích và mong muốn- Khi tích lũy đủ kiến thức, lại có thêm những kỹ năng khác tất yếu ta sẽ nhận được mức thu nhập cao nhất, xứng đáng với công sức mình bỏ ra.	1.0
Câu 4.- <ul style="list-style-type: none">- Bày tỏ quan điểm : Đồng ý hoặc không đồng ý- Có cách giải thích phù hợp, thuyết phục- Gợi ý :<ul style="list-style-type: none">+ Mỗi nghề đều có một vị trí ý nghĩa xã hội+ Phải có tâm huyết, nỗ lực với nghề mà mình đã chọn	1.0
II. LÀM VĂN	7.0

Câu 1	2.0
<p>* Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết đoạn văn nghị luận. - Lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Không cho điểm tối đa đối với những bài làm không đảm bảo yêu cầu về hình thức và nội dung đoạn văn. 	
* Yêu cầu cụ thể	
<p>a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p>	0.25
<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Uớc mơ và hành động để ước mơ thành hiện thực</p>	0.25
<p>c. <i>Triển khai vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ các nội dung theo định hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uớc mơ là điều quan trọng với mọi người, nó mục tiêu giúp ta phấn đấu nỗ lực, cố gắng đạt được mong ước đó. Cần có những hành động đúng đắn để biến ước mơ thành hiện thực. - Vì sao chỉ cách thức mà bạn thực hiện mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn <ul style="list-style-type: none"> + Uớc mơ mà không hành động thì ước mơ đó không có ý nghĩa, ước mơ chết. + Cần có những hành động đúng đắn, nhân văn để thực hiện ước mơ và khẳng định bản thân. - Cách thực hiện ước mơ: + Xác định ước mơ + Đưa ra mục tiêu phấn đấu và không ngừng nỗ lực. + Tin tưởng bản thân - Phê phán những người không có ước mơ và cách thức thực hiện ước mơ không đúng đắn. - Cần có những suy nghĩ và hành hành động tích cực để thực hiện ước mơ . 	1.0

<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>	0.25
Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	
<i>e. Sáng tạo</i>	0.25
Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	
Câu 2	5.0
<i>* Yêu cầu chung</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học. - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện năng lực cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. 	
<i>* Yêu cầu cụ thể</i>	
<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i>	0.25
<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>	0.5
Vẽ đẹp tình người qua hành động của nhân vật Mị khi cởi trói cho A Phủ và liên hệ nhân vật Thị Nở khi mang cháo hành cho Chí Phèo	
<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i>	
Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng	
<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận 	0.5
<i>* Vẽ đẹp tình người qua hành động Mị cắt đay trói cho A Phủ:</i>	1.75
<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh gấp gỡ: <ul style="list-style-type: none"> + A Phủ : Trong khi chăn bò cho nhà thông lí Pá Tra do mãi bẫy nhím nên để hổ vồ mất bò, nên bị bắt tội, bị trói đứng. + Mị: Sau đêm tình mùa xuân Mị rơi vào trạng thái tê liệt tinh thần. Hàng 	

<p>đêm làm bạn với bếp lửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của hành động : Thể hiện sự thức tỉnh của nhân vật Mị và tình người sâu sắc <ul style="list-style-type: none"> + Dòng nước mắt của A Phủ đã hồi sinh tâm hồn Mị + Mị thương悯 và xót thương cho A Phủ + Mị quyết định cởi trói cho A Phủ <p>⇒ Sự đồng cảm, thấu cảm chính là sức mạnh của tình người đã giúp Mị hành động cởi trói cho A Phủ.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> * Liên hệ với hành động Thị Nở mang cháo hành cho Chí : <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của Thị dành cho Chí . - Đánh thức khát khao được yêu thương và khát khao được làm người lương thiện trong Chí. 	0.75
<p><i>Đánh giá chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả hai chi tiết đều thể hiện sức mạnh của tình người. - Hành động đó đã đánh thức những tiềm thức trong con người giúp họ có những biến chuyển mạnh mẽ và dũng cảm hơn. 	0.5
<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu</p>	0.25
<p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0.5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10.0 điểm	

ĐỀ 40	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích: **THỜI GIAN LÀ VÀNG**

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả, thời gian có những giá trị nào?

Câu 2. Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của 01 biện pháp tu từ cú pháp trong văn bản?

Câu 3. Theo anh/chị, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?

Câu 4. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

II. Làm văn:

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu ở phần Đọc - hiểu: “Thời gian là vàng”.

Câu 2 (5 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về những vẻ đẹp của nhân vật người vợ nhặt (*Vợ nhặt* – Kim Lân) và nhân vật người đàn bà hàng chài (*Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu).

Hết

Hướng dẫn chấm:

I. LUU Ý CHUNG:

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo, có tư duy khoa học, có lập luận sắc sảo, có khả năng cảm thụ văn học.

II. ĐÁP ÁN:

Phần	Ý	Nội dung cần đạt	Điểm
ĐỌC HIỂU		Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi.	3,0
	1	-Những giá trị của thời gian: Thời gian là sự sống, thời gian là thắng lợi, thời gian là tiền bạc, thời gian là tri thức.	0,5
	2	- Biện pháp tu từ cú pháp: Điệp cú pháp (thời gian là...) - Hiệu quả nghệ thuật: Nhấn mạnh vào giá trị của thời gian đối với con người và cuộc sống.	0,25 0,25
	3	- Thời gian là vàng: Thời gian quý như vàng. - Vàng mua được: vàng là thứ vật chất hữu hình, dù có đẹp, có giá trị đến đâu vẫn có thể trao đổi, mua bán được. - Thời gian không mua được: thời gian là thứ vô hình không thể nắm bắt, đã đi là không trở lại.	1,0
	4	- Học sinh có thể trình bày suy nghĩ cá nhân. Có lí giải hợp lí. (Nhấn mạnh vào giá trị và cách sử dụng quỹ thời gian của con người)	1,0
CÂU 1		Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu ở phần đọc hiểu: “Thời gian là vàng.”	2,0
		Yêu cầu chung:	
		- Có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kỹ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ và chính kiến của mình để làm bài.	

	<p>- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và dẫn chứng xác đáng; được tự do bày tỏ chính kiến của mình nhưng phải có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.</p>	
	<p>Yêu cầu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Viết đúng 1 đoạn văn, khoảng 200 chữ + Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả. 	0,5
	<p>- Nội dung:</p>	
	<p>a. Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian là vàng: Nhấn mạnh tầm quan trọng của thời gian, sự quý báu của việc trân trọng thời gian, giá trị của thời gian là không có gì sánh bằng. 	0,25
	<p>b. Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian là vàng: thời gian được tính bằng giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm... Nó luôn chảy trôi theo dòng tuần hoàn của cuộc sống. Thời gian là vô giá bởi nó có tính chất một đi không trở lại, như mũi tên đã bắn đi nên không lấy lại được. - Thời gian giúp con người ta khôn lớn, trưởng thành, lao động, làm mọi thứ cần thiết trong cuộc sống. Nó tạo ra giá trị tiền bạc dưới bàn tay lao động của con người. - Thời gian là vô giá bởi nó sẽ đem lại cho người biết trân trọng nó, sử dụng nó hợp lý vinh quang, niềm vui và hạnh phúc. Thời gian là báu vật của cuộc sống. - Lãng phí thời gian, không biết trân trọng nó khiến con người sẽ có cảm giác nuối tiếc, hụt hẫng về những giá trị đã qua. 	0,25
	<p>c. Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quý trọng thời gian là quý trọng giá trị cuộc sống. Mỗi con người phải ý thức được giá trị của thời gian, sống đẹp trong từng ngày của hiện tại, trân trọng từng phút giây. - Quý trọng thời gian không có nghĩa là sống vội, sống gấp, sống chỉ biết tận hưởng mà cần sống, học tập, lao động và cống hiến cho xã hội. 	0,25
	<p>Cảm nhận của anh/chị về những vẻ đẹp của nhân vật người vợ nhặt (Vợ nhặt – Kim Lân) và nhân vật người đàn bà hàng chài (Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu).</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	0,25

LÀM VĂN	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận của anh/chị về những vẻ đẹp của nhân vật người vợ nhặt và nhân vật người đàn bà hàng chài.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng	4,0
CÂU 2	* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, 2 nhân vật * Nhân vật người vợ nhặt – Giới thiệu chung: Tuy không được miêu tả thật nhiều nhưng người vợ nhặt vẫn là một trong ba nhân vật quan trọng của tác phẩm. Nhân vật này được khắc họa sống động, theo lối đối lập giữa bì ngoài và bên trong, ban đầu và về sau. – Một số vẻ đẹp tiêu biểu: + Phía sau tình cảnh trôi dạt, vất vưởng, là một lòng ham sống mãnh liệt. + Phía sau vẻ nhè nhẹ nhác, dơ dáington, lại là một người biết điều, ý tứ. + Bên trong vẻ chao chát, chỏng lỗn, lại là một người phụ nữ hiền hậu, đúng mực, biết lo toan. * Nhân vật người đàn bà chài – Giới thiệu chung: Là nhân vật chính, có vai trò quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng của tác phẩm. Nhân vật này được khắc họa sắc nét, theo lối tương phản giữa bì ngoài và bên trong, giữa thân phận và phẩm chất. – Một số vẻ đẹp tiêu biểu: + Bên trong ngoại hình xấu xí, thô kệch là một tấm lòng nhân hậu, vị tha, độ lượng, giàu đức hi sinh. + Phía sau vẻ cam chịu, nhẫn nhục vẫn là một người có khát vọng hạnh phúc, can đảm, cứng cỏi. + Phía sau vẻ quê mùa, thât học lại là một người phụ nữ thấu hiểu, sâu sắc lẽ đời. * So sánh: – Tương đồng: Cả hai nhân vật đều là những thân phận bé nhỏ, nạn nhân của hoàn cảnh. Những vẻ đẹp đáng trân trọng của họ đều bị đói sống cơ cực lam lũ làm che khuất. Cả hai đều được khắc họa bằng những chi tiết chân thực... – Khác biệt: + Vẻ đẹp được thể hiện ở nhân vật người vợ nhặt chủ yếu là những phẩm chất của một nàng dâu mới, hiện lên qua các chi tiết đầy dư vị hóm hỉnh, trong nạn đói thê thảm. + Vẻ đẹp được khắc sâu ở người đàn bà hàng chài là những phẩm chất của một người mẹ nặng gánh mưu sinh, hiện lên qua các chi tiết đầy kịch tính,	1,25
		0,5

	<p>trong tình trạng bạo lực gia đình...</p> <p>4. Lý giải sự khác biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp khuất lấp của người vợ nhặt được đặt trong quá trình phát triển, biến đổi từ thấp đến cao (cảm hứng lãng mạn), trong khi đó người đàn bà chài lười lại tĩnh tại, bất biến như một hiện thực nhức nhối đang tồn tại (cảm hứng thế sự- đời tư trong khuynh hướng nhận thức lại) - Sự khác biệt giữa quan niệm con người giai cấp (Vợ nhặt) với quan niệm con người đa dạng, phức tạp (Chiếc thuyền ngoài xa) đã tạo ra sự khác biệt này <p>5. Đánh giá chung: Thành công trong việc xây dựng nhân vật của tác giả Kim Lân và Nguyễn Minh Châu.</p>	0,5
		0,25
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25

ĐỀ 41	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIÊU. (3,0 điểm)

Đọc bài thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Dêm qua tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình

Bằng tiếng sóng Trường Sa, Hoàng Sa dội vào ghềnh đá

Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả

Nơi bão tố dập dồn, chăng lưới, búa vây

*Tổ quốc của tôi, Tổ quốc của tôi!
Bốn nghìn năm chưa bao giờ ngoại nghĩ
Thắp lên ngọn đuốc Hòa bình, bao người đã ngã
Máu của người nhuộm mặn sóng biển Đông*

*Ngày hôm nay kẻ lạ mặt rập rình
Chúng ngang nhiên chia cắt tôi và Tổ quốc
Chúng dẫm đạp lên dáng hình đất nước
Một tác biển cắt rời, vạn tác đất đón đau*

*Sóng chấn bình yên dẫn lối những con tàu
Sóng quấn đỏ máu những người đã mất
Sóng cuồn cuộn từ Nam chí Bắc
Chín mươi triệu môi người thao thức tiếng “Việt Nam”*

*Chín mươi triệu người lấy thân mình che Tổ quốc linh thiêng
Để giác ngủ trẻ thơ bình yên trong bão tố*

*Ngọn đuốc Hòa bình trên tay rực lửa
Tôi lắng nghe
Tổ quốc
gọi tên mình!*

(*Tổ quốc gọi tên* - Nguyễn Phan Quế Mai, dẫn theo Báo điện tử Tổ Quốc 16.4.2017)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ . (0.5 đ)
2. Chỉ ra các phép tu từ được sử dụng trong những câu thơ: “*Sóng chấn bình yên dẫn lối những con tàu/ Sóng quấn đỏ máu những người đã mất/ Sóng cuồn cuộn từ Nam chí Bắc*”. (0.5 đ)
3. Từ *Hòa bình* được lặp lại hai lần và viết hoa kiểu tu từ trong bài thơ nhằm thể hiện điều gì ? (1.0 đ)
4. Theo anh/ chị vì sao bài thơ dễ đi vào lòng người ? (1.0 đ) (*trả lời ngắn gọn từ 3 đến 5 câu*)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Tù văn bản *Đọc hiểu*, anh/ chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) với nhan đề: **Tổ quốc gọi tên mình!**

Câu 2. (5,0 điểm)

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi “Em không yêu, quả pao roi rồi/ Em yêu người nào, em bắt pao nào...”. Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thốn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, *Ngữ văn* 12, tập 2, tr 23)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về âm thanh “*tiếng sáo*” và âm thanh “*tiếng chân ngựa đạp vào vách*” trong đoạn trích trên.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Hướng dẫn chung

- Hội đồng chấm cần thống nhất cách chấm trước khi triển khai chấm đại trà.
- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong đáp án và thang điểm phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu và được thống nhất trong hội đồng chấm.
- Bài thi được chấm theo thang điểm 10; lấy đến 0,25; không làm tròn điểm.

B. Đáp án và thang điểm

ĐÁP ÁN	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU. (3,0 điểm)	3,0
Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ: biểu cảm	0,5
Câu 2. - “Sóng” vừa là hình ảnh nhân hóa (chẳng bình yên, quặn đỏ máu), vừa là hình ảnh ẩn dụ (sóng biển cũng là sóng lòng) vừa là phép điệp (ba lần) (Bài làm nếu được hai trong ba phép từ từ là cho điểm tối đa; nếu chỉ	0,5

	gọi tên mà không chỉ ra từ ngữ, hình ảnh chỉ cho nửa số điểm	
Câu 3.	<p>Từ <i>Hòa bình</i> được lặp lại hai lần và viết hoa kiểu tu từ trong bài thơ nhằm thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Niềm khao khát về lẽ sống cao cả của dân tộc. - Là thông điệp gửi gắm đến toàn nhân loại tiến bộ trên thế giới. 	0,5 0,5
Câu 4.	<p>Bài thơ dễ đi vào lòng người vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung bài thơ khơi dậy những tình cảm thiêng liêng và sứ mệnh cao cả của mỗi trái tim người Việt (tình yêu tổ quốc và trách nhiệm bảo vệ chủ quyền), kết nối được tình cảm và hành động cộng đồng,... - Thể thơ tự do phóng túng, lời thơ giàu cảm xúc và hình ảnh, từ thơ giàu sức xoáy, âm điệu thơ bi tráng, hào sảng lại vừa day dứt, ngân vọng,... <p>(Bài làm có thể có nhiều cách lí giải khác nhau, miễn là thuyết phục)</p>	1,0
II. LÀM VĂN. (7,0 điểm)		
Câu 1.	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) với nhan đề: “Tổ quốc gọi tên mình !”	2,0
a. Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận	Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành, tổng- phân – hợp.	0,25
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	Tổ quốc gọi tên mình	0,25
c. Triển khai vấn đề nghị luận	<p>Thí sinh lựa chọn các thao tác lập phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều hướng, sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải biết đặt tình yêu tổ quốc, lợi ích quốc gia dân tộc là tối thượng - Khi Tổ quốc gọi tên mình sẵn sàng hóa thân; - Luôn có ý thức chuẩn bị hành trang của đời mình: trí tuệ minh mẫn, mạnh mẽ về thể chất và tinh thần để khi tổ quốc cần tự nguyện dâng hiến. 	1,0
d. Sáng tạo	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ vấn đề nghị luận.	0,25

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	
Câu 2. Trình bày cảm nhận về âm thanh “ <i>tiếng sáo</i> ” và âm thanh “ <i>tiếng chân ngựa đạp vào vách</i> ” trong đoạn trích của tác phẩm <i>Vợ chồng A Phủ</i> của Tô Hoài.	5,0
a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,25
<i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> khái quát lại vấn đề.	
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	0,5
Cảm nhận về âm thanh “ <i>tiếng sáo</i> ” và âm thanh “ <i>tiếng chân ngựa đạp vào vách</i> ” trong đoạn trích.	
c. Triển khai vấn đề nghị luận	3,5
Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng	
* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, đoạn trích cần nghị luận	0,5
* Cảm nhận về âm thanh “ <i>tiếng sáo</i> ” và âm thanh “ <i>tiếng chân ngựa đạp vào vách</i> ” trong đoạn trích.	
<i>Tiếng sáo:</i>	1,5
- Là nét đặc trưng văn hóa Tây Bắc khi tết đến xuân về. Tiếng sáo và ca từ bài hát của người thổi sáo xuất hiện ở nhiều không gian, thời gian và mang những sắc điệu khác nhau gắn với sự hồi sinh của Mị.	
- Trong đoạn trích	
+ Có ý nghĩa khơi gợi, dẫn dụ, bùng phát, bứt phá, khiến Mị quên đi thực tại “như không biết mình đang bị trói... Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi “Em không yêu, quả pao roi rồi/ Em yêu người nào, em, em bắt pao nào... ”.	
+ Đó là âm thanh của khát khao, mơ ước, để Mị được sống với quá khứ ngọt ngào. Nó đánh thức khát vọng sống, khát vọng tự do, tình yêu và hạnh phúc tưởng chừng như đã chết.	

<p><i>Tiếng chân ngựa đạp vào vách:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ xuất hiện một lần nhưng bắt tiếng sáo phải im bặt, kéo Mị trở về với thực tại phũ phàng. - Nó như một thứ dây trói vô hình đáng sợ gấp nhiều lần dây trói hữu hình trên thể xác Mị, khiến Mị phải lịm tắt trong nỗi ai oán của kiếp súc nô: “Mị thốn thức nghĩ mình không bằng con ngựa”. <p><i>Dánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai âm thanh vừa tả thực vừa có nghĩa biểu trưng, khép mở ra hai thế giới và hai tâm trạng: thế giới ngọt ngào, êm ái của tình yêu và hạnh phúc và thế giới cay nghiệt của sự áp bức cường quyền và thần quyền; tâm trạng khát khao, mờ ảo và chua chát, bẽ bàng. - Diễn tả nội tâm của Mị một cách sống động, thể hiện tài năng, tấm lòng nhân đạo của nhà văn. 	1,0 0,5
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,5
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25

ĐỀ 42	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

I. ĐỌC HIẾU

Celine Dion – một trong những nữ ca sĩ diva nổi tiếng nhất thế giới trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình, khi được hỏi về nguồn gốc thành công trong việc ra đời liên tiếp những album có số phát hành hàng triệu bản – đã rất tự tin trả lời rằng cô không hề bất ngờ vì từ khi mới lên năm tuổi, cô đã đam mê với ca hát và đã tưởng tượng được sự thành công của mình. Cô đã nhìn thấy trước viễn cảnh, con đường đi đến vinh quang cùng sự thành đạt đó. Celine Dion không hề tỏ ra kiêu kì khi phát biểu như vậy vì tất cả chúng ta đều biết, để có được vinh quang đó, ngoài tài năng, cô đã phải nỗ lực không ngừng. Cô biết nắm bắt sức mạnh của trí tưởng tượng, của ước mơ và hình dung thật sự những gì mà mình mong ước và quyết tâm theo đuổi.

Một số vận động viên thể thao nổi tiếng trên thế giới cũng vận dụng sức mạnh của trí tưởng tượng để hình dung ra chính xác những gì mà họ sẽ thể hiện khi thi đấu hay biểu diễn. Sức mạnh của trí tưởng tượng không phải chỉ cần cho các ca sĩ, vận động viên hay diễn viên mà mọi chúng ta đều cần. Nhưng điều tạo nên sự khác biệt chính là khả năng nắm bắt và vận dụng sức mạnh ấy.

Trí tưởng tượng là khả năng tạo ra những hình ảnh trong tinh thần hay nội tâm. Tâm trí của chúng ta lưu giữ hình ảnh về mơ ước, những khát vọng, các mối quan hệ xã hội, hay cụ thể hơn, một bóng hình, một ánh mắt đưa tâm hồn bạn về một tình yêu thật đẹp, một thành công trong công việc bạn từng ao ước, một công việc mà bạn từng ước ao được làm, khoản thu nhập mà bạn muốn có... Những hình ảnh này được hình thành và lưu giữ

trong tâm trí ngay từ khi chúng ta vừa chớm nhận biết cuộc sống xung quanh. Tuổi niên thiếu cho đến lúc trưởng thành thường là giai đoạn quan trọng nhất để hình thành nên tính cách, ước mơ. Thuở thiếu thời, nếu chúng ta thường bị người lớn phê bình, chỉ trích hoặc nếu như ta tự ti, coi thường bản thân mình, tự xem mình luôn là bản sao của người khác, tư tưởng chúng ta sẽ ghi nhận một cách vô thức những hình ảnh cùng cảm nhận của ta về các sự kiện đó. Giai đoạn đó nếu ta luôn ước mơ và hướng theo những cảm xúc, hoài bão tốt đẹp thì chắc chắn sau này bạn sẽ có sự thôi thúc thực hiện điều đó. Vì vậy, mọi hành động của chúng ta trong tương lai được coi là đa phần ảnh hưởng bởi bản sao, dấu ấn của những tư tưởng ban đầu.

(Thay thái độ đổi cuộc đời – Jeff Keller – NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Thông hiểu

Văn bản trên tập trung bàn về vấn đề gì?

Câu 2: Nhận biết

Dựa vào văn bản, anh/chị hãy chỉ ra các yếu tố tạo nên sự thành công của nữ ca sĩ.

Câu 3: Thông hiểu

Vì sao tác giả cho rằng: “Mọi hành động của chúng ta trong tương lai được coi là đa phần ảnh hưởng bởi bản sao, dấu ấn của những tư tưởng ban đầu” từ thuở thiếu thời? Điều đó có ý nghĩa như thế nào trong việc lựa chọn cách sống của anh/chị?

Câu 4: Thông hiểu

Anh/chị có đồng tình với quan điểm mà tác giả đặt ra trong văn bản: “Sức mạnh của trí tưởng tượng tuy cần thiết nhưng điều tạo nên sự khác biệt chính là khả năng nắm bắt và vận dụng sức mạnh ấy”?

II. LÀM VĂN

Câu 1: Vận dụng cao

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ với chủ đề: sức mạnh của trí tưởng tượng.

Câu 2: Vận dụng cao

Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài đã miêu tả tâm lí của nhân vật Mị sau khi bị bắt về làm dâu nhà thống lí Pá Tra: “Ở lâu trong cái khố, Mị quen khố rồi. Bây giờ thì mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt”. Và ở đêm tinh mùa xuân: “Mị đến góc nhà, lấy óng mỡ xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập ròn tiếng sao. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách”.

Anh/chị hãy phân tích hình ảnh Mị trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Câu	Nội dung
Đọc hiểu	<p>Câu 1: Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích Cách giải: <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: sức mạnh của trí tưởng tượng, ước mơ đối với tương lai mỗi người <p>Câu 2: Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích Cách giải: Các yếu tố tạo nên sự thành công của nữ ca sĩ: <ul style="list-style-type: none"> - Cô đam mê ca hát và đã tưởng tượng đến sự thành công của mình. - Cô đã nỗ lực không ngừng để đạt thành công. - Cô biết nắm bắt sức mạnh của trí tưởng tượng, của ước mơ và hình dung thật sự những gì mà mình mong ước và quyết tâm theo đuổi. <p>Câu 3: Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích, phân tích Cách giải: <ul style="list-style-type: none"> - Tác giả cho vây là bởi: Trí tưởng tượng là khả năng tạo ra những hình ảnh trong tinh thần hay nội tâm. Tâm trí của chúng ta lưu giữ hình ảnh về mơ ước, những khát vọng, các mối quan hệ xã hội,... Những hình ảnh này được hình thành và lưu giữ trong tâm trí ngay từ khi chúng ta vừa chớm nhận biết cuộc sống xung quanh. Vì vậy, mọi hành động của chúng ta trong tương lai được coi là đa phần ảnh hưởng bởi bản sao, dấu ấn của những tưởng ban đầu. - Chúng ta cần có thái độ sống tích cực, có mơ ước, hoài bão cao đẹp ngay từ thuở thiếu thời, đó sẽ là nền tảng, động cơ để ta vươn đến thành công trong tương lai. <p>Câu 4: Phương pháp: phân tích, tổng hợp Cách giải: <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý với quan điểm của tác giả. </p> </p></p></p>
Làm văn	
1	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu vấn đề: sức mạnh của trí tưởng tượng * Giải thích <ul style="list-style-type: none"> - Trí tưởng tượng là những hình dung, liên tưởng về những điều chưa xảy ra ở tương lai. => Trí tưởng tượng có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự thành công của mỗi người trong tương lai. * Bàn luận vấn đề <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của trí tưởng tượng: <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ con người mới có trí tưởng tượng và nhờ trí tưởng tượng con người đã phát minh ra vô vàn những sản phẩm có giá trị. + Trí tưởng tượng là động lực thôi thúc con người hành động để vươn đến ước mơ. + Trí tưởng tượng giúp con người tìm ra lối thoát trong hoàn cảnh có vấn đề, khi gặp khó khăn. +.... - Cần phân biệt giữa trí tưởng tượng và sự ảo tưởng, bởi ảo tưởng khiến con người xa rời thực tế, không đem lại những lợi ích thiết thực.

	<ul style="list-style-type: none"> - Trí tưởng tượng bao giờ cũng phải song hành với tri thức và hành động thực tế mới có thể phát huy hết tác dụng và đạt được mơ ước của bản thân trong tương lai. - Liên hệ bản thân.
2	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu tác giả, tác phẩm <p>- Tô Hoài là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của nền văn học hiện đại Việt Nam, là nhà văn có biệt tài bắt rất nhanh nhạy những nét riêng trong phong tục, tập quán của những miền đất mà ông đã đi qua. Ông có giọng văn kể chuyện hóm hỉnh, rất có duyên và đầy sức hấp dẫn; có vốn ngôn ngữ bình dân phong phú và sử dụng nó rất linh hoạt, đặc địa.</p> <p>- Truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> được sáng tác năm 1952, in trong tập <i>Truyện Tây Bắc</i> – tập truyện được tặng giải Nhất – Giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam 1954 – 1955. Tập <i>Truyện Tây Bắc</i> gồm ba truyện: <i>Mường Gion</i>, viết về dân tộc Thái; <i>Círu đát círu mường</i>, viết về dân tộc Mường; <i>Vợ chồng A Phủ</i>, viết về dân tộc Mèo (Mông) – mỗi truyện có một dáng vẻ, sức hấp dẫn riêng, nhưng đọng lại lâu bền trong kí ức của nhiều người đọc là truyện <i>Vợ chồng A Phủ</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu nhân vật <p>- Nhan sắc: “<i>trai đến đứng nhẵn chân vách đầu buồng Mị</i>” -> nhan sắc rực rỡ ở tuổi cập kê.</p> <p>- Tài năng: thổi sáo, thổi lá. Hay đến mức có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị.</p> <p>- Phẩm chất tốt đẹp: Khi bố mẹ Mị hết đời chưa trả được món nợ cho thống lí Pá Tra, thống lí Pá Tra định bắt Mị về làm con dâu gạt nợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiếu thảo: “<i>Con sẽ làm nương ngô giả nợ thay cho bố</i>” + Tự tin vào khả năng lao động: “<i>Con nay đã biết cuốc nương làm ngô</i>” + Khao khát tự do: “<i>Bố đừng bán con cho nhà giàu</i>” <p>-> Xứng đáng được hưởng hạnh phúc nhưng lại bị xã hội của tiền quyền, cường quyền và thần quyền vùi dập, đẩy vào ngã rẽ tăm tối.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phân tích hình ảnh Mị trong hai lần trên ▪ Chi tiết 1: <p>*Vị trí chi tiết: Chi tiết nằm ở phần đầu tác phẩm, khi Mị đã quen dần với việc làm dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra. Vì món nợ truyền kiếp của gia đình và tục bắt vợ mà Mị đã trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí. Khi mới về làm dâu, Mị cũng đã phản kháng, muốn tự tử nhưng lâu dần ý thức đó bị mất đi.</p> <p>*Phân tích chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi làm dâu đã quen, ý thức phản kháng trong Mị bị vùi lấp đi: “Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi” => chấp nhận thân phận con dâu gạt nợ. - Nỗi khổ thể xác: <ul style="list-style-type: none"> + Mị tưởng mình cũng là con trâu, con ngựa; thậm chí còn không bằng con trâu con ngựa. + Mị mất hoàn toàn ý niệm về thời gian. Thời gian của Mị chỉ được tính bằng công việc, các công việc nối tiếp nhau, việc này chồng lên việc kia. Mị trở thành cỗ máy, công cụ lao động, mất hết ý niệm về cuộc sống. <ul style="list-style-type: none"> - Nỗi khổ tinh thần: <ul style="list-style-type: none"> + Biện pháp so sánh: Mị - con trâu, con ngựa -> vật hóa nặng nề. + Thể hiện qua những câu văn tả thực trầm buồn mở đầu tác phẩm: “Ai có việc ở xa

về...”, “lúc nào cũng cúi mặt, mặt buồn rượi rượi”.

+ Hình ảnh ẩn dụ: căn buồng Mị ở “kín mít, chỉ có một cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay, lúc nào nhìn ra cũng chỉ thấy mờ mờ trăng trăng không biết là sương hay là nắng” -> giống như ngực thắt giam cầm cuộc đời Mị, giống như nâm mồ chôn vùi tuổi thanh xuân, chôn vùi hạnh phúc của Mị.

▪ Chi tiết 2:

*Vị trí: Chi tiết nằm ở phần giữa tác phẩm – Mị trong đêm tình mùa xuân. Trong đêm tình mùa xuân, với sự tác động của khung cảnh ngày xuân, tiếng sáo và hơi rượu, sức sống tiềm tàng trong Mị trỗi dậy.

*Phân tích chi tiết:

Trong hơi rượu và tiếng sáo sức sống tiềm tàng lại trỗi dậy:

- Mị như ở trạng thái mộng du, vượt thoát hoàn cảnh để tìm lại chính mình.

+ Lấy ống mỡ săn một miếng để thắp đèn lên cho sáng. -> thắp sáng căn buồng cũng là thắp sáng khát vọng giải thoát cuộc đời mình.

+ “Mị muốn đi chơi”: thức dậy ý thức và khát vọng.

+ Chuẩn bị đi chơi: quấn lại tóc, vói tay lấy cái váy hoa, rút thêm cái áo.

=> Khao khát được sống, được giao tiếp của Mị đã hồi sinh sau chuỗi ngày bị vật hóa nặng nề.

• Giá trị của hai chi tiết

- Cho thấy đầy đủ chân dung nhân vật Mị - một cô gái miền núi với khao khát tự do mãnh liệt

- Góp phần truyền tải đầy đủ tư tưởng, nội dung của tác phẩm mà tác giả muốn gửi gắm:

+ Giá trị hiện thực : Phơi bày thực trạng xã hội phong kiến miền núi lúc bấy giờ.

+ Giá trị nhân đạo:

++ Bày tỏ sự đồng cảm, xót thương cho những số phận dưới ách thống trị của bọn phong kiến miền núi.

++ Lê án, phê phán những thế lực tàn bạo đã chà đạp lên quyền sống của con người.

++ Tin tưởng vào bản chất người luôn tiềm tàng trong mỗi con người: khát vọng sống mãnh liệt.

• Tổng kết

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020

ĐỀ 43

MÔN NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút

I. PHẦN ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích :

Đất Nước

có thể đó là một chút dè mèn

gọi mùa thu về chập chờn ngoài cửa lớp

*là trái bồ kết để em gọi tóc
thơm hoài trong hơi thở buổi tự tình
[...] Đất Nước là cây cổ không tên
những Võ Danh đổi đầu cùng giông bão
chân lấm tay bùn làm ra hạt gạo
là đêm trăng bên cái giếng đầu làng
em khua gầu làm vỡ ánh trăng tan
[...] Đất Nước là hình ảnh con trâu
đi trước cái cày, trước cha, trước mẹ
là bài đồng dao con chim se sẻ
nó để mái tranh, tôi ném hòn sành
là con Rồng cháu Tiên, là gương vỡ lại lành
là thàn thoại nhỏ tre mà đuổi giặc
[...] Đất Nước là tình chồng, nghĩa vợ
muối mặn gừng cay, tối lửa tắt đèn
là Tháp Mười đẹp nhất hoa sen
là sông, là suối, là rìng, là phố
là tất cả những gì tôi đang có
từ Nam Quan đến mũi Cà Mau
Đất Nước còn tồn tại đến ngàn sau...*

(Trích *Định nghĩa về Đất Nước*, Lê Minh Quốc, Theo *Tôi vẽ mặt tôi*, NXB Văn hóa thông tin, 1994)

Thực hiện các yêu cầu sau :

Câu 1. Theo tác giả, Đất Nước là gì?

Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về ý thơ sau:

*Đất Nước là cây cổ không tên
những Võ Danh đổi đầu cùng giông bão
chân lấm tay bùn làm ra hạt gạo*

Câu 3. Theo anh/ chị, thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn thơ là gì?

Câu 4. Trong điều kiện xã hội phát triển như hiện nay, anh/chị có đồng tình với việc vát bỏ quan điểm: *Đất Nước là hình ảnh con trâu đi trước cái cày, trước cha, trước mẹ không?* Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc - hiểu, anh/chị sẽ làm gì để *Đất Nước còn tồn tại đến ngàn sau?* (Viết một đoạn văn khoảng 200 chữ)

Câu 2. (5,0 điểm)

Trong truyện ngắn "*Vợ chồng A Phủ*", Tô Hoài viết:

"*Mỗi ngày Mị càng không nói, lùi lùi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trăng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi*"

và:

"*Rồi Mị cũng vội chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc. Mị nói, thở trong hoi gió thốc lạnh buốt:*

- *A Phủ cho tôi đi.*

A Phủ chưa kịp nói. Mị lại nói:

- *Ở đây thì chết mất"*

Phân tích nhân vật Mị trong hai đoạn trích trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của nhân vật.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	- Đất nước: <i>là một chú dé mèn, là trái bồ kết để em gọi tóc, là cây cổ không tên, ..., là đêm trăng bên cái giếng đầu làng, là hình ảnh con trâu, là bài đồng dao, là con Rồng cháu Tiên, là thần thoại, là tình chồng, nghĩa vợ,...</i>	0,5
	2	- Dáng hình Đất Nước không chỉ là sự hóa thân của những người có tên mà còn là của những cây cổ, những con người vô danh, những con người bình dị đã âm thầm lặng lẽ hiến mình làm nê.	0,5
	3	Thông điệp: - Đất Nước là những gì gần gũi, thân thuộc	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Đất Nước là sự cống hiến thầm lặng của những con người có tên và không tên - Niềm tự hào về Đất Nước trong quá khứ và hiện tại - Niềm tin vào một Đất Nước vẫn trường tồn và tươi đẹp hơn trong tương lai 	
	4	<p>HS có thể bày tỏ quan điểm đồng tình/không đồng tình, chỉ cần lí giải hợp lý, có sức thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tình: Trong điều kiện xã hội phát triển như hiện nay, nếu <i>Đất Nước mãi là hình ảnh con trâu đi trước cái cày, trước cha, trước mẹ</i> thì sẽ trì trệ, không phát triển. Những hình ảnh đó phải nhường chỗ cho máy móc hiện đại ra đời để đem lại năng suất và hiệu quả lao động cao hơn. - Không đồng tình: Mặc dù xã hội phát triển, máy móc thay thế cho hình ảnh <i>con trâu đi trước cái cày, trước cha, trước mẹ</i>, nhưng đâu đó vẫn còn những hình ảnh mộc mạc của làng quê... có thể thay đổi trước cái mới nhưng không hoàn toàn làm mất nét đẹp hồn quê vốn có. 	1,0
Làm văn	1	<p>* Yêu cầu về hình thức: Viết đúng thể thức một đoạn văn.</p> <p>* Yêu cầu về nội dung: HS có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần thể hiện được những nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích ý thơ: <i>Đất Nước còn tồn tại đến ngàn sau</i> nghĩa là gì? Nghĩa là: <ul style="list-style-type: none"> + Giữ gìn vẻ đẹp của đất nước trong quá khứ và hiện tại + Xây dựng đất nước phát triển tươi đẹp hơn trong tương lai - Vai trò, trách nhiệm của thanh niên đối với Đất Nước <ul style="list-style-type: none"> + Lưu giữ nét đẹp văn hóa của dân tộc từ những việc làm cụ thể: trân trọng tiếng mẹ đẻ, hướng về cội nguồn, trân trọng những truyền thống tốt đẹp của tổ tiên. + Tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nước ngoài "hòa nhập những không hòa tan" + Không ngừng học tập, lao động, sáng tạo, phát huy hết sức trẻ của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước - Phê phán những thanh niên có lối sống quên truyền thống, đánh mất cội nguồn và những thanh niên có lối sống mờ nhạt... không 	0,25 0,25 1,0

	<p>góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước</p> <p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:</i> có đầy đủ <i>Mở bài, Thân bài, Kết bài.</i> <i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề cần nghị luận; <i>Thân bài</i> triển khai được các luận điểm làm rõ được nhận định; <i>Kết bài</i> khái quát được nội dung nghị luận.</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</i> Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:</p> <p>1. Giới thiệu khái quát về nhân vật Mị trước khi về nhà thống lý</p> <p>- Cô gái trẻ, đẹp, yêu đời, có tài, khát khao hạnh phúc. Vì nghèo nên bị cướp làm dâu trù nợ cho nhà thống lí Pá Tra.</p> <p>2. Phân tích nhân vật Mị trong hai đoạn trích</p> <p><i>a. Mị trong đoạn trích thứ nhất</i></p> <p>+ Câm lặng, chai sạn: <i>Mị không nói, lùi lùi như con rùa nuôi trong xó cửa</i></p> <p>+ Mị như một tù nhân, mất ý niệm về thời gian: <i>Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trắng trắng, không biết là sương hay là nắng.</i></p> <p>+ Mị cam chịu, buông xuôi: <i>Ngồi trong lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi</i></p> <p>-> Mị hóa đá, đóng băng, buông xuôi trước số phận.</p> <p><i>b. Mị trong đoạn trích thứ hai</i></p> <p>+ Mị chạy theo A Phủ: <i>chạy ra, băng đi, đuổi kịp, lẩn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc</i></p> <p>+ <i>Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>A Phủ cho tôi đi.</i> - <i>Ở đây thì chết mất”</i> <p>-> Sợ chết, khao khát được sống.</p> <p><i>c. Bình luận về sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của Mị</i></p>	0,5
2	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:</i> có đầy đủ <i>Mở bài, Thân bài, Kết bài.</i> <i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề cần nghị luận; <i>Thân bài</i> triển khai được các luận điểm làm rõ được nhận định; <i>Kết bài</i> khái quát được nội dung nghị luận.</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</i> Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:</p> <p>1. Giới thiệu khái quát về nhân vật Mị trước khi về nhà thống lý</p> <p>- Cô gái trẻ, đẹp, yêu đời, có tài, khát khao hạnh phúc. Vì nghèo nên bị cướp làm dâu trù nợ cho nhà thống lí Pá Tra.</p> <p>2. Phân tích nhân vật Mị trong hai đoạn trích</p> <p><i>a. Mị trong đoạn trích thứ nhất</i></p> <p>+ Câm lặng, chai sạn: <i>Mị không nói, lùi lùi như con rùa nuôi trong xó cửa</i></p> <p>+ Mị như một tù nhân, mất ý niệm về thời gian: <i>Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trắng trắng, không biết là sương hay là nắng.</i></p> <p>+ Mị cam chịu, buông xuôi: <i>Ngồi trong lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi</i></p> <p>-> Mị hóa đá, đóng băng, buông xuôi trước số phận.</p> <p><i>b. Mị trong đoạn trích thứ hai</i></p> <p>+ Mị chạy theo A Phủ: <i>chạy ra, băng đi, đuổi kịp, lẩn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc</i></p> <p>+ <i>Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>A Phủ cho tôi đi.</i> - <i>Ở đây thì chết mất”</i> <p>-> Sợ chết, khao khát được sống.</p> <p><i>c. Bình luận về sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của Mị</i></p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</i> Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:</p> <p>1. Giới thiệu khái quát về nhân vật Mị trước khi về nhà thống lý</p> <p>- Cô gái trẻ, đẹp, yêu đời, có tài, khát khao hạnh phúc. Vì nghèo nên bị cướp làm dâu trù nợ cho nhà thống lí Pá Tra.</p> <p>2. Phân tích nhân vật Mị trong hai đoạn trích</p> <p><i>a. Mị trong đoạn trích thứ nhất</i></p> <p>+ Câm lặng, chai sạn: <i>Mị không nói, lùi lùi như con rùa nuôi trong xó cửa</i></p> <p>+ Mị như một tù nhân, mất ý niệm về thời gian: <i>Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trắng trắng, không biết là sương hay là nắng.</i></p> <p>+ Mị cam chịu, buông xuôi: <i>Ngồi trong lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi</i></p> <p>-> Mị hóa đá, đóng băng, buông xuôi trước số phận.</p> <p><i>b. Mị trong đoạn trích thứ hai</i></p> <p>+ Mị chạy theo A Phủ: <i>chạy ra, băng đi, đuổi kịp, lẩn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc</i></p> <p>+ <i>Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>A Phủ cho tôi đi.</i> - <i>Ở đây thì chết mất”</i> <p>-> Sợ chết, khao khát được sống.</p> <p><i>c. Bình luận về sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của Mị</i></p>	0,25

	<p>- Vì sao trong đoạn văn thứ nhất Mị hóa đá, đóng băng, buông xuôi trước số phận? Vì:</p> <p>Khi bị cướp về làm dâu trù nợ nhà thông lí Pá Tra, Mị bị hai tròng dây trói "cường quyền và thần quyền". Nhiều lần nghĩ đến chết, Mị có ý định ăn lá ngón tự tử. Sau khi bỏ chết, Mị không còn tưởng đến việc ăn lá ngón tự tử nữa. <i>Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi.</i></p> <p>- Vì sao trong đoạn văn thứ hai Mị sợ chết, khao khát được sống? Vì:</p> <p>Trong đêm đông, khi chứng kiến những giọt nước mắt của A Phủ, Mị đồng cảm, có những chuyển biến về nhận thức: Nhận ra tội ác của kẻ thù "Chúng nó thật độc ác" và hành động liều mình cứu người: Cắt dây cởi trói cứu A Phủ. Trong những khoảnh khắc rất ngắn ngủi để quyết định số phận, Mị đã chạy theo A Phủ.</p> <p>- Hai đoạn trích thể hiện rõ sự thay đổi, chuyển biến mạnh mẽ của nhân vật Mị trong nhận thức và hành động: Mị không câm lặng nữa mà thể hiện bằng lời nói ngắn gọn, khát sống: - <i>A Phủ cho tôi đi/ - Ở đây thì chết mất</i>"</p> <p>- Hoàn cảnh đã khiến Mị trở nên chai sạn nhưng hoàn cảnh cũng làm sống dậy sức sống tiềm tàng của Mị: Hành động chạy theo A Phủ là sự phản kháng cuối cùng có ý nghĩa khép lại chuỗi ngày tăm tối và mở ra tương lai tươi sáng hơn cho nhân vật.</p>	0,75
	<p>d. Nghệ thuật xây dựng nhân vật Mị trong hai đoạn văn</p> <p>Miêu tả chi tiết, so sánh ẩn tượng, một số câu văn ngắn gọn, chọn lọc chi tiết ẩn tượng, khắc họa tâm lí, hành động nhân vật tinh tế...</p> <p>3. Đánh giá nâng cao</p> <p>Sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của nhân vật Mị trong hai đoạn văn là dụng ý của nhà văn Tô Hoài. Sự thay đổi này có ý nghĩa sâu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là hệ quả tất yếu, bắt nguồn từ tâm hồn yêu đời, khát khao hạnh phúc sẵn có của nhân vật. + Thể hiện sức sống tiềm tàng mãnh liệt đang âm ỉ và đợi ngày bùng cháy. + Thể hiện rõ cái nhìn nhân đạo mới của tác giả. <p>d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p>

	e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,5
		0,25
		0,25
	ĐIỀM TOÀN BÀI THI: I + II = 10,0 điểm	

*** Lưu ý:**

- GV chỉ cho điểm tối đa khi HS đạt yêu cầu về cả kĩ năng lẫn nội dung kiến thức.
- GV có thể vận dụng linh hoạt đáp án trong quá trình chấm đổi với những bài viết sáng tạo.

ĐỀ 44	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
-------	--

I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.

Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói: “Người bi quan nhìn thấy khó khăn

trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực”.

(Trích từ cuốn **Học vấp ngã để từng bước thành công** – John C.Maxwell)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích ? (0,5 điểm)

Câu 2. Nêu chủ đề chính của đoạn trích ? (0,5 điểm)

Câu 3. Tác giả khuyên chúng ta cần có thái độ ra sao trước thất bại ? (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: “*Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa*” không? Vì sao? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: “*Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội*”.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

“Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lung nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sóm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê voi đây.
Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...”

*Thương nhau chia cù sắn lùi
Bát cơm sẽ nứa, chǎn sui đắp cùng.”*

(*Việt Bắc - Tô Hữu, Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, tr.110, 111).

Từ đó liên hệ đến đoạn thơ sau để nhận xét về phong cách nghệ thuật của nhà thơ Tô Hữu.

*“Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khói dời.*

*Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bắt cù bơ...”*

(*Tử áy - Tô Hữu, Ngữ văn 11*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr 44)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN

(Gồm 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: phương thức nghị luận/ nghị luận.	0,5
	2	Chủ đề chính của đoạn trích là nói về sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống của con người.	0,5
	3	Tác giả khuyên “đừng sa vào vũng bùn bi quan”; “hãy thất bại một cách tích cực”.	1,0
	4	Học sinh viết một đoạn văn ngắn, được tự do bày tỏ quan điểm của mình và lí giải vì sao lại có quan điểm của người	

	<p>khác.</p> <p>-Cần tránh xa cạm bẫy của tiền tài, danh vọng,...</p>	1,0
	LÀM VĂN	
1	<p>Viết đoạn văn ngắn(200 từ) trình bày suy nghĩ về ý kiênn: Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội</p>	2,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn</p> <p>Có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. <i>Mở đoạn</i> nêu được vấn đề, <i>thân đoạn</i> triển khai được vấn đề, <i>kết đoạn</i> kết luận được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định vấn đề nghị luận:</p> <p>c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:</p> <p><i>Có thể diễn đạt theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý định hướng châm bài:</i></p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người thành công là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng. - Kẻ thất bại là người không thực hiện được những mong muôn, dự định đã đặt ra. - Cơ hội: hoàn cảnh thuận tiện gặp được để làm việc gì mình mong ước. <p>=> Câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống.</p> <p>* Bàn luận:</p>	0,25
II		1,0

- Thành và bại luôn song hành như một thực thể khách quan. Không ai không từng gặp thất bại, ngay cả những -. Sự thành bại của mỗi người không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước những khó khăn trong cuộc sống:
 - + Với những người giàu nghị lực, mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, kiểm chứng năng lực của bản thân. Và như thế, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công .
 - + Với những người bi quan, lười biếng khi gặp khó khăn thử thách vội chán nản, tự tìm thấy lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất hết niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn, không nhận ra cơ hội. Và như thế họ sẽ luôn thất bại.
 - Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng cũng luôn ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt.
 - Sự thành bại ở một giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cả cuộc đời. Mọi người cần có cách ứng xử trước mọi thành bại để đạt được những điều mình mong ước. Thành công chỉ có được sau quá trình học tập, tích lũy, nỗ lực, rèn luyện lâu dài.
 - Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại.
- * Bài học nhận thức và hành động:
- Cần phải có niềm tin, nghị lực lớn để vượt qua những thử thách khó khăn trong cuộc sống, để luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn.

	<p>– Không ngại đối mặt với khó khăn. Coi khó khăn, thử thách như một phần tất yếu của cuộc sống.</p>	
	<p>c. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề.</p>	0,25
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
2		5,0
	<p>1/ Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài giới thiệu vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>2/ Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Cảm nhận về đoạn thơ trong bài thơ Việt Bắc sau đó liên hệ với đoạn thơ trong bài thơ Tù ấy để nhận xét về phong cách nghệ thuật thơ Tô Hữu.</p>	0,50
	<p>3/ Triển khai vấn đề nghị luận Vận dụng kết hợp thao tác lập luận phân tích với thao tác lập luận khác như: so sánh, bình luận,...</p>	
	<p>a. Giới thiệu chung: Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận.</p>	0,50
	<p>b. Cảm nhận về đoạn thơ trong bài Việt Bắc -Về nội dung: + <i>Nỗi nhớ của người đi (người cán bộ cách mạng về xuôi) về hình ảnh thiên nhiên Việt Bắc trong kháng chiến:</i> đó là một bức tranh thiên nhiên thơ mộng, huyền ảo, hữu tình với những nét rất đặc trưng của núi rừng Việt Bắc; một thiên nhiên đa dạng được cảm nhận ở những thời gian, không gian khác nhau... Tất cả đã trở thành nỗi nhớ khắc sâu trong lòng người kháng chiến. Thiên nhiên còn có sự gắn bó với những sinh hoạt của con người kháng chiến. Điều đó đã làm mất đi vẻ thâm u, trầm lặng của núi rừng mà thay vào đó một không khí ấm áp, vui tươi. Bức tranh thiên nhiên Việt Bắc, vì thế, thật giàu sức sống.</p>	1,5

	<p>+ <i>Nỗi nhớ của người đi</i> (người cán bộ cách mạng về xuôi)) về hình ảnh những con người Việt Bắc: đó là những con người gần gũi, thân thương; là những con người gắn bó sâu nặng nghĩa tình với kháng chiến, có tình cảm yêu thương, đùm bọc, chia ngọt sẻ bùi, cùng vượt qua nhung khó khăn, thử thách vì nhiệm vụ chung của Cách mạng. Qua nỗi nhớ, đoạn thơ đã tái hiện vẻ đẹp của những người dân Việt Bắc bình dị, thân thiết mà nghĩa tình, thủy chung.</p> <p>-Về nghệ thuật: thể thơ lục bát đậm đà tính dân tộc phù hợp với việc thể hiện nỗi nhớ và những tình cảm ngọt ngào da diết; kết cấu theo lối đối đáp của ca dao giao duyên khiến cho những tình cảm vốn mang màu sắc chính trị trở nên trữ tình sâu lắng dễ đi vào lòng người; ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, gần gũi, quen thuộc, đậm màu sắc dân tộc...đã khiến đoạn thơ tựa như một khúc hát thiết tha mang nỗi nhớ người thương, nhớ quê hương cách mạng.</p>	
	<p>c/ Liên hệ với đoạn thơ trong bài “Từ áy”:</p> <p>*/ Tóm lược về nội dung và nghệ thuật:</p> <p>-Về nội dung: Đoạn thơ thể hiện hận thù mới về lẽ sống của nhà thơ: sự gắn bó hài hòa giữa “cái tôi” cá nhân với “cái ta” chung của cộng đồng. Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của nhà thơ: tác giả tự đặt mình vào mối quan hệ ruột thịt, gần gũi trong đại gia đình quân chủng lao khổ, để cùng họ sống và tranh đấu cho tự do, cho đất nước.</p> <p>-Về nghệ thuật: hình ảnh ẩn dụ; những động từ miêu tả trạng thái cảm xúc; điệp từ; lắp cấu trúc ngữ pháp; ngôn ngữ mang tính chất trữ tình điệu nói; cách nói trực tiếp, âm điệu giản dị như những lời tâm tình thủ thỉ, chân thành...</p>	0,5
	<p>*/ Nhận xét về phong cách nghệ thuật của Tô Hữu thế hiện qua hai đoạn thơ</p> <p>-Về nội dung:</p> <p>+ Hai đoạn thơ tiêu biểu cho khuynh hướng thơ trữ tình chính trị trong thơ Tô Hữu. Lí tưởng cách mạng là ngọn nguồn mọi cảm hứng nghệ thuật của nhà thơ. Với ông, làm thơ là một hoạt động cách mạng, nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh cho sự thắng lợi của lí tưởng</p>	1,0

	cách mạng. + Hai đoạn thơ cũng cho thấy thơ Tố Hữu không đi sâu vào những tình cảm riêng tư của cá nhân mà tập trung thể hiện những tình cảm lớn, lẽ sống lớn, niềm vui lớn... của con người cách mạng, của dân tộc (tình yêu lí tưởng trong <i>Tù áy</i> , tình cảm đồng bào trong <i>Việt Bắc</i>).	
	-Về nghệ thuật: + Ở cả hai đoạn thơ chúng ta đều dễ nhận thấy giọng thơ Tố Hữu mang tính chất tâm tình ngọt ngào tha thiết, rất tự nhiên, đầm thắm, chân thành. Đó là tiếng nói của tình thương mến, khi thì như một lời giải bày, trò chuyện (<i>Tù áy</i>), lúc lại như một lời nhăn nhúm tâm tình thiết tha (<i>Việt Bắc</i>)...	
	+ Về thể thơ, Tố Hữu đặc biệt thành công khi vận dụng những thể thơ truyền thống của dân tộc: thể lục bát uyển chuyển, trữ tình (<i>Việt Bắc</i>); thể thất ngôn trang trọng nhưng không khuôn sáo, hơi thở rất liền mạch, tự nhiên (<i>Tù áy</i>).	
	4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận, hành văn trong sáng.	0,50
	5. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
Tổng điểm		10.0

.....HẾT.....

ĐỀ 45	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN NGỮ VĂN <i>Thời gian: 120 phút</i>
--------------	--

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Cuộc sống hiện đại ngày càng trở nên gấp gáp với những thay đổi chóng mặt. Thế giới đang trở thành một ngôi làng nhỏ bé. Cánh cửa mở ra xã hội rộng lớn đôi khi che khuất giá trị nhỏ bé của mỗi cá nhân. Có những người bị cuốn theo vòng xoáy của cuộc đời để rồi cuối cùng không biết mình là ai, đang đi về đâu và mục đích lớn lao của đời mình là gì. Và trong quá trình mải mê tìm kiếm những giá trị vật chất, tinh thần của cuộc sống, họ đã bỏ rơi chính giá trị của bản thân.

Chỉ đến khi bừng tỉnh, rồi khôi phục ý thức, họ mới nhận thức được con người mình, trở về với những giá trị sống đích thực và cảm nhận được ý nghĩa, hạnh phúc cuộc sống này...

Vậy các bạn hãy nhớ, đừng làm mòn giá trị của bản thân bằng việc so sánh mình với người khác, bởi vì mỗi người trong tất cả chúng ta đều là người đặc biệt. Cũng đừng để ra những mục tiêu lớn chỉ vì người khác cho đó là quan trọng. Chỉ có bạn mới biết điều gì là tốt nhất cho mình, và hãy nhận thức nó một cách đúng đắn.(Chương trình FM Sức Khỏe (Kênh VOV giao thông quốc gia))

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính. (0,5 điểm)

Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về hình ảnh “giác mộng phù du”. (0,5 điểm)

Câu 3. Theo tác giả, nguyên nhân nào khiến con người đánh mất giá trị của bản thân? (1.0 điểm)

Câu 4. Theo anh/chị, tại sao tác giả nói: “Thế giới đang trở thành một ngôi làng nhỏ bé”? (1.0 điểm)

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “*Mỗi người trong tất cả chúng ta đều là người đặc biệt.*”

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hình ảnh **sợi dây trói** (*Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài) và **chiếc thắt lưng** (*Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu).

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần đọc hiểu

Câu	Yêu cầu kỹ năng – kiến thức	Điểm
1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận	0.5
2	Hình ảnh “giác mộng phù du”: Có ý nghĩa chỉ những ham muốn về những giá trị không bền vững, có đó rồi mất đó.	0.5
3	Nguyên nhân khiến con người đánh mất giá trị của bản thân: - <i>Bị cuốn theo vòng xoáy của cuộc đời để rồi cuối cùng không biết mình là ai, đang đi về đâu và mục đích lớn lao của đời mình là gì.</i> - <i>Mải mê tìm kiếm những giá trị vật chất, tinh thần của cuộc sống, họ đã bỏ rơi chính giá trị của bản thân.</i> - <i>So sánh mình với người khác</i> - <i>Đè ra những mục tiêu lớn lao chỉ vì người khác cho đó là quan trọng.</i>	1.0
4	Tác giả nói: “Thế giới đang trở thành một ngôi làng nhỏ bé”? Vì: Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ thông tin đã rút ngắn, thu hẹp khoảng cách giữa mọi người trên phạm vi toàn thế giới. Nhờ đó, con người trên mọi vùng miền của trái đất dễ dàng trao đổi, chia sẻ thông tin, tri thức, tình cảm ... như trong một ngôi làng nhỏ bé.	1.0

II. Phần làm văn

Câu	Yêu cầu kỹ năng – kiến thức	Điểm
1	Suy nghĩ về ý kiến: “ <i>Mỗi người trong tất cả chúng ta đều là người đặc biệt.</i> ”	

	1. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triết khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.	0,25
	2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,25
	3. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.	1.0
	-Giải thích: “người đặc biệt” là người không giống bất kỳ ai trên tất cả các phương diện: ngoại hình, nhân cách, lối sống, tư tưởng, tình cảm, năng lực... Câu nói khẳng định mỗi người là cá thể để từ đó khuyên con người hãy sống đúng với những giá trị của bản thân mình. -Bàn luận: Mỗi người là một nguyên bản, nghĩa là không có bản thứ hai trong cuộc đời. Do vậy, mỗi người đều có những năng lực, ước mơ, lý tưởng riêng. Cuộc sống thực sự có ý nghĩa là mỗi người tự thực hiện những công việc, mơ ước khát vọng của mình. Nếu bắt chước người khác hoặc làm theo ý kiến người khác hoặc so sánh mình với người khác... tức là tự làm mòn, đánh mất giá trị bản thân. -Bài học: Câu nói cho ta quan niệm sống tích cực. Chúng ta cần phải sống sao để được là chính mình, phát huy hết những giá trị của mình.	
	d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
2	Cảm nhận của anh/ chị về hình ảnh sợi dây trói (<i>Vợ chồng A Phủ</i>, Tô Hoài) và chiếc thắt lưng (<i>Chiếc thuyền ngoài xa</i>, Nguyễn Minh Châu).	
	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0.5
	Đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.	
	2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0.5
	Cảm nhận những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của hai chi tiết/ hình ảnh: sợi dây trói và chiếc thắt lưng trong hai tác phẩm.	
	3. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp lí lẽ và dẫn chứng.	
	a. Giới thiệu hai tác giả, hai tác phẩm và hai hình ảnh.	0.5
	b. Hình ảnh “sợi dây trói” trong <i>Vợ chồng A Phủ</i>	1.0
	- Ý nghĩa về mặt nghệ thuật: + Sợi dây trói xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm, là hình ảnh vừa mang ý nghĩa tâp thực vừa có ý nghĩa biểu trưng.	

<p>+ Có vai trò thể hiện tính cách, số phận các nhân vật và góp phần thể hiện chủ đề tư tưởng tác phẩm.</p> <p>- <i>Ý nghĩa về mặt nội dung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Sợi dây trói là những sợi dây đay, dây mây mà cha con thống lý Pá tra dùng để trói người, đặc biệt là người nô lệ. Vì thế, nó còn biểu trưng cho sức mạnh, cường quyền, sự tàn ác của cha con thống lý nói riêng, bọn địa chủ phong kiến vùng núi Tây Bắc nói chung. + Hình ảnh sợi dây trói còn biểu hiện sự cam chịu, cay đắng tủi nhục, mất tự do của người nông dân nô lệ vùng núi Tây Bắc. <p>=> Góp phần thể hiện giá trị nhân đạo của tác phẩm.</p>	
<p>c. Hình ảnh “chiếc thắt lưng” trong truyện Chiếc thuyền ngoài xa</p> <p>- <i>Ý nghĩa về mặt nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh chiếc thắt lưng không phải xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm nhưng có sức ảnh hưởng, là hình ảnh vừa mang ý nghĩa tả thực vừa có ý nghĩa biểu trưng. + Hình ảnh chiếc thắt lưng cũng có vai trò thể hiện tính cách, số phận các nhân vật và góp phần thể hiện chủ đề tư tưởng tác phẩm. <p>- <i>Ý nghĩa về mặt nội dung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiếc thắt lưng là dụng cụ người đàn ông (người chồng) dùng để đánh người đàn bà (người vợ) tại bãi xe tăng một cách dã man. Đó là hình ảnh biểu trưng cho tình trạng bạo lực gia đình, tàn dư chiến tranh... + Xoay quanh hình ảnh chiếc thắt lưng, tác phẩm còn thể hiện đời sống nhiều khó khăn của người dân nghèo thời hậu chiến khi họ phải gánh chịu những hậu quả nặng nề, tàn dư từ cuộc chiến. <p>=> Góp phần thể hiện giá trị nhân đạo của tác phẩm.</p>	1.0
<p>d. So sánh:</p> <p>- <i>Giống nhau:</i> Cả hai hình ảnh đều là những sáng tạo nghệ thuật đặc sắc của hai nhà văn, đều mang những ý nghĩa biểu trưng sâu sắc, góp phần thể hiện tính cách, số phận của các nhân vật và bộc lộ chủ đề tư tưởng của từng tác phẩm.</p> <p>- <i>Khác nhau:</i> Hình ảnh sợi dây trói của cha con thống lý đã đặt ra vấn đề về việc đấu tranh chống phong kiến và giải phóng số phận cho người nông dân nô lệ. Trong khi đó, hình ảnh chiếc thắt lưng như là cách Nguyễn Minh Châu đặt ra vấn đề phải nhanh chóng giải quyết những tàn dư của chiến tranh để làm cho cuộc sống ngày càng hạnh phúc hơn.</p>	0.5
<p>4. Sáng tạo</p> <p>Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...); thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0.5
<p>5.Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không mắc các lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0.5